

— SINH HOẠT TÔN GIÁO

— ĐÌNH, CHÙA, NHÀ THỜ, THÁNH THẤT

Gia-Định từ ngàn xưa cho đến nay vẫn là nơi nổi tiếng, khí thiêng sông núi bao trùm trên mảnh đất lịch sử này.

Từ Vua, Chúa cho đến quần thần văn võ, lăng mộ danh nhân cũng đều nằm ở đây.

Các ngôi Đình, Chùa, Miếu võ, các bậc Đại-đức, Cao-tăng cũng đều góp mặt tại Gia-Định để hoằng dương chánh pháp, trải bao thế hệ bề dâu.

Mãi đến hôm nay, Gia-Định là nơi tiếp nhận các đoàn thể tôn giáo đang có mặt : Phật Giáo, Cao Đài Giáo, Thông Thiên Học, Công Giáo, Du tăng Khất sĩ, Tin lành, Hòa Hảo, Hồng môn, Huỳnh Đạo, Bửu sơn kỳ hương . . v . . v . . .

Ấy là những tôn giáo, những hệ phái có rất nhiều uy tín đã và đang hành trướng trong toàn lãnh thổ Gia-Định.

Chúng tôi xin đề cập đến một trong những tiêu sử của tôn giáo đã tìm được tài liệu chính xác, để nói lên chủ trương và giáo lý của đoàn thể tôn giáo ấy, cố gắng hiến bạn đọc hiểu qua . . .

Tuy nhiên, chúng tôi không thể làm thỏa mãn được tất cả. Vì còn những điểm thiếu sót, hay không có tài liệu khiến chúng tôi khó viết thành bài trình chánh tinh tường. Xin bạn đọc thông cảm cho.

CHÙA KIM CHƯƠNG

NGÔI CHÙA XƯA NHẤT CỦA PHIÊN AN TRẦN

Kim Chương tự, tục gọi là chùa Kim Chương, là ngôi chùa nổi tiếng nhất trong Phiên-An trấn ngày trước.

Theo « Gia-Định thành thông chí » của Trịnh Hoài Đức, chùa Kim Chương xây cất ở phía tây nam trấn Gia-Định hơn 4 dặm về phía bắc quan lộ Ở giữa là điện thờ Phật, hai bên có Đông Tây đường, sơn môn, phương trượng, nhà chứa kinh sách, viện đốt hương. Chùa chạm trổ tô sơn, tốt đẹp rộng cao. Phía bắc chùa có suối nước ngọt.

Nguyên từ năm Ất hợi 1755 đời chúa Võ-Vương Nguyễn-Phúc-Khoát, có hòa thượng Đạt Bản ở Qui Nhơn vào Gia-Định, lập ngôi chùa ấy mang tên là Thiên trường tự (chùa Thiên Trường). Chùa nổi tiếng, khách thập phương xa gần thường đến chiêm bái, đánh lễ Phật.

Chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát nghe tiếng, sai sứ đem sắc vào ban tặng là « Phổ quang thiên sơn tự », rồi sau đổi là Kim Chương tự, tức chùa Kim Chương.

Sau khi hòa thượng Đạt Bản viên tịch, người được truyền tâm an là Hòa Thượng Quang Triệt nối mỗi giềng, trụ trì nơi chùa danh tiếng ấy.

Năm Ất Tị 1775, Hòa nghĩa đạo lý Trương quân suy tôn Đông cung Nguyễn Phúc Dương lên kế nghiệp chúa Nguyễn đề chống nhau với Tây sơn, lấy chùa Kim Chương này làm nơi tôn vương. Quần chúng ủng lập Đông cung Dương lên làm Mục Vương. Do đó, chùa được sắc tứ một lần nữa, nêu cao tấm biển sắc tứ «Kim Chương Tự».

Chẳng bao lâu, hòa thượng Quang Triệt mất, đồ đệ là Quang Trạm nối nghiệp trụ trì. Quang Trạm mất, người nối nghiệp là Quang Huệ.

Điều nên biết thêm, năm 1776 chúa Nguyễn phúc Thuận tức Định Vương, sau được truy tôn miếu hiệu là Duệ Tôn vốn là chú của vua Gia Long, bị Tây sơn bắt được ở Cà mau ; còn Chúa Mục Vương Nguyễn-phúc-Dương thì bị bắt ở Ba vát, phía đông bắc Mỹ Tho, tỉnh Kiến Hòa ngày nay. Chúa Định-Vương và Mục-Vương đều bị Tây-Sơn xử tử tại ngôi chùa Kim-Chương này. Thế là chùa thêm

nổi tiếng với các sự kiện lịch sử bi đát nào nùng.

Đến năm Gia Long thứ 12 (1813), đức Cao Hoàng-hậu tỏ lòng nhớ đến chùa Thiên-Trường, tức chùa Kim-Chương nơi Gia Định, tâu xin vua sai người vào Gia Định lo việc trùng tu, dâng hương hoàn nguyện. Vua Gia Long chấp thuận lời xin của Hoàng hậu, sắc sai Thần võ quân Phó tướng Trần Nhân Phụng đem 10.000 quan tiền vào Gia định lo sửa sang chùa Kim chương lại, và chỉnh lý những kinh tạng, chuông trống, cho thêm trang nghiêm.

Nhắc đến chùa Kim-Chương là ngôi chùa lịch sử của đất Gia Định ngày xưa, nay không còn nữa.

Nặng lòng cảm cụ, chúng tôi xin ghi lại đôi giòong nói lên sự luyến tiếc một trong những ngôi cổ tự vang bóng một thời đã lui về dĩ vãng theo luật đào thải của hóa công, đúng với câu

Thành trụ hoại không.

Dinh hư tiêu trường

Mọi sự việc ở thế gian không có gì là tồn tại, hữu hình, hữu hoại, chỉ có tinh thần và Đạo đức mới được trường tồn đó thôi.

Gia Định ngày xưa chẳng riêng gì ngôi cổ tự Kim Chương, còn nhiều ngôi chùa xưa khác nữa, như chùa MAI KHÂU, Chùa BÀ CHỮA, Chùa KHẢI TƯỜNG, Chùa HƯNG LONG v.v...

Kết cuộc rồi cũng đi đến chỗ hư hoại, ngày nay tại mảnh đất này còn tồn tại một vài ngôi khác, trải qua bao lần kiến thiết nay còn tốt đẹp, xin xem các ngôi Chùa đã nêu.

Ồ ĐÌNH GIÁC LÂM, NGÔI CHÙA CÓ TRÊN 50 TÒA CỒ THÁP.

Ngôi Tờ đình Giác Lâm và Giác Viên tọa lạc ở xã Phú Thọ Hòa, huyện Dương-hòa-thượng, quận Tân-Bình. Đây là một danh lam thắng cảnh của miền Nam nước Việt ngày xưa, được viện Khảo cổ coi thay thế cho Viên đông bác cổ học viện, liệt vào hạng chùa xưa nhất ở đây.

Ngôi Tờ đình xây ở trên gò đất cao, cách phía tây lũy bán bích lũy xưa do danh tướng Nguyễn Cửu Đàm coi đắp. Đầu tiên có hai vợ chồng vị cư sĩ tên Lý Thoại Long đến cuộc đất này xây cất một cái am bằng lá vào năm Giáp tí 1774, đời chúa Định Vương Nguyễn Phúc Thuần. Vị cư sĩ này có tên riêng là Cầm, chuyên nghề trồng đệm bán, nên người địa phương gọi là ông Cầm-Đệm.

Ít lâu, có vị hòa thượng pháp danh Tiên Giáp, hiệu Hải Tịnh vân du đến đây. Vợ chồng ông Cầm Đệm thọ giáo với hòa thượng Hải Tịnh, ngưỡng mộ như đức Bồ-như. Đến khi vợ chồng ông Cầm Đệm già trần, tịnh thất giao về cho hòa thượng Hải Tịnh trông nom.

Hòa thượng Hải Tịnh kiến thiết tịnh thất lại bằng gạch ngói, 3 gian nhỏ để thờ Phật. Đồng thời ngài gắng sức đào tạo tăng chúng đến ở tu học. Sau, ngài truyền lại cho hai vị đệ tử tên tộc là Nguyễn



Ngôi Tờ đình Giác-Lâm

Minh Khiêm, pháp hiệu là Hoằng ân và Nguyễn Minh Di.

Thời gian 5, 70 năm, hai vị ở đó tu hành, rồi truyền lại cho hòa thượng Trần Như Phòng, pháp hiệu Hoằng Nghĩa. Sau, Hoằng Nghĩa lập thêm cảnh chùa Giác Viên ở làng Bình Thới, cũng thuộc trong tông Dương-hòa-thượng, tỉnh Gia định.

Nặng lòng hoằng dương đạo pháp, muốn phát huy cảnh chùa Giác Lâm cho nguy nga tráng lệ, ngài Hoằng Nghĩa nỗ lực kiến thiết lại ngôi Giác Lâm cỡ tự cho rộng rãi lớn lao, và giao cho đệ tử là ngài Yết-ma tên Phạm văn Tiên, pháp danh Thạnh Đạo, tự Hồng-Hưng làm trụ trì.

Ngài Hồng Hưng nổi nghiệp tồ, có công đào tạo tăng tài và kiến thiết ngôi tam bảo được khang trang và mỹ lệ thêm. Ngài làm hàng rào xây cửa ngõ, và xây lại các bửu tháp, cửa chư vị hòa thượng quí cổ thị tịch thời xưa.

Năm 73 tuổi, hòa thượng Thạnh Đạo (tức Hồng Hưng) tuổi già sức yếu, làm tờ chúc ngôn giao cho yết ma Lê-văn-Thuận, pháp danh Thiện Thuận, và ngài giáo thọ Trần-văn-Vạn, pháp danh Thiện Phú, hai người lãnh trách nhiệm quán xuyến và hoằng dương Phật pháp, đào tạo tăng tài. Di chúc xong, hòa thượng Thạnh Đạo viên tịch nhằm ngày 12 tháng 4 năm Đinh-Sửu, hưởng thọ 73 tuổi.

Ngôi Giác Lâm hiện giờ (năm 1972), do vị hòa-thượng Thiện-Thuận trụ trì, vẫn là một bậc đại đức chân tu. Ngài đã dày công tài bồi và kiến thiết ngôi tam bảo ngày thêm khởi sắc. Mặc dầu ngài cũng đã tuổi cao sức yếu, nhưng tấc lòng kiến thành vẫn tăng tiến như thuở thanh niên, dốc lòng phục vụ cho đạo pháp.

Có thể nói, ngôi Giác Lâm cỡ tự từ thời Lê Cảnh Hưng cho đến ngày hôm nay, vẫn được bảo tồn nguyên vẹn. Hồi thời Pháp thuộc, viện khảo cổ nhìn nhận và liệt vào hàng cổ tích của tỉnh Gia-định.

Ngôi cỡ tự này còn có một đôi liễn của đức Gia-Long ngự tứ vào năm thứ ba (1804). Trong chùa, có nhiều vị Phật đồng cỡ kính mấy trăm năm. Chung quanh ngôi chùa có trên 50 ngôi bửu tháp đều xây kiểu khác nhau, ghi rõ danh tánh.

Các nhà khảo cổ ngoại quốc đến quan sát cũng đều công nhận là một ngôi chùa cỡ duy nhất của miền Nam nước Việt.

Đặc biệt chùa Giác Lâm và chùa Giác Viên là trong tông phái của đức Tô-sư Nguyên Thiều, hiệu Quán Bích ở chùa Thập tháp Di Đà từ miền Trung

ĐẠI GIÀ LAM GIÁC VIÊN.

NGÔI CHÙA CÓ NHIỀU ĐỒ CỒ VÀ 3 GỐC BẠCH MAI.

Đầu tiên nơi đây là một chỗ âm u rìng rậm. Trước mặt có con suối nhỏ tên Rạch Ông Buông. Ngài hòa thượng Hoằng Nghĩa trụ trì chùa Giác Lâm dùng địa điểm con rạch Ông Buông để chở bè cây về nơi đây dựng kiến thiết chùa Giác Lâm. Ngài có cắt một cái am để tu và giữ cây. Một mặt kiến thiết chùa Giác Lâm, một mặt kiến thiết Chùa Giác Viên. Sau này, Ngài ở luôn tại Giác Viên làm trụ trì. Thời gian sau, tuổi già sức yếu, Ngài mới giao cho vị giáo Huýnh-văn-Phước, pháp hiệu là Huệ Nhơn, tự Hồng Từ, để thay thế cho Ngài chăm lo việc chùa. Rồi Ngài viên tịch vào năm tuổi.

Kể từ ấy, hòa thượng Hồng Từ ở đó tu hành, hoằng dương Phật pháp. Ít lâu, cảm thấy già yếu, ngài làm tờ chúc ngôn để lại cho hòa thượng Lê văn Thuận, pháp danh Thiện Thuận và ông yết ma



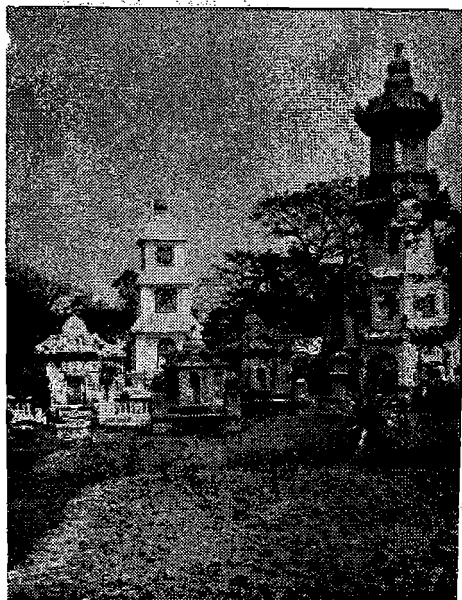
Vị đứng giữa là Hòa-thượng Thiện-Phú trụ-trì
Giác-Viên Cổ tự.

Trần văn Vạn, pháp danh Thiện-Phú, hai ông ở lo việc chùa hai ngôi Giác Lâm và Giác Viên. Ngôi Giác Viên cũng là một ngôi chùa cổ kính, không kém gì Giác Lâm, do nơi công phu đạo hạnh của cố hòa thượng Hoằng Nghĩa đã dày công xây dựng và trang trí rất tôn nghiêm mỹ lệ.

Chùa còn giữ được trên 100 vị Phật cổ. Bao lam và biển liễn, kiến trúc theo lối cổ điển, sơn son thếp vàng. Nhất là mấy cây đại trụ chánh điện bằng cây danh mộc kê táng, đến nay vẫn còn tốt đẹp.

Giữa là một ngôi chánh điện trên cao thờ tượng Phật bằng gỗ xưa, kể là một ngôi thờ các vị tổ chư sơn tiền bối, kể đó là nhà giảng đường. Hai bên có thờ cả ngàn linh vị bá tánh Phật tử.

Hai dãy nhà đông lang và tây lang khá rộng rãi, để thiện nam tín nữ, quý khách đi lễ Phật có chỗ an nghỉ. Chung quanh có treo những tấm sáo bằng tre rất xưa, nay vẫn còn tốt. Phía sau kể đó là nhà trụ. Cảnh trí ngôi Giác viên tự trông ra đúng là quang cảnh u nhàn thanh tịnh, làm nơi di dưỡng tinh thần cho các bậc đại đức chơn tu.



Các ngôi Cổ-tháp trước sân Chùa Giác-Viên

Trước ngôi chùa còn có một gốc Bạch mai năm nhánh, cành lá sum xuê. Nguồn gốc bạch mai này nguyên lấy giống cây mai của ông Lạc Cửu đem từ bên Trung Hoa sang Nam Việt 3 cây, tặng cho đồn y mai ở Chợ Lớn một cây, một cây tặng cho chùa Giác viên và một cây đem về Hà Tiên (nay còn mọc ở lăng ngài). Ba cở thụ Bạch mai vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt, đứng giữa trời mây, dầu mưa hay ó chuyền vẫn sum xuê tốt đẹp, thật hi hữu.

Chùa còn cất giữ một cái cồng vông xưa của triều đình Huế tặng 10 hòa thượng tỏ ra học ở để đô.

Hiện nay, chúng tôi còn thấy phía sau chùa có 4, 5 bửu tháp đất xưa, trong đó có một tháp của hòa thượng Hoàng Nghĩa, do sự kiến trúc của đệ tử là hòa thượng Thanh Đạo, nét điêu khắc rất tinh tế, ít có ngôi tháp nào sánh bằng. Xuyên qua ngôi Giác lâm và Giác viên, chúng ta hẳn cảm thấy lâng lâng niềm hoài cổ. Năm Mậu thân (1928) chiến tranh tàn phá, khắp nơi trong đô thành Saigon Chợ lớn, mà ngôi Giác lâm vẫn được bình yên. Riêng về Giác viên chịu cảnh tàn phá hư hao có phân nửa, đồ đạc bị mất mát hủy hoại.

Chư sơn và hòa thượng Giác lâm hiện thời, hợp cùng chư sơn miền đức phái Cồ Lục hòa tăng trạch cử thầy yết ma Trần-văn-Vạn, háp danh Thiện Phú, về làm trụ trì và tái thiết nguy nga chò đến ngày nay. Khách thập phương hằng tới lui lễ bái, và tăng đồ đến ở ít đông trên 40 vị ở tu học.

SẮC TỬ LONG HUÊ TÒ ĐÌNH XÃ HANH THÔNG GÒ VẤP

Đất Gia định từ xưa tới nay, trải qua bao cuộc bể dâu, trước thời Chân Lạp đến đời chúa Nguyễn Phúc Ánh vào Nam đánh với Tây Sơn, sau ngày quân Pháp đến xâm chiếm nước ta, gây cảnh núi sông máu khấp trên giang san người Việt, nhà cửa tiêu tan, đền chùa bị phá hủy. May mắn một vài ngôi cổ tự có tiếng xưa nhất Gia Định, như các chùa Giác lâm, Giác viên, Tập Phước, Long huê-hòa Huệ nghiêm Thủ-Đức v. v. . . là những ngôi chùa cổ của thời xưa còn sót lại.

Ngày nay ngôi sắc tử Long huê trơ gan cùng tuế nguyệt, đứng trên một cuộc đất hơn 1 mẫu. Chung quanh nhà cửa chen chúc dựng

lên, đất chùa chỉ còn rất ít trong vòng rào không tới phân nửa.

Ngôi Long huê nay thuộc về Giáo hội Phật giáo thống nhất. Trước cửa tam quan có đề tám biển « Sắc tứ Long huê », đề nói lên ngôi chùa của nhà vua phong sắc.

SỰ TÍCH CHÙA LONG HUÊ

Chúng tôi sưu tầm được quyển tiểu sử đánh máy nói về ngôi chùa Long Huê, do hòa thượng Vĩnh Thọ tổ đình chùa Trà cú ở Phan Thiết, dịch ra theo một bản khắc trên gỗ từ thời xa xưa lưu lại tại chùa, nay ngài ra công chuyển dịch từ Hán văn sang Việt văn, vào ngày 11 tháng 2 năm kỷ Dậu 1969, để làm tài liệu cho Giáo hội. Bản dịch này không được chính xác cho lắm, có nhiều đoạn mâu thuẫn, mơ hồ. Chúng tôi xin tạm dựa vào những điểm chánh mà ghi lại chút ít sự tích ngôi chùa như sau, theo chỗ suy luận của chúng tôi :

Dưới đời chúa Võ vương Nguyễn Phúc Khoát, có một nhà sư quê ở xã Đại hội, tỉnh Quảng Nam, vào Gia định tạo một cái am lá nhỏ trong một khu vườn vắng vẻ để làm nơi tịnh dưỡng tu hành, Tục gọi ông là ông đạo Nham.

Vì chùa nổi tiếng linh thiêng, nhân dân sùng kính, quan địa



CHÙA SẮC TỨ LONG-HUÊ

huơng tâu về triều, nhà vua ban sắc phong tặng cho chùa. Do đó, tấm bảng nêu tại chùa hiện nay vẫn còn ghi rõ mấy chữ « Sắc tứ LONG HUÊ TỰ » để lưu dấu vết tiền triều đã phong tặng tưởng lệ.

Rồi đến đời chúa Nguyễn Phúc Ánh, khi lánh quân Tây sơn, nông trần nơi đất Gia Định, vẫn thường có lúc ăn náu ở chùa Sắc tứ Long Huệ này.

Thời gian qua, trong cơn binh biến, chùa lâm nạn hỏa thiêu, ảnh vật điêu tàn. Ít lâu sau mới có một nhà Sư họ Nguyễn, quê quán ở thôn Long Thạnh, hạt Gò Công, dựng lại ngôi chùa mà trụ trì.

Theo sự tích ghi, vị trụ trì này thuộc đời Tồ thứ 41, pháp danh Nguyên Quán, pháp hiệu Đạo Thông. Ngài xuất gia từ thuở 15 tuổi. Đời Tự Đức năm thứ 23, ngài vào chùa Thiên Lâm, nương náu với hòa thượng Vô Tri, học đạo 3 năm. Rồi thọ giáo với hòa thượng Ấn Tôn và hòa thượng Tâm Thanh ở chùa Sắc tứ Trường Thọ, suốt 6 năm ròng, được chân truyền y bát.

Đến đời vua Thành Thái thứ 4, hòa thượng Ấn Tôn viên tịch, ngài lo cư tang xong, liền đến chùa Long Triều ở thôn Tân Nhứt, hạt Chợ-Lớn, học đạo với hòa thượng Bửu Nguyên thêm 3 năm nữa.

Đạo hạnh đã cao, ngài thăng đến xứ Thủ-Đức, thôn Linh Chiêu Đông, học đạo với hòa thượng Huệ Lưu 2 năm. Rồi mới trùng tu chùa Sắc Tứ Long Huệ mà ở đây tinh tấn tu hành, phổ độ chúng sanh, nạp phương chiêm bái, tứ chứng qui ngưỡng. Vì thế, các quan chức, dân hào nhân sĩ họp nhau thảo luận, đồng chấp thuận giao cúng ngôi chùa Long Huệ cho ngài trọn quyền định đoạt.

Từ ấy, ngôi chùa Long Huệ càng nổi tiếng khắp xa gần. Các vị hòa thượng trụ trì nối tiếp nhau làm vinh diệu thêm cho giới thiền im chẳng ít.

Chúng tôi được biết, chùa sắc tứ Long Huệ này có nhiều di tích còn lại đáng quý như

1.— Truy tìm còn một cái bửu ấn bằng ngà có 4 chữ cổ tự Hán-văn là « Phật pháp tăng bảo », trên ấn có hình con sư tử, do triều vua Tự Đức thứ 24, nhằm năm Tân Mùi ấn tứ.

2.— Truy tìm một tấm bảng hiệu chùa, trong bảng có 5 chữ Hán lớn là « Sắc Tứ Long Huệ Tự », do triều vua Gia Long sắc tứ

3.— Truy tìm được các long vị chư hậu tổ, tất cả có 26 cái long vị của chư hòa thượng :

- | | | |
|-----------------|-----------------|---------------|
| 1. Thiện Nhơn | 2. Tế Châu | 3. Huệ Lưu |
| 4. Phước Chi | 5. Chơn Trừng | 6. Minh Hữu |
| 7. Thiện Tánh | 8. Hoàng Ân | 9. Liễu Kiến |
| 10. Hải Tịnh | 11. Phổ Tế | 12. Liễu Tôn |
| 13. Ngô Tâm | 14. Bửu Quang | 15. Minh Lý |
| 16. Quang Chánh | 17. Chánh Hội | 18. Quang Huy |
| 19. Từ Huệ | 20. Quảng Thành | 21. Đạt Trí |
| 22. Hải Tịnh | 23. Thanh Tịnh | 24. Hoàng Đạo |
| 25. Thiện Thịnh | 26. Huệ Kiệt | |

Tính ra ngôi ‘Sắc tứ Long Huệ Tự’ đã có mặt tại Gò Vấp, xã Hanh Thông, trên 150 năm.

Trong khu đất chùa, còn có 3 ngôi cồ tháp nhỏ và nhiều ngôi mộ xây đá quét vôi.

Ngoài ra, những di tích của thời trước chúng tôi còn thấy :

— Ba vị Phật cồ tạc bằng gỗ mít to lớn, cao 3 thước. Miền Nam chưa có ngôi chùa nào có 3 vị Phật ấy.

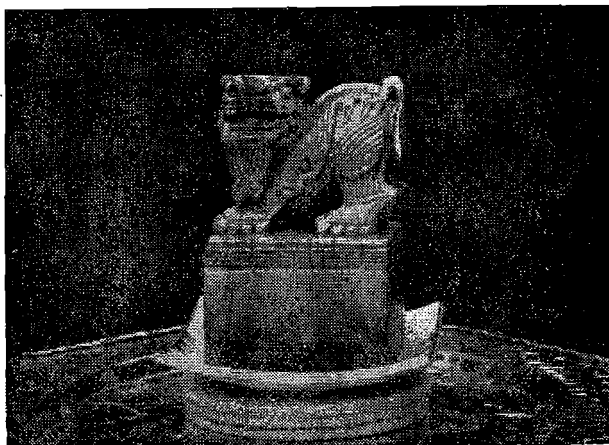
— Ba vị Phật đồng xưa.

— Một tấm bảng gỗ dài 1 thước, khắc chữ Hán, nói qua lịch sử ngôi cồ tự Long Huệ.

— Nhiều long vị thờ các vị Tồ tiền bối, sơn son phết vàng.

— Một cái ấn bằng ngà dưới triều vua Tự Đức (như đã kể trên).

— Ba tấm bảng xưa có khắc chữ ‘Sắc Tứ Long Huệ’.



Con dấu ngà dưới triều Tự-Đức còn giữ tại Sắc-Tứ Long-Huê

Chiến tranh chết chóc lan tràn, nhà cửa tan nát, cảnh vật điều
đều chịu ảnh hưởng chung theo luật tuần hoàn.

« Sắc Tứ Long Huệ » còn tồn tại được các vật xưa, âu cũng là
điểm phúc.

CHÙA SẮC TỨ TẬP PHƯỚC BÌNH HÒA NƠI CHÚA NGUYỄN PHÚC ÁNH TẠM DỪNG CHÂN TRÊN ĐƯỜNG TÀU QUỐC

Vạch bóng thời gian ghi lại dấu vết người xưa qua những chứng
lịch sử trên dư đồ miền Nam nước Việt, để làm sống lại những
hiêng liêng cổ kính, ấy là nguyện vọng của chúng tôi.

Nay nhắc đến một trong những ngôi chùa có tiếng là xưa của
Gia-Định, trước hết chúng tôi nêu lên ngôi « Sắc tứ Tập Phước »,
là ngôi chùa có sắc phong của vua Gia Long từ năm 1802 khi
lên ngôi.

Ai có dịp đi ngang qua đường Phan văn Trị ở xã Bình Hòa,
đều nhìn thấy bên vệ đường, phía tay trái, có dựng một cửa Tam
m, trên khắc hàng chữ lớn « Chùa Sắc Tứ Tập Phước ». Bên
lại châu vi đất chùa, có xây một bức tường dài, cao tới đầu, chạy
bên quanh đất. Đứng ngoài ghé mắt nhìn vào bên trong, nhận thấy
ngôi chùa nguy nga nép mình trong cảnh tịch liêu, tàng cây bao
lòng, vườn tượng vẽ thiêng liêng huyền diệu thoáng hiện thoáng ẩn,
phúc lành cho trăm họ.

Ngay trước, sân chùa rộng lớn trồng trái, đẹp để phong quang
nhiều cây cao bóng mát, cảnh vật nên thơ, khách thập phương
đến lui tới quan chiêm đánh lễ.

Ngày nay cảnh cũ không còn nguyên vẹn như xưa. Mồ mả lộ
lộ mọc lên bốn phía tựa hồ như một nghĩa trang công cộng. Trước
chùa chỉ còn chừa một con đường nhỏ hẹp từ cổng đi vào. Mặt trước
chùa điện cũng xây lại nóc bằng theo lối kiến trúc bây giờ, làm
tuyệt vẻ trang nghiêm cổ kính của một ngôi chùa nổi tiếng lâu năm
ở vùng này.

KHÁI SỬ VỀ NGÔI SẮC TỬ

Xuyên qua lời các vị cao tăng đại lão sơn môn phái cổ kể lại, Ngôi chùa Sắc Tử Tập Phước có mặt ở vùng này từ đời chúa Võ vương Nguyễn Phúc Khoát, kể đến nay đã non 200 năm, trải qua bao cuộc tang thương đất nước, nhưng vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt. Có lần, khoảng năm 1779, chúa tôi Nguyễn Phúc Ánh đến Gia Định, trên bước đường tẩu quốc bị Tây Sơn đuổi theo quá gắt. Ngài và các quan hộ giá lạc bước đến đây trú ngụ một đêm.

Lúc ấy có vị Đại lão hòa thượng pháp danh là Chánh Đặc, vốn là vị Tồ sư đạo hạnh cao siêu. Ngài biết đó là vị vương giả đang gặp hồi quốc biến, nên cảm động, đem đạo pháp đề cầu nguyện cho bậc chân chúa khỏi sa vào tay địch. Ngài bèn ra trước cột phướng sân chùa thành tâm khấn vái Phật trời gia hộ cho chúa được bình yên.

Lòng thành thấu đến cao dày, lúc đang cầu nguyện bỗng nhiên sấm chớp bủa giăng, mây đen bao phủ, chập lâu mưa tuôn xối xả, khiến cho quân địch tháo lui chạy về dinh trại. Chúng không vô chùa lục soát, nhờ vậy mà chúa tôi Nguyễn Phúc Ánh thoát nạn. Từ đó, trên bước đường tẩu quốc của Nguyễn vương, khắp các nẻo đường đất nước, nơi nào cũng có dấu chân ngài bước đến. Sau ngày thống nhất sơn hà, lên ngôi vua xưng hiệu Gia Long, ngài chạnh nhớ ngôi chùa Tập Phước ở Bình-hòa (Gia Định), khi trước có lần dừng bước tạm ngụ một đêm, bèn sắc chỉ ấn tứ cho ngôi chùa này. Vì thế chùa Tập-Phước mang thêm danh dự « Sắc Tử ».

Dâu biển biển thiên. Hơn một trăm năm qua, chùa đã có hằng mấy mươi vị trụ trì, gìn giữ ngôi cổ tự. Có vị đến ở đôi ba năm rồi, đi du phương theo hạnh nguyện, không trở lại. Hết vị này đến vị khác luân lưu chuyển tiếp.

Trên đường sưu khảo, chúng tôi đặt chân đến Gia-Định tìm đến chùa « Sắc Tử Tập Phước », may mắn gặp được vị Yết ma Thích hoằng giáo đương kiêm trụ trì. Ngài vui vẻ tiếp đãi chúng tôi nơi nhà hậu tổ. Chúng tôi ngó ý nhờ ngài Yết ma cho biết qua những việc liên quan đến ngôi cổ tự này, từ xưa đến nay ra sao ? Nhất là danh tánh các vị tồ nối truyền của ngôi tam bảo.

Ngài Yết ma Thích hoằng Giáo ôn tồn quay lại nhìn trên các bài vị thờ trên bàn tồ, đọc và kể lại sự tích ngôi chùa này cho chúng

i nghe rất lý thú.

Có điều, vì các bài vị xưa vì quá lâu đời, nên danh tánh của các vị tổ xa xưa bị thất lạc. Ngài chỉ đọc được những bài vị nào còn sót. Chúng tôi xin ghi lại như sau :

1.— Từ đời thứ 37, vị Tồ sư là Thượng tâm hạ tánh, pháp hiệu Thánh Đắc hòa thượng.

2.— Đời thứ 38, vị Tồ sư là Thượng thượng hạ tâm, pháp hiệu Phước Thường hòa thượng.

3.— Đời thứ 39, vị Tồ sư là Thượng ấn hạ Thập, pháp danh Huệ Thành hòa thượng.

4.— Đời thứ 40, vị Tồ sư là Thượng chơn hạ Lý, pháp danh Tăng Trí hòa thượng.

Ngày nay, vị trụ trì nối tiếp gìn giữ ngôi cổ tự này kể là đời thứ 41, Thượng như hạ Bồn, húy Hoảng giáo Yết ma. Ngài trên 60 tuổi, còn khoẻ mạnh, và đương kiêm trụ trì 10 năm qua.

Vị Yết-ma Thích-hoảng-Giáo còn cho chúng tôi biết thêm vài lời tiết :

Chùa này, xưa kia các vị Tồ thường khai trường hương trường đề cho tăng chúng khắp nơi đến nhập học. Mỗi khoá tu học qui nh là ba tháng. Bá tánh thường lui tới tấp nập, cảnh cũ người xưa lui về dĩ vãng không còn như thuở nào...

Và một điều đáng biết hơn nữa : Chùa Sắc tứ Tập Phước này, nay 50 năm, có tiếp nhận một tay anh chị khét tiếng ở vùng chiều đến xin xuất gia đầu tiên, sau trở thành một bậc đại-lão thượng, pháp danh Thiện-Minh. Các vị cao tăng ở miền Nam đều nghe danh biết tiếng. (xin xem phần giai thoại, cuộc đời oanh liệt của cố hòa thượng)

Vị Yết ma kể lại quá trình ngôi chùa này xong, ngài còn hướng dẫn chúng tôi lên chánh điện đề quan chiêm lễ Phật, được ngài chỉ cho thấy tại chánh điện còn treo hai tấm bảng xưa từ thời Gia-Long, các những giòng cổ tự. Một tấm khắc 3 chữ « Sắc Tiến chế » nghĩa là sắc nhà vua tước đề lập lại.

Một tấm khắc chữ « Tứ hoàng phong » nghĩa nhà vua phong sắc.

Hai cột giữa chánh điện có đôi liễn

— Gia lạc minh quân hiện thực, tự thừa quân ức tải

— Long hưng mạng chúa trị bình, đức hóa hiền thiên thu
Chùa còn có thêm một đại đồng chung rất xưa của thời (Long ; bên hông có khắc những giòng Hán tự vì quá lâu đời bị bám vào chữ đọc không rõ.

Chúng tôi để mắt quan sát từ trong ra ngoài, thấy ngôi cò còn giữ được nhiều tượng Phật xưa bằng gỗ. Giữa chánh điện Tam-thế-Phật và Thập bát La-Hán, 10 vị Thập-điện-Phán-Quan. Trước thờ đức Hộ-Pháp, hai bên có Thiện-hữu, Ác-hữu và Tiêu-tướng mạo oai phong lâm-liệt.

Hai bên vách thờ đức Phật Già-Lam và Tồ-sư Đạt-Ma. Phía là bàn thờ các vị Tồ, và Phật Chuẩn-Đề 18 tay.

Chùa trang trí theo lối cổ. Chấn, liễn, hoành, phi đều cũ kỹ. Ngoài cạnh hông chùa, chúng tôi còn thấy 3 ngọn cò tháp :

- 1— của Hòa thượng Phước Thường
- 2— của Hòa thượng Huệ Thành



*Cổng chùa Sác Tứ Tập Phước và các nhà sư,
vị đứng giữa là Yết-Ma Thích-Hoàng-Giáo.*

3— của Hòa thượng Hoảng Trí (tục danh là hòa thượng Chử). Ngài là thừa kế trụ trì ngôi chùa này từ lâu. Thành tích và cuộc đời của cố Hòa Thượng ở vùng Bà chiều lắm người biết, chúng tôi khỏi cần nêu lên.

Tìm hiểu qua vài nét khái lược ngôi « Sắc Tứ Tập Phước » để nói lên một chứng tích lịch sử của tỉnh Gia-Định ngày nay, với tinh thần tồn cổ. Mong rằng các cơ quan văn hóa, cũng như viện khảo cổ có dịp đến viếng ngôi chùa này một lần, hầu nâng đỡ đề bảo tồn một ngôi cổ tự còn lại trên đất nước thân yêu miền Nam nước Việt.

Dưới đây, chúng tôi xin ghi thêm bài thơ của cụ Trịnh Hoài-Đức khi xưa đề tặng hòa thượng Viên quan ở chùa Tập Phước như sau :

Ức tích thái bình thì
Lộc đồng phương thịnh mỹ
Thích ca giác hưng sùng
Lâm ngoại tử phú qui
Ngã vi thiêu hương đồng
Sư tác chi giới sĩ
Tuy ngoại phân thanh hoàng
Nhược mạc khê tâm chí
Phòng trần thúc lương bằng
Thế giới nhập ngạ qui
Bình ngạnh nhậm phù trầm
Bào ảnh đẳng sinh tử
Yêm tứ thập dư niên
Hoảng thuận tức gian sự
Tây giao, thích nhàn hành
Sơn-môn ngẫu tương trị
Ngã hiệp biện trấn công
Sư đại hòa thượng vị
Chấp thủ nghĩ mộng hồn
Đàm tâm tạp kinh qui
Võng sự hà túc luận
Đại đạo hợp như thị.

CHÙA QUÁN THỂ ÂM

NƠI CỐ HÒA THƯỢNG THÍCH QUẢNG ĐỨC TỰ THIÊU

TRONG MÙA PHÁP NẠN

Tìm hiểu qua các nơi tôn nghiêm cồ kính, và các ngôi chùa, nhà thờ, thánh thất, tịnh xá xưa và nay trên đất Gia định, để nói lên sự tích của mỗi nơi thờ phượng cũng như sự kiện xảy ra liên quan đến vấn đề tín ngưỡng tôn giáo được duy trì với ngôi bút vô tư, chúng tôi không hề đề cao một tôn giáo đoàn thể nào cả. Mục đích sưu tầm và ghi lại để hiển quý bạn đọc nhận thức qua các sự việc xảy ra.

Ngôi chùa Quán Thế Âm tọa lạc tại đường Nguyễn Huệ thuộc xã Phú Nhuận ngày nay. Theo lời người địa phương cổ cựu ở đây kể lại quá trình của ngôi chùa này có mặt ở đây trên 50 năm qua như sau :

Trận giặc năm 1914 và năm 1918, Pháp đánh với Đức quốc xã, gây cảnh núi xương sông máu diễn ra bên trời Âu, giữa 2 cường quốc tranh nhau vì quyền lợi, làm cho binh lính của các thuộc địa cũng bị vạ lây trong cảnh chết chóc, cha xa con, vợ lìa chồng, phải lên đường tòng chinh. Lúc bấy giờ người Pháp ở Saigon mới cho một số lính Đông-dương qua tiếp viện, trong đó có đủ sắc lính Bộ binh, Công binh, Hải quân. Trong số lính Hải quân của Pháp thời ấy có nhiều người lính Việt, trong đó có thượng sĩ Dương phong Quang người Gia định cũng tòng chinh theo đoàn Hải quân Pháp dự cuộc chiến xông pha vào vòng lửa đạn, thượng sĩ và viên thiếu úy người Pháp tên Gilbert và một tiểu đội có nhiệm vụ tuần tiễu ngoài mặt biển, chẳng may chiếc cano của tiểu đội này bị tàu địch bắn thủng nhiều lỗ, nước vô nghiêng sắp chìm, trong cơn nguy biến, thượng sĩ Dương phong Quang mới nhớ lời mẹ của người căn dặn trước khi ra đi, nếu rủi gặp tai biến gì đưa đến, nên thành tâm cầu nguyện danh hiệu đức Quán Thế Âm Bồ tát sẽ được ngài che chở tai qua nạn khỏi, trước cảnh nguy nan, chiếc cano lặn hụp giữa giòng, sắp chìm lìm dưới đáy biển làm mỗi cho cá mập, nhưng thượng sĩ vẫn kiên trì, nhắm mắt cố niệm Quán Thế Âm và phú cho định mệnh.

Trong lúc đang niệm, bỗng nhiên có chiếc tàu bạn chạy đến kịp

cứu tất cả đoàn người lên tàu lớn thoát nạn. Leo lên tàu vừa xong chiếc cano kia từ từ chìm mất dạng, âu cũng là chuyện huyền diệu. Dòng thành thấu đến Phật Trời, qua cơn nguy khốn mọi người được an toàn, viên thiếu úy Pháp mới hỏi, lúc này chiếc cano sắp chìm tôi thấy anh nói gì làm thắm trong miệng đó ? Thượng sĩ Quang trả lời : Lúc đó tôi niệm Phật bà Quán Thế Âm cứu nạn cho chúng ta được an toàn. Viên thiếu úy hỏi thêm : Quán Thế Âm là gì ? Quang bèn trả lời Quán Thế Âm của chúng tôi thờ bên Phật giáo, cũng như bên Thiên Chúa các anh thờ Đức mẹ Maria vậy. Nhờ sự cắt nghĩa rõ ràng, sau này viên thiếu úy ấy có chuyện chẳng may đều niệm Quán Thế Âm và càng tin tưởng cho rằng lời niệm rất linh hiển.

Sau ngày cuộc chiến chấm dứt, đoàn Hải quân được trở về Saigon Thượng Sĩ đến trại gia binh ở Phú Nhuận, ông bèn dựng lên một cái chùa nhỏ bằng cây lá ở địa điểm bấy giờ, thờ đức Quán Thế Âm, và đồng thời kêu gọi anh em Hải quân lập hội đề thờ cúng Phật bà để tạ ơn, đồng bào nghe câu chuyện linh thiêng như vậy hết lòng tin tưởng, tới lui lễ bái. Lúc này người ta đồn ngôi chùa này của lính thủy (mạch tơ lô sáng lập) tiếng mạch tơ lô nhiều người kêu không quen đổi lại là mạch lô, tiếng mạch lô nghe cũng không



Ngôi Chùa cũ Quán-Thế-Âm

sau nhiều lần kiến thiết, nay được dỡ ra để xây cất lại khang trang hơn.

nghia, sau đổi lại bạch lô tức là mũ trắng của Quán Thế Âm và cũng là mũ trắng đội trên đầu của lính thủy.

Ngôi chùa này tồn tại một thời gian khá lâu, kể thương sự Dương-Phong-Quang từ trần, không người coi sóc, anh em Hải quân đổi đi tản mác, hội này tan rã, chùa hoang vắng cây cỏ mọc um tùm, đồng bào đến cất nhà càng ngày càng thêm đông, đất chùa bị xâm chiếm, mồ mã muốn chôn đâu thì chôn, làm cho cuộc đất nhỏ hẹp dần.

Từ đây ngôi chùa thiếu người chăm nom, hương tàn khói lạnh, ai đi ngang qua đây cũng thấy đau buồn.

Lúc ấy có ông Trần-văn-Dé và Lý-văn-Lang người địa phương, thấy vậy động lòng đứng ra sửa sang lại đề bảo vệ ngôi Quán Thế Âm cho tồn tại, và kể từ đó có nhiều vị du phương đến ở ít lâu rồi đi, trải qua lắm giai đoạn trụ trì.

Mãi đến 1958, hòa thượng Thích Quảng Đức đi ngang qua cảnh này ngài bèn dừng chơn ghé thăm và hỏi qua sự tích, hai cư sĩ Lý-văn-Lang và Trần-văn-Dé kể qua và xin cúng lại cho ngài nhận lãnh.

Năm 1959, hòa thượng mới chánh thức đến ở và trùng tu lại khung trang hơn trước. Năm 1962, hòa thượng mới đánh điện chơn đệ tử của ngài là thầy Thông Bửu ở Khánh-Hòa vào đề phụ trông nom cùng ngài. Hòa thượng ở đây hoằng dương Phật pháp, được nhiều người đến quy y thọ giáo, ngài vẫn sống với cuộc đời chơn vật và khiêm tốn, ăn uống đạm bạc tương đưa, chỗ ngủ chỉ một chiếc ghế bố nhỏ hẹp vừa đủ, thật là khổ hạnh.

Trước kia, ngài đã từng lập nhiều kiềng chùa, lập xong rồi ngài giao cho người khác ở đề dẫn dắt người đời tu hành, rồi ngài đi nơi khác gieo duyên kết phước khắp bốn phương. Ngài đến trụ trì ngôi Quán thế âm này là ngôi chùa chột, ngôi thứ 31 và cũng là ngôi chùa cuối cùng trong mùa pháp nạn. Trước khi ngài tự thiêu đề bảo vệ chánh pháp, ngài hội đồng đạo và các nhà sư lại làm tước chúc ngôn, giao ngôi chùa này cho thầy Thông Bửu làm trưởng sư tiếp tục giữ gìn và lãnh đạo môn phái.

Câu chuyện của cố hoà thượng Thích-quảng-Đức tự thiêu khổ cả trong nước cũng như ngoài nước, báo chí có nói tới rất nhiều về ngài.

TÌEU SỬ CỔ HÒA THƯỢNG THÍCH QUẢNG ĐỨC

Cổ hòa thượng Thích-quảng Đức, vị Bồ tát thiêu thân đề cúng dường chánh pháp, tên Lâm-văn-Tuất, sinh vào năm cuối cùng của thế kỷ 19 (1897). Chánh quán tại thôn Hội Khánh, quận Vạn Ninh, tỉnh Khánh-Hòa (Trung Việt), nơi nổi tiếng nhiều gió và đèo tu bông, nơi đã được gọi Tự phong xứ.

Song thân của ngài là cụ Lâm-hữu-Ứng và bà Nguyễn-thị-Nương. Lên 7 tuổi được song thân cho xuất gia học đạo, thọ giáo với hòa thượng Thích-hoàng-Thâm (là cậu ruột) Hòa thượng nhận ngài là con chính thức, đổi tên là Nguyễn-văn-Khiết. Cổ hòa thượng có tất cả 7 anh em, năm người qua đời, chỉ còn ngài và người anh cả hiện tọa chủ chùa Pháp Hải, xã Ninh Thọ, quận Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, hiệu Thích thị Cảnh, tục danh Lâm văn Quy.

Năm mười lăm tuổi, ngài thụ Sa di, năm 20 tuổi thụ cụ túc giới, năm 22 tuổi thụ Bồ tát giới, pháp danh Thị thủy, pháp tự Hành pháp, hiệu Thích-quảng-Đức.

Thụ giới xong, ngài phát nguyện ở tu luôn trên ba năm tại một ngọn núi ở Ninh hòa (về sau ngài lập tại núi này một ngôi chùa hiệu Thiên Lộc, rời núi ngài vân du hóa đạo, một mình với chiếc bình bát theo hạnh Đầu Đà, là một hạnh cực khổ nhứt trong đạo Phật. Sau hai năm mãn nguyện, ngài về nhập thất ở Ninh-hòa (Nha Trang).

Năm 1932, An Nam Hội Phật Học ra đời, đại lão hòa thượng Hải-Đức đến tận nơi ngài nhập thất (chùa Sắc Tứ Thiên Ân) mời ngài về chứng minh Đạo sư tại chi hội Ninh Hòa 3 năm. Sau đó, ngài nhận nhiệm vụ kiểm tăng tại Khánh Hòa.

Trong thời gian hành đạo tại miền Trung, ngài đã tự kiến tạo và trùng tu cả thảy 14 ngôi chùa.

TRÊN ĐƯỜNG VÀO NAM HÀNH ĐẠO

Năm 1943, rời miền Trung vào miền Nam, dấu chân ngài đi khắp các tỉnh trong Nam phần, miền đông và miền tây nơi nào cũng có dấu chân ngài bước tới. Có lúc ngài lên xứ chùa Tháp ở 3 năm nghiên cứu giáo lý, phong tục tập quán của người Miên và kinh điển.

Hai mươi năm hành đạo khắp các tỉnh trong Nam và Nam Vang, ngài đã khai sơn và trùng tu 17 ngôi chùa. Cuộc đời từ ngày xuất gia đến khi ngài đến làm trụ trì ngôi Quán Thế Âm là ngôi chùa chót của đời ngài tất cả là 31 ngôi chùa.

Từ ngày có hòa thượng vào Nam, bôn đạo ở đây quen gọi ngài là Hòa thượng Long Vĩnh lúc đầu, và ngài vẫn làm nhiều chức vụ khác, trưởng ban nghi lễ, giữ chức phó trụ sự, làm trụ trì chùa Phước Hòa, trụ sở đầu tiên của hội Phật học Nam Việt v.v...

Ngày 20 tháng 4 nhuận năm quý Mão (11-6-1963) Phật giáo bị chính phủ Ngô triều bóp chẹt, đàn áp tăng ni và Phật tử, phong tỏa chùa chiền, từ miền Trung, cố đô Huế vô tới trong Nam, gieo hoang mang lòng người Phật tử.

Lúc bấy giờ, các tăng ni, Phật tử đứng lên tranh đấu chánh sách bình đẳng Tôn Giáo, đề bảo vệ sự tự do tín ngưỡng và đạo kỳ. Ngày 20 tháng 4 nhuận năm quý Mão (11-6-1963) Các thượng tọa Đại đức tăng ni tập trung tại chùa Thiền-tịnh đạo tràng của Đại bảo hòa thượng Minh-Trực sau chùa Tam Tông Miếu, là nơi địa điểm xuất phát kéo đến ngã tư đường Phan đình Phùng — Lê văn Duyệt, ngay trước cửa tòa đại sứ Miên, các nhà sư cũng như ni cô ngồi ngay giữa đường chấp tay niệm Phật, vang dội một góc trời, xe cộ nghẽn lối đi, trời đang quang đặng bỗng nhiên âm đạm. Tiếng niệm Phật vọng lại từng cơn nã nuốt, giữa rừng người với bộ y vàng óng ánh cầu nguyện nói lên những gì khát vọng.

Kế đó, một nhà sư xuất hiện với chiếc y vàng tầm xăng ướt mấy lớp cà sa y hậu bước vô ngòi giữa, an nhiên chấp tay tịnh tọa đã tự châm lửa, phút chốc lửa bốc cao phủ kín thân mình, ngài vẫn an nhiên không lay chuyển gần 19 phút sau, lửa tàn ngã xuống, trên tay còn kiết ấn cam lồ, đó là cố Hòa thượng Quảng Đức. Đã hy sinh cho chánh pháp.

Trước khi ngài nhắm mắt, giác linh theo ngọn khói về cùng Đức Phật. Ngài còn để lại câu di ngôn

« Tôi thiết tha kêu gọi chư Thượng tọa, Đại đức, tăng, ni, Phật tử, nên đoàn kết nhất trí để bảo tồn Phật pháp ».

Cái chết của ngài đã đi vào lịch sử, và cũng là một gương sáng chói muôn đời vào lòng Phật tử khắp trong đất nước.

Nhục thể của cố hòa thượng Quảng Đức đã rước hỏa thiêu tại An

đường địa ngày 16-6-1962. Trong hai lần đốt mà Quả tim Ngài không cháy, những mẫu tượng phát ra những màu sắc đẹp. Ngày nay ngôi chùa Quán Thế Âm ở Gia-Định, người thừa kế ngài là thầy Thông Bửu thờ xá lợi ngài và đang kiến thiết lại đại qui mô, cất chùa chánh và lên hai dãy lầu, xây hòn non, tạc đức Quán Thế Âm ngự giữa trên non bộ, để bảo tồn di tích nơi thầy tổ đã vì đạo pháp mà hy sinh thân mạng cúng dường cho Phật.

Từ vì đạo của cố hòa thượng Quảng-Đức ở thế kỷ 20 này, giữa lúc đất nước chưa yên, đạo giáo bị chia rẽ trầm-trọng, thật đáng đau buồn.

Trước ngày Cố Hòa thượng có ý định tự thiêu, ngài đã để lại một bức thơ bằng Hán văn được dịch ra như sau

Tôi pháp danh Thích quảng Đức hòa thượng trụ trì chùa Quán thế âm Phú nhuận. (Gia Định)

Nhận thấy Phật giáo nước nhà đang lúc giữa nghiêng, tôi một tu sĩ, mệnh danh là Trưởng-tử của Như Lai không lẽ cứ ngồi đìem nhiên tọa thị để cho Phật Pháp tiêu vong, nên tôi vui lòng phát nguyện thiêu thân giả tạm này cúng dường chư Phật để hồi hướng công đức bảo tồn giáo Pháp.

Mong 10 phương chư Phật, chư Đại đức, tăng, ni chứng minh cho tôi đạt thành chí nguyện như sau

1.— Mong Phật Tổ gia hộ Tổng Thống Ngô đình Diệm sáng suốt chấp nhận 5 nguyện vọng tối thiểu của Phật giáo Việt Nam ghi trong bản tuyên ngôn.

2.— Nhờ Phật từ bi gia hộ cho chư Đại Đức. tăng ni Phật tử Việt-Nam tránh khỏi tai nạn, khủng bố, bắt bớ, giam cầm của kẻ gian ác.

3.— Cầu nguyện cho đất nước thanh bình, quốc gia an lạc.

4.— Trước khi nhắm mắt về cõi Phật, tôi trân trọng gửi lời cho Tổng Thống Ngô đình Diệm nên lấy lòng bác ái từ bi đối với quốc dân và thi hành chánh sách bình đẳng Tôn giáo để giữ vững nước nhà muôn thuở.

5.— Tôi thiết tha kêu gọi chư Đại đức tăng ni Phật tử nên đoàn kết để nhất trí bảo tồn Phật giáo.

Nam mô Chiến Đấu Thắng Phật

Ngày 8 tháng tư nhuận Quý Mão
Làm tại chùa Quán Thế Âm
Tỳ Kheo THÍCH-QUẢNG-ĐỨC Ký Bạch

KẾT LUẬN

Tìm hiểu qua lịch sử ngôi chùa Quán Thế Âm và đôi nét quá trình của cổ Hòa-thượng Thích-quảng-Đức, vị trụ trì chùa Quán-Thế Âm Gia-Định, nguyện cúng dường cho 10 phương chư Phật để bảo vệ chánh pháp. Chúng tôi ghi lại trên sự kiện lịch sử với tinh thần vô tư không phê phán gì cả.

Ngày nay tại góc đường Phan-đình-Phùng Lê-văn-Duyệt, trước toà Đại-sứ Miên có dựng lên một bảo tháp và tạc chân dung cổ Hòa Thượng để kỷ niệm nơi ngài tự thiêu trong mùa pháp nạn, mặc dầu ngài đã mất, nhưng tên tuổi hình bóng của ngài đã đi vào lịch sử muôn đời bất diệt.



*Ảnh cổ Hòa-Thượng Thích-Quảng-Đức
trước ngày tự thiêu*

GIÁO HỘI TĂNG GIÀ KHẮT SĨ VIỆT NAM

TỈNH XÁ TRUNG TÂM GIA ĐỊNH

Về phương diện tôn giáo, xuyên qua các giáo phái hiện hữu ở Nam nước Việt nói chung, Gia Định nói riêng, chúng tôi nhận thấy nhiều đoàn thể tôn giáo đang bành trướng sâu rộng trong đại chúng. Mục đích của các tôn giáo hẳn không qua một điều là gây cho người ý thức được đường lối tu hành, và còn tiếp tay đóng góp vào sự xã hội qua mọi công tác từ thiện...v.v...

Tìm hiểu Giáo hội Tăng già Khất sĩ Việt Nam, do các nhà sư bộ y vàng choàn một bên, thực hành theo giáo lý chọn truyền Đức Phật Tô Thích Ca Mưu Ni khi còn tại thế, chúng ta không khỏi bồi hồi cảm động. Vì các vị du Tăng khất sĩ ấy đã nêu gương : đội trời, chân đạp đất, không mang giày dép, trong người không tiền bạc, khắp vạn nẻo đường đất nước, chỗ nào cũng có bóng g nhà sư Khất sĩ hóa duyên.

Chúng tôi có dịp được tiếp chuyện với thượng tọa Giác-Nhiên là Tổng trị sự trưởng, tức là Viện trưởng Viện hành đạo Trung tâm, tại văn phòng trụ sở Giáo hội ở Gia Định. Ngài vui vẻ kể qua những nét đại cương về nguồn gốc giáo hội này như sau :

Từ năm 1946, đoàn du tăng khất sĩ đầu tiên tại Việt Nam do Tôn sư Minh Đăng Quang, người Vĩnh Long, khai sáng và lãnh đạo đã thực sự có mặt hành đạo tại Thủ đô Saigon và tỉnh Gia Định. Nhà xá Ngọc Chánh (Đông Ông Cộ) được xây cất trước nhất vào năm 1953 để thờ Phật và hiện có chỗ cho cư gia hội họp, nghe pháp thoại.

Sau đó, 1954, Tôn sư Minh đăng Quang vắng bóng. Chư đệ tử ngài chia nhau đi hành đạo khắp cả hai miền Đông Tây Nam Bộ và Cao nguyên duyên hải Trung phần. Mãi đến năm 1964, thượng tọa Giác Nhiên một trong những đại đệ tử của tôn sư Minh

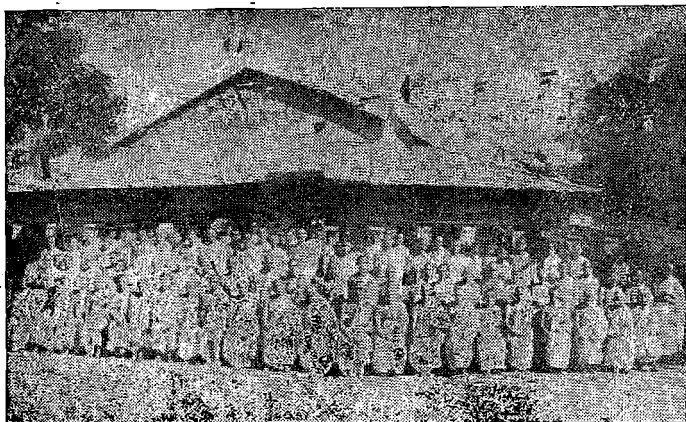
đăng Quang mới hướng dẫn đoàn du tăng trở lại thuyết pháp và hành đạo nhiều nơi tại thủ đô. Nhất là tỉnh Gia-Định và các quận ven đô.

Tháng 4-1965, đoàn du tăng thuyết pháp tại chợ Gò Vấp 7 đêm Sau khi nghe pháp, bà Phan Nguyễn văn Chà, pháp danh Diệu Kiến phát tâm cúng dường 1 mẫu đất tọa lạc tại đường Nguyễn trung Trực Gia định ngày nay, để cất Tịnh xá. Nơi đây, thượng tọa Giác Nhiên lập tịnh xá Trung tâm làm văn phòng hội sở Trung ương tạm thời của giáo hội tại Thủ đô.

Từ ấy, giáo hội tăng già khát sĩ càng ngày càng bành trướng. Dưới sự hướng dẫn đầy nhiệt tình của Thượng tọa Giác Nhiên, các vị đệ tử chánh thức của Tôn sư Minh đăng Quang noi gương tiếp tục sự nghiệp tinh thần, trau dồi đạo đức, có vị ẩn dật về núi tu tịnh, còn một số tích cực hoằng pháp độ nhân, trên đường sứ mạng kêu gọi ngọn đèn chân lý, làm sáng tỏ chánh pháp của Như Lai.

Lúc bấy giờ, bên Nam, các du tăng đã thành lập 5 đoàn chánh thức : Đoàn Thượng tọa Giác Chánh, Đoàn Trưởng lão Giác Tánh, Đoàn Thượng tọa Giác An, Đoàn Thượng tọa Giác Nhiên và Đoàn Thượng tọa Giác Lý.

Các đệ tử bên ni chúng cũng thành lập ra 5 đoàn : Đoàn Sư cô Huỳnh Liên, Đoàn Sư cô Ngân Liên, Đoàn Sư cô Trí Liên, Đoàn Sư



*Quý Thượng-Tọa và các nhà sư của G.H.T.G.K.S.V.N
tại Trung Tâm Tịnh Xá trong ngày lễ Tự tứ*

Điền Liên và Đoàn Sư cô Tịnh Liên.

Đó là những đoàn được thành lập nằm trong Giáo hội Tăng già Khất sĩ Việt Nam trước tiên.

Mỗi đoàn có từ 10 vị đến 20 vị. Có đoàn nhiều hơn. Cùng chia nhau vân du khắp Nam-phần và Trung-phần, xây cất tịnh xá, tổ chức hững đêm thuyết-pháp công cộng. Ấy là nhiệm vụ của các đoàn du hành khất-sĩ hoằng-pháp lợi sanh, và còn tham gia các công tác xã-ội, từ-thiện, thăm viếng, ủy-lạo tặng phẩm cho các tội phạm ở khám ường, giúp đỡ đồng-bào di cư lâm nạn, hàn gấm, xoa dịu vết thương đau khổ của những người xấu số, chẳng may bị hỏa hoạn, bão lụt, đói khổ. Nơi nào có những cảnh trạng đau lòng thì có bóng dáng các nhà sư áo vàng và đoàn Phật-Tử Giáo-Hội Tăng-Già Khất sĩ đến chia sẻ, cứu vớt, tùy duyên phương tiện.

Sự hoạt động của các Giáo-Hội ngày càng lan rộng, với tinh-hần hiểu biết của quần chúng càng vào đạo thêm đông.

Mãi đến năm 1966, vì hoàn cảnh thời cuộc nên quý Thượng-tọa họp nhau trong buổi đại hội, tại Trung-tâm Tịnh-xá Gia-Định ; gồm các đoàn trên, đồng ký tên gửi kiến nghị lên Thủ tướng Chánh-phủ xin lập Giáo-hội Tăng-Già Khất-Sĩ Việt-Nam cho hợp pháp, để tránh sự khó khăn cho các nhà sư trên đường hành đạo kể từ đây . . .

Kiến nghị của Giáo-hội được Chánh-phủ chấp thuận do Nghị-lệnh số 405-BNV/KS Saigon ngày 22-4-1966.

Khi có pháp nhân rồi, các đoàn đứng ra bầu Hội-đồng lãnh đạo Trung ương gồm có 2 Viện : Viện Chỉ-đạo và Viện Hành-đạo. Các Thượng-tọa, Sư-cô, Tăng-ni đồng thanh bầu Thượng-tọa Giác-Chánh làm Tăng-Chủ. Trưởng-lão Giác Tánh đệ nhất Phó Tăng-Chủ, quyền Tăng-Chủ. Trưởng-lão Giác-Như làm Đệ nhị Phó Tăng-Chủ và Thượng-tọa Giác-An làm đệ tam Phó Tăng-Chủ (nay đã viên tịch).

Thượng-Tọa Giác Nhiên làm Tổng-trị-Sự trưởng tức là Viện-trưởng Viện Hành-đạo.

Thượng tọa Giác Lý (1) Đệ Nhất Tổng Trị Sự.

(1) Thượng Tọa Giác Lý đã viên tịch.

Thượng tọa Giác Tường Đệ Nhị Phó viện hành đạo.

Văn phòng hiện thời đặt tại Trung Tâm Tịnh xá, Gia định.

Theo chúng tôi được biết, hiện nay tại tỉnh Gia định có trên 20 ngôi tịnh xá nằm rải rác trong 8 quận.

Nói chung trong toàn quốc, từ Miền Trung đến Cà Mau có tất cả trên 300 Tịnh xá.

Giáo hội Tăng già Khất sĩ Việt Nam đang xúc tiến xây cất ngôi Pháp viện Minh Đăng Quang để làm Hội-sở chánh thức của Giáo-hội. Trụ sở mới này tọa lạc tại Xa lộ (ngã ba Cát lái), thuộc tỉnh Gia định, cách Saigon 4 cây số, nằm trên một khu đất 6 mẫu.

Theo sự dò hỏi của chúng tôi được biết, dự án tạm thời đầu tiên xây cất ngôi chánh điện thờ Phật và thờ Tồ, cất bằng vật liệu nhẹ cây ván. Chánh điện dài 56 thước, ngang 24 thước, trong tương lai sẽ xây cất Phật học viện, Ký nhi viện và ngôi Bửu tháp 13 tầng để thờ tro tàn xá lợi Tăng ni và Phật tử, và nhiều cơ sở khác. Mục đích nhằm vào việc chấn hưng và cổ xúy, nêu cao tinh thần Phật pháp qua các việc làm không ngoài lòng vị tha, bác ái của Đức Phật.



Thượng Tọa Giác-Nhiên đến đặt viên đá đầu tiên xây cất Pháp-viện Minh-Đăng-Quang

Theo dự định của Thượng-tọa Giác Nhiên, nơi trụ sở mới ấy sẽ trung tâm sinh hoạt xã hội của Giáo-hội Tăng già Khất sĩ Việt Nam trên toàn quốc, và cũng là nơi đề tiếp đón các đoàn thể tôn giáo trong nước cũng như ngoài nước, khi muốn tìm hiểu giáo lý và sinh hoạt của Giáo hội Tăng già Khất sĩ Việt Nam.

Gia Định xưa nay quả nơi địa linh, phát huy nền đạo pháp rất hăng hái. Nhiều ngôi chùa đang xúc tiến xây cất cả 5, 7 chục gian, Thánh đường, nhà Giảng, nhà Thờ v.v . . . Gần đây, một ngôi trụ sở Trung ương hội truyền giáo Báp-tít ở miền Nam Mỹ quốc là một hệ phái cơ đốc, có trên 30 triệu tín hữu trên Thế Giới, trụ sở trung ương xây cất ở đường Chi Lăng Gia định rất to tát đã khánh thành xong.

Thế thì việc làm của Giáo hội Tăng già Khất sĩ Việt Nam với dự án xây cất trên 6 mẫu đất, do Thượng tọa Giác Nhiên khởi xướng với một chương trình đại qui mô, theo kịp trào lưu chấn hưng đạo pháp như các tôn giáo bạn đang sinh hoạt ở đây.

BÁT BỬU PHẬT ĐÀI

PHO TƯỢNG PHẬT LỘ THIÊN VỚI 108 CỘI BỒ ĐỀ

Cụ Trạng Trình Nguyễn-bình-Khiêm khi xưa đã từng bảo : «Nặng tạ Ngọc Bích thanh». Thế nên chúng ta không lạ gì đạo giáo q thanh ở đây. Miền Nam nước Việt có tiếng là nhiệm mầu, thì liêng, huyền bí. Các tôn giáo lớn hay nhỏ đều chọn nơi thanh tịnh vắng vẻ xây cất chùa, am, tịnh xá để làm nơi tu hành. Trong lễ thờ Gia Định ngày nay có ngôi Bát Bửu Phật Đài kiến trúc qui với một tượng Phật Thích Ca to lớn, cao trên 5 thước 50 gang gối 4 thước 60 gạ giữa Phật đài.

Vị trí Bát Bửu nằm ở giữa vườn thơm, Cầu Xáng, châu vi 30 mẫu đất, thuộc quận Bình Chánh ngày nay. Sau lưng Bát B có trồng 1 cây Bồ Đề 3 năm, cao 21 thước, hình chụp có ánh quang ứng hiện. Chung quanh ngôi Bát Bửu còn trồng thêm 107 Bồ Đề, gốc bên Thiên Trúc (Ấn Độ), để tượng trưng Bồ Đề L Phật Giáo.

Phía sau nữa dựa mé kinh Cầu Xáng, có dựng lên một chùa mang danh Thanh-Tâm-Tự, do công lao của Ông Bà Ngô Bình, một cư sĩ nhà ở đường Cống Quỳnh Sài Gòn xây dựng năm 1960.

Nay cảnh Bát Bửu và chùa không còn nữa, vì bị chiến tranh diệt. Chỉ còn tro pho tượng Phật lộ thiên sừng sững giữa trời n

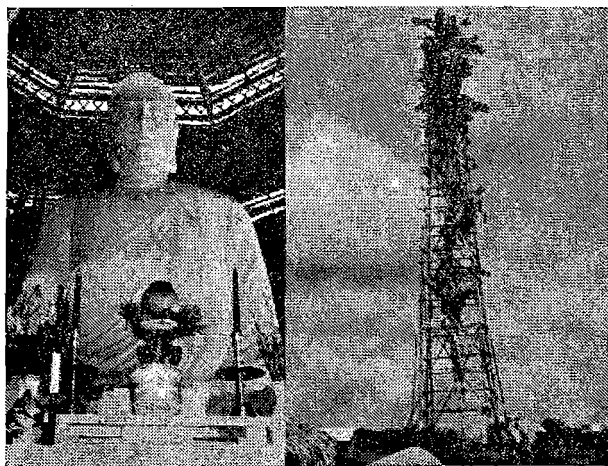
Khung cảnh nơi xây dựng Bát Bửu Phật đài này, có thể nói một cảnh trí thiên nhiên. Giữa đồng không hiu quạnh, phóng mắt đăm đăm nhìn về bốn phía. Bao la trời mây xanh thắm với Diêm tuyết thêm một con kinh xáng múc, nước chảy lờ đờ, thật thích hợp với những tâm hồn chán cảnh phồn hoa, muốn mình cùng tạo vật. Và nhứt là thích hợp cho những nhà tu tịnh,

Cảnh này cũng là nơi lý tưởng cho những bậc tu hành muốn nơi thanh vắng tham thiền nhập định, vui sống với cảnh gió trăng thanh, mắt không nhìn thấy cảnh đời chen lấn, hơn thua, không buồn nghe tiếng thị phi ồn ào dao động. Lòng thơ thối

với cảnh vật thiên nhiên, đêm không tiếng chim kêu, chỉ nghe
ly, làm bạn với cỏ nội, đồng xanh, tâm hồn thoát tục, không còn
đến chuyện thế gian lợi danh, phú quý.

Chủ nhân đã khéo chọn cảnh này làm nơi lý tưởng dành cho
Phật tử trong lúc tuổi về chiều, và cho những đạo tâm cùng
g chí hướng. Bát Bửu Phật Đài, trước đây các đoàn thể Tôn
tới lui tấp nập đề chiêm bái, viếng xem phong cảnh; tao nhân
khách cũng thường có mặt ở đây trong những ngày rảnh rỗi, lúc
hạn ở Đô Thành, tìm đến đề di dưỡng tinh thần, ngồi dưới
ng gốc cội Bồ đề ôn lại những gì trong quá khứ.

Từ ngày chiến tranh tái diễn, gieo tang tóc trên quê hương đến
Bát Bửu Phật Đài, Thanh Tâm Tự dường như cô lập, không
vì lui tới như những thuở nào. Nếu một mai đất nước sớm thanh
cảnh này sẽ có sẵn muôn vạn bàn tay kiến thiết tô điểm lại
chẳng bao lâu. Vì chủ nhân đã nguyện cúng dường cho Chư
không còn riêng của một ai! Hiện nay khi đi ngang qua Cầu
lên Đực Hòa gần tới Cầu, nhìn bên mé trái độ 1000 thước thấy
pho tượng Phật lộ thiên, trơ gan cùng tuế nguyệt giữa trời mây,
ng kiến bao cuộc tang thương biến đổi của đời mạt hạ.



*Tượng Phật lộ thiên và cội Bồ-đề cao 21 thước
tại Bát Bửu Phật Đài*

Đi ngã quốc lộ 4 về Hậu Giang, khỏi mũi tàu Phú Lâm, nhìn về phía hữu cánh đồng xa tít, thấy cột phướng Bát Bửu Phật Đài hiện ra trong lúc trời mây quang đãng.

Giữa thời quốc loạn, nhân vật đảo huyền, cảnh núi xương sơn máu diễn ra khắp non sông đất Việt, nhìn nhiều nơi bị tàn phá sa bằng. Riêng Bát Bửu Phật Đài cũng đành chung cảnh ngộ, chỉ pho tượng vẫn còn nguyên vẹn với 108 cội Bồ Đề không người bảo vệ, bị lũ đồng thù đốt nây mầm đám tọc như một đám rừng chồi, tung tăng trước gió đón chờ du khách...

Nhắc đến cảnh Bát Bửu Phật Đài ở Cầu Xáng quả là một cảnh thiên nhiên hiếm có vì nó sẽ là lý tưởng một Trung Tâm Phật Giáo tương lai, dành cho các bậc tu trì trong lúc về chiều, bình hoạn, quỉ liễu để làm nơi an dưỡng. Mọi người đều tiếc, vì hoàn cảnh đất nước không thuận tiện nên thiếu người chăm sóc, cũng như bá tánh kh về thăm viếng.

Bởi thế có câu : « Phật còn mang tám nạn, người đời sao kh



Tòa Bát Bửu Phật Đài tọa lạc tại cầu Xáng

ai ba », hay là lời của bà Thê Liên Tiên Nữ giáng cơ tại Ngọc Điện Huỳnh Hà Thủ Thiêm, Ngọ Thời 24/6 Quý Mão ngày 13/8/1963.

Mà than cho cảnh Phật Đài, hương tàn khói lạnh không người lui tới chăm nom.

*Nam Mô hai chữ sẽ về đâu,
Cám nỗi con hư Phật phải sầu ;
Nặng đợi mỡ chuông khô nứt mặt,
Mira sa kính kệ vót lem đầu.
Rằm ngươn vắng kẻ dâng vùa nếp
Hôm sớm không ai cúng phụng dầu ;
Thánh Đức Từ Bi xin sớm liệu,
Ngồi chờ lượng cả thế còn lâu*

Mong rằng nhà cầm quyền, dân quân chính địa phương tỉnh Gia Định lưu tâm bảo vệ giữ gìn cảnh này là một Bảo Vật Quốc Gia cho đến ngày thanh bình trở lại.

Câu chuyện Ánh hào quang phát hiện trên ngọn Cây Bồ Đề được báo chí đến tận nơi quan sát và chụp ảnh rọi ra đăng trên báo Thời Cuộc vào tháng 1dl 1961 như sau.

Chúng tôi xin trích nguyên văn đề cống hiến bạn đọc biết qua việc lạ do lời tường thuật của Báo Thời Cuộc.

MỘT BỨC ẢNH VÔ CÙNG ĐẶC BIỆT VÀ LẠ LÙNG.

Chụp được Ánh Hào Quang, từ trên trời rọi xuống trước Bát Bửu Phật đài, cuối năm Tân Sửu. Tại chùa Thanh Tâm ở tỉnh Gia định, có khởi công xây cất B. B. P. Đ. Trước chùa ngay cây Bồ đề cao trên 20m.

Trong lúc khởi công, thì giữa ban ngày cũng như ban đêm, một Ánh hào quang sáng từ trên trời, tỏa xuống ngay Phật Đài. Lúc ấy Phật tử và công nhân phụ trách đều nhìn thấy làm sáng chói rọi Phật Đài.

Trong tháng 1 và 2 1961 ông Ngô chí Bình một Phật tử chụp được bức ảnh hào quang ấy vết trắng, từ trời xuống và đem cho các Phật tử xem.

Một người từ Dalat nghe nói được xem Ảnh, không tin cho là « giả tạo », ông liền xuống Saigon nhờ người hướng dẫn đến địa điểm cây Bồ đề quan sát. Rồi sau đó, ông chụp ảnh và đem về Đà Lạt rửa



**Cội Bồ đề cạnh Bát Bửu Phật Đài
chụp ra thấy ánh hào quang**

phim in ảnh thì lại thấy có ánh hào quang như ông Ngô chí Bình đã chụp.

Lúc bấy giờ một phái đoàn nhà Sư Du Tăng Khất Sĩ gồm 21 vị đến chiêm bái chùa Thanh-Tâm vào ngày 3-2-61 cũng nhận thấy Ánh hào quang xướng như mọi lần trước.

Đây là lời tường thuật của ký giả Lý Sinh trên báo Thời Cuộc.

Sử liệu Bát Bửu Phật Đài, Pho Đại Tượng và Thanh Tâm Tự còn nhiều huyền thoại không thể trình bày tường tất nơi đây.

Muốn rõ xin đến địa chỉ tác giả, có nhiều tài liệu chứng minh.

NGÔI CHÙA QUẢNG HƯƠNG GIÀ LAM

NƠI ĐÀO TẠO TĂNG TÀI

Nói đến các ngôi chùa xưa và nay tỉnh Gia định, có rất nhiều. Chúng tôi không thể kể hết từ lịch sử mỗi ngôi. Ngoài ra, ngôi nào có hững sự kiện lịch sử gì hay, điểm nào đặc biệt, liên quan đến tinh thần đạo pháp, chúng tôi mới cần nêu lên cống hiến bạn đọc tìm hiểu, ởi tinh thần vô tư qua các tài liệu sưu khảo trung thực.

Từ lâu nghe nói đến chùa Quảng Hương Già Lam ở Gia Định, chúng tôi tìm đến viếng thăm và quan sát. Ngôi chùa này mang tên "Quảng Hương Già Lam" để kỷ niệm một trong những nhà sư đã hy sinh tự thiêu chống lại chánh quyền Ngô đình Diệm đàn áp Phật giáo vào trong năm 1963 để bảo vệ chánh pháp. Ngày nay tại cổng chùa có khắc mấy dòng trên bảng "Quảng Hương Già Lam", để nói lên tinh thần cao cả của người quá cố, với cái chết lịch sử muôn đời còn ghi khắc trong trang sử của Phật giáo đồ Việt Nam.

Muốn đến chùa phải lên Gia Định, theo đường Nguyễn văn Học rồi bót cảnh sát, rẽ qua đường Lê-quang Định, khỏi ngã tư Xóm Gà rẽ đường đi Gò Vấp. Chùa nằm phía tay mặt, cách lộ chừng 300m, đi vào một con đường đất. Chùa nép mình trong cảnh tịch liêu. Chung quanh cuộc đất có nhiều cây cao bóng mát, cảnh vật nên thơ thâm lặng, phải là nơi di dưỡng tinh thần cho các bậc chân tu gác mùi tục lụy. Tại đây, cũng có một tịnh xá nhỏ, dành khi đức Tăng Thống Thích Tịnh Khiết vô ở dưỡng bệnh và tĩnh tâm.

Khách thừa lương, tao nhân mặc khách, văn nhân thi sĩ thường ghé gót đến đây viếng cảnh. thường thức không khí trong lành mát mẻ, thoải mái tinh thần trong những ngày làm việc bằng trí óc, hít nhiều cát bụi đô thành. Vì nơi đây thanh tịnh vắng vẻ, không ô nhiễm độc khí cơ giới của văn minh vật chất.

Vị trí chùa nằm giữa một khu vườn tịch mịch, châu vi có hàng rào bao bọc, không dính dấp với nhà cửa dân chúng, riêng biệt một vùng rộng 4.000 thước vuông. Từ cổng bước vô sân, đầu tiên thấy ngay pho tượng Quán-thế-Âm Bồ-tát lộ thiên, cao 3m màu trắng,

ngự giữa hồ sen, tương hảo quang minh, đôi mắt dịu hiền, đầy lòng nhân ái, dường như phán xét kẻ trần đang lặn hụp giữa cuộc đời phù hoa giả tạm, đôi môi như nở một nụ cười hoan lạc.

Sau pho tượng có dựng một tiền đình dành khi trai đàn cúng tế. Ngày thường có đề một bộ ghế dành cho các Thượng tọa và quan khách ngồi ngắm cảnh. Phía sau tiền đình là ngôi chánh điện, xây hai tầng bát giác, tầng trên thờ Phật, tầng dưới là thư viện.

Ngôi chánh điện thờ phượng rất đơn giản. Giữa thờ pho tượng đức Thích Ca, hai bên thờ Đức Quan Âm và Địa Tạng. Tuy đơn giản nhưng không kém vẻ nghiêm trang, ấm cúng.

Đến quan chiêm, bước vô vừa khỏi cửa, mùi trầm hương phảng phất nhịp nhàng. Tâm hồn lâng lâng khiến cho lòng người cảm trước Phật đài . . . Nhìn Thế Tôn cao cả uy nghi, chúng tôi lặng lẽ cúi đầu mặc niệm, cảm tưởng như ngài ngự nơi đây ban bố tình thương cho vạn loại.

Phía sau chánh điện là một dãy lầu nằm án ngữ mặt hậu. Đó là nơi văn phòng tiếp khách của Thượng tọa Giám viện.

Cạnh hai bên hông chùa, giữa mặt và trái có cất hai dãy tầng xá hai tầng đề cho tăng sĩ ở. Vòng ra phía trước pho tượng đức Quán Thế Âm, có một nhà chuông nhỏ, trên lầu dưới hiên, giữa treo một đại hồng chung xưa, bên trong có khắc mấy dòng chữ ghi rõ năm tháng ngày giờ về việc xây cất các cơ sở trong cuộc đất này, hoàn thành vào ngày nào, do công lao Thượng tọa Giám viện Thích Trí Thủ khởi xướng.

Cạnh bên, chúng tôi còn thấy một ngôi mồ song hờn, rêu phong cỏ mọc, tro gan cùng tuế nguyệt, đứng giữa trời mây chứng kiến bao cuộc thăng trầm non nước. Theo sự ước đoán của chúng tôi ngôi mồ này có lẽ của hàng quý tộc hay công thần nào đó, dưới triều nhà Nguyễn, Gia Long, sự kiến trúc khác biệt hơn các ngôi mồ thường, vì lâu năm không còn thấy chữ đề biết rõ danh tánh chức tước. Những ai có tinh thần hoài cổ, nhìn ngôi mồ cảm niệm đến người xưa còn phảng phất đâu đây.

Cạnh ngôi mồ còn có một nhà ký nhi viện mang tên Quảng Hương, một tăng sĩ ở viện này tự thiêu trong mùa pháp nạn.

Chúng tôi có dịp đến đây vào khoảng tháng 12 dương lịch 1972 đã quan sát từ trong ra ngoài, rất tiếc ngày ấy không gặp được Thượng Tọa giám viện để tìm hiểu qua sự tích ngôi Già Lam đầy mỹ cảm này. Qua tuần sau, chúng tôi trở lại lần thứ hai, vào lúc trưa, may mắn gặp được Thượng Tọa giám viện. Giờ ấy là giờ ngài đang nghỉ trong phòng Tôi nhờ một nhà sư đến gõ cửa nhẹ, trao tấm danh thiếp, ngài bèn mở cửa phòng ra đón tiếp chúng tôi, mời vào phòng khách.

Nhìn thấy ngài rất vui tánh, bình dân, người hiền lành chất phác, có nhiều sức khỏe, đầy đủ tinh thần, ăn nói chậm rãi, phong độ nghiêm trang, gương mặt lúc nào cũng thể hiện lòng từ bi bác ái. Xuyên qua lời nói và cử chỉ khiến cho chúng tôi có thiện cảm ngay với ngài là bậc chân tu.

Muốn tranh thủ thời giờ và muốn tránh làm phiền ngài trong giờ nghỉ trưa, chúng tôi xin vào đề ngay :

— Bạch Thượng Tọa, xin Thượng Tọa vui lòng cho biết qua sự tích thành lập ngôi Già Lam này vào năm nào ? Sự tổ chức sinh hoạt ra sao ? Quá trình của ngài xuất gia vào tuổi nào ? Từ trước đến nay ngài đã đóng góp những gì cho Phật giáo ?

Thượng tọa nhìn tôi nở một nụ cười thông cảm, ôn tồn kể qua về những điều chánh về sự thành lập ngôi Quảng Hương Già Lam cho chúng tôi ghi chép như sau :

VÀI NÉT VỀ NGÔI QUẢNG HƯƠNG GIÀ LAM

« Quảng Hương Già Lam » là chi nhánh của Phật học viện Trung phần, cơ sở đặt tại chùa Hải Đức Nha Trang.

Năm 1956 đến 1961 thành lập Phật học viện Trung phần đã đào tạo được một số học tăng, cấp trung học nội điển cũng như ngoại điển. Lúc bấy giờ các tăng sĩ cần vào Saigon để tiếp tục ngành đại học. Để có nơi cư trú cho các học tăng ấy được thuận tiện, ban quản trị mới ủy nhiệm cho ngài (tức Thượng tọa Trí Thủ) vào Nam thiết lập ngôi Già Lam tọa lạc trên một khu đất rộng 4000 thước vuông, thuộc

xã Hạnh thông, quận Gò Vấp, số 300 đường Lê quang Định. Nơi đây làm cơ sở của Phật giáo. Xây cất từ năm 1961 đến năm 1969 hoàn-thành các công-tác. Hiện nay ngài làm Giám viện đề hướng dẫn tinh thần tăng sinh. Ngoài ngài ra, còn có Đại-đức trụ-trì là ban lãnh chúng dẫn dắt tăng sinh gồm trên 60 vị đều ăn ở tại đây. Các tăng sinh của Quảng Hương Già Lam, ngoài Phật khoa ra, họ còn học qua nhiều ngành : Khoa học, Y tế, Xã hội, kiến trúc v.v...

Thượng tọa Giám viện còn cho biết Tương lai, Phật giáo đồ còn hy vọng thêm nhiều nhân tài khắp trong mọi lãnh vực, hướng dẫn các tín đồ, góp phần xây dựng văn hóa cho quốc gia dân tộc. Ngài còn cho biết qua vài điểm về nét sinh hoạt kinh tế tự túc để lấy lợi tức cho chùa. Như : nấu vị trai, làm tương, phát hành kinh sách, mỗi năm làm lịch, và nhờ một số các nhà đạo tâm nhiệt thành với Phật pháp ủng hộ. Nhờ có những điều kiện trên, chùa có phương tiện hoằng dương Phật pháp và nuôi hàng tăng sĩ.

Chúng tôi được nghe Thượng tọa Giám viện trình bày qua mọi khía cạnh khá đầy đủ, nhận thấy ngài là người đã nhiệt thành tích cực lo cho Phật pháp quá nhiều, nuôi dưỡng đào tạo tăng sĩ để trở thành tăng tài phụng sự cho đạo pháp và đất nước trong tương lai.

Ngài còn kể cho chúng tôi qua vài nét đại cương về tiểu sử của ngài, từ tuổi thiếu niên bước chân vào cửa đạo cho đến ngày nay, qua nhiều sự diễn biến.

THƯỢNG TỌA TRÍ THỦ TRÊN ĐƯỜNG ĐẠO HẠNH

Thượng tọa Trí Thủ sinh quán ở quận Triệu Phong, tỉnh Quảng-trị. Ngài sinh năm 1908, xuất gia vào năm 17 tuổi. Ngài là đệ tử của Hòa thượng Viên Thành chùa Tra An tại Âm cụy Thừa-thiên, núi Ngũ-phong, là nơi sinh xuất địa linh nhân kiệt và lắm bậc tăng tài.

Năm 30 tuổi, ngài tốt nghiệp Đại học Phật giáo. Lúc bấy giờ ngài được Giáo hội bổ nhiệm làm trụ trì Ba la mật tại Huế, đồng thời làm Giảng sư cho An nam Phật học.

Từ 1945, ngài làm Giám đốc Phật học đường tại chùa Bảo Quốc Huế.



Hòa thượng Thích Trí Thủ, Giám Viện chùa Quảng Hương Già Lam đứng trước sân Chùa.

Cuộc đời đạo hạnh của ngài đầy kiên trì nỗ lực tinh tiến. Ngài đã đóng góp xây dựng làm nhiều công tác lớn lao cho Phật giáo qua lắm giai đoạn thăng trầm.

Ngài cũng là người đặt viên đá đầu tiên xây cất trường Bồ đề ở Huế. Từ đó, đến nay trên toàn quốc có trên 200 ngôi trường Bồ đề đóng góp cho nền giáo dục.

Ngài cũng là người sáng lập và là Viện-trưởng Viện Cao-đẳng Phật học đặt tại chùa Pháp Hội 1964 tiền thân Viện Đại Hạnh.

Suốt thời gian trên 30 năm, ngài đeo đuổi với một mục đích là phụng sự Phật pháp không ngừng, sau ngày Pháp nạn 1963, ngài cũng bị bắt bỏ giam cầm, tù đầy chịu chung cảnh ngộ đàn áp của chánh phủ Ngô triều.

Đời đạo hạnh ngài trải qua lắm cảnh gian lao và thử thách, nhưng ngài không thối chí ngã lòng vẫn hăng say tiến bước trên con đường đã nguyện dẫn thân.

Ngày nay, ngài có mặt ở đây chăm lo ngôi Quảng Hương Già Lam, đề dẫn dắt hàng tăng sĩ trên đường tu học, trở nên tăng tài, đó là lý tưởng duy nhất của đời ngài.

1969 ngài được Giáo Hội V.N.T.N. đặc phong lên Hoà Thượng.

Hiện nay, ngài có nhiều chức vụ phải gánh vác : Giám viện Quảng Hương Già Lam, Tổng-vụ trưởng Hoàng-pháp, và đương kiêm Tổng vụ Tài-chánh cho Giáo-hội Phật-giáo. Những nhiệm-vụ rất quan-trọng. Về quá khứ cũng như hiện tại, ngài đóng góp rất nhiều cho Phật pháp và còn phát huy văn hoá đạo đức, đề làm sáng tỏ giáo lý của đức Như Lai, là giáo lý siêu việt, xuất thế bằng đường lối canh tân và thực hành, theo kịp trào lưu của thế hệ.

Ngài là một trong những hàng lãnh đạo của Phật giáo, lắm người nghe danh biết tiếng, đã và đang đóng góp, xây dựng cho Phật giáo đồ của thế kỷ 20 này vậy.

Điều nên biết thêm, hiện nay, phụ tá với ngài, còn có cư sĩ giáo sư Nguyễn Lương Hưng, đảm nhận Vụ trưởng kiêm Tổng thư ký Tổng vụ Tài chánh, đề cùng ngài Giám viện chung lo bảo dưỡng tăng tài của đất nước, chuẩn bị phụng sự đắc lực ở ngày mai rực rỡ nền văn hóa đạo đức của dân tộc Việt Nam.



CHÙA HẢI QUANG VÀ HỘI ÁI HỮU TƯƠNG TẾ TRUNG VIỆT

Đất Gia-Định rộng lớn bao la, dân chúng càng ngày càng thêm đông, nhà cửa giăng giăng, đi tới đâu cũng có người ở, thật là một ốc đất một tấc vàng, đúng với câu người xưa nói : Gia-Định là đất ong hung, nơi tiếp nhận đủ mọi thành phần tôn-giáo, hiệp hội, nông, công, thương đều có mặt ở mảnh đất này. Từ ngày chiến tranh gieo sang tóc khắp quê hương, đồng bào các nơi về cư ngụ bao quanh tỉnh Gia-Định và cả ngoại ô. Chùa, am, Thánh đường, nhà giảng, nhà nguyện, được bành trướng xây cất khá nhiều, hội hè mọc lên như nấm.

Ngày nay, tại xã Tân-Sơn-Hòa (quận Tân-Bình), có ngôi chùa Hải Quang và Hội Ái-Hữu Tương Tế Trung-Việt tại đây. Chùa xây cất trên một khu đất hai ngàn thước vuông, địa điểm thâm u trầm lặng, chung quanh là nghĩa trang, tượng trưng cho sự vắng vẻ và thanh tịnh giống như cảnh miền Trung cổ kính.

Tuy xa quê hương, nhưng đồng bào miền Trung lúc nào cũng hướng vọng về cố đô, nơi chôn nhau cắt rún, nào là lăng tẩm huyền ảo, tiếng chuông Chùa Thiên Mụ. Chùa Diệu-Đế, Chùa Từ-Đàm, chuông ngân lạnh lốt, khi trầm khi bổng, nhớ dòng nước sông Hương êm đềm trôi chảy mãi như dòng nước giải thoát của sông Hằng, nhớ núi Ngự Bình trơ gan cùng tuế nguyệt, chứng kiến bao cuộc thăng trầm non nước, Phú vân lâu, Nam giao đàn của vua tế trời cổ kính, sừng sững giữa trời mây, qua những hình ảnh gợi lên cho đồng bào miền Trung càng thiết tha đến mảnh đất ngàn năm văn vật, trải qua bao đời vua chúa ngự trị ngai vàng.

Giữa thời buổi chiến tranh, vì hoàn cảnh, vì sinh kế, đồng bào miền Trung đành xa lìa quê hương vô Nam sinh cơ lập nghiệp khắp đó đây, nhưng lúc nào cũng thể hiện sự đoàn kết bên nhau, mua đất am nghĩa trang, dành khi hội viên mãn phần có nơi chôn cất tử tế. Một ngôi chùa được dựng lên mang tên Hải Quang, qui tụ đồng bào Phật tử người đồng hương đến chiêm bái gặp gỡ nhau, chia vui xẻ buồn trong những ngày xa xứ.

Từ lâu nghe nhiều người nói đến cảnh Chùa Hải Quang, chúng

tôi tìm đến viếng thăm một lần cho biết, từ Saigon đi theo đường Lê văn Duyệt lên tới ngã ba Ông Tạ, rẽ về đường Thoại ngọc Hầu, đi vô một hẻm nhỏ, dọc theo Nghĩa trang Hội Tương-Tế Kiến Hòa, vòng ra phía sau khu đất của Hội Tương-Tế, đi một đôi gập ngay công Chùa thấp xây cất theo lối cổ, trên có tấm bảng khắc mấy chữ « Hải Quang Từ Môn », bước vô khỏi công là sân Chùa, thấy ngay hai cột Bồ đề cành lá xum xê, lại thêm mấy cột tùng Nhựt bồn cao vút tới mái Chùa, bên trong là ngôi chánh điện, nóc cao, kiến trúc theo lối đông phương, mặt tiền rộng rãi, khoảng khoát cao ráo, trông rất uy nghi hùng vĩ, ngắm xem cảnh vật một hồi lâu, chúng tôi thẳng vô nhà khách kiểm thăm Thượng tọa Trụ trì, đến nơi may mắn gặp được Ngài. Thượng tọa tự giới thiệu là Thích Nhựt Lệ, trụ trì nơi chùa này, Ngài mời chúng tôi dùng chung trà thân mật, đôi phút thấy được phong độ cử chỉ Ngài là người chơn tu, có nhiều uy tín mới được chọn làm trụ trì một ngôi chùa lớn như thế này. Không bỏ lỡ cơ hội, chúng tôi vào đề ngay, xin Thượng Tọa vui lòng cho biết ngôi chùa này đã xây cất vào năm nào ? Người đứng xây cất là ai ?

Thượng tọa trụ trì chăm rãi trả lời theo câu hỏi của chúng tôi như sau :



CHÙA HẢI QUANG

XÂY CẮT CHÙA HẢI QUANG

Lúc bấy giờ ông Trần ngọc Trinh làm chánh Hội Trưởng Hội Ái Hữu Tương Tế Trung Việt, đứng ra lo việc xây cất chùa Hải-Quang, cùng ban quản trị cũng như quý hội viên đồng tham gia tích cực lo xây dựng ngôi Tam bảo được tráng lệ như thế này, do công lao của ông Trần ngọc Trinh ngày nay mới có ngôi chùa để làm nơi hội họp cho hội viên tới lui lễ bái, xây cất ngôi chùa xong trong năm 1961, đến 1962 làm lễ khánh thành rất long trọng do sự chứng minh của Đại lão Hòa Thượng Tây-Thiên cố Đô Huế, và các Thượng tọa cao cấp Trung Phần tham dự.

Sau ngày khánh thành, Ông Chánh Hội Trưởng Trần ngọc Trinh đã quý Ban Quản-trị Hội Tương Tế Trung Việt thỉnh cầu Giáo hội Tăng già toàn quốc, bổ nhiệm vị Trụ-trị về coi Chùa Hải Quang, lúc bấy giờ Giáo hội Tăng già toàn quốc giao trách nhiệm cho Giáo hội Trung phần theo hệ thống dọc, đề nhờ Phật học viện Nha-Trang là nơi đào tạo tăng tài, Giáo hội đề cử Thượng tọa Thích Nhựt Lệ đảm nhiệm chức trụ trì từ đó đến nay.

Từ ngày Thượng tọa về coi Chùa, số môn đồ người miền Trung đến qui y càng ngày càng đông tới năm sáu ngàn người, các ngày rằm Phật đản, ba rằm lớn, môn đồ tụ về cúng đông đảo. Thượng tọa kẻ qua đôi nét đại cương về ngôi Hải Quang cho chúng tôi biết qua các sự việc như trên.

CHÁNH ĐIỆN VỚI NGHI THỨC THỜ PHƯỢNG

Thượng tọa hướng dẫn chúng tôi đến chiêm bái ngôi thờ trong Chánh Điện, Chùa rộng lớn khang trang, giữa thờ Đức Tôn pho tượng Phật Thích Ca Mâu Ni cao 1 thước 60, hai bên tả hữu thờ Đức Quan Thế Âm và Đức Địa Tạng, Chánh Điện treo tràng phan báu, giống như các ngôi chùa miền Trung cổ kính, làm tăng thêm vẻ trang nghiêm, bên hông cửa chánh có đề một đại hồng chung một đại cổ.

Phía sau hậu liêu, giữa thờ Sơ Tồ Bồ Đề Đạt Ma, hai bên thờ

bài vị và hình ảnh của những hội viên quá vãng. Từ hậu liêu vòng qua phía dưới một giảng đường rộng lớn, dành cho buổi thuyết Pháp giảng Kinh, và cũng là nơi hội họp tiếp tân trong những ngày lễ.

Sau chót, là nhà trù, chúng tôi quan sát từ trong ra ngoài, thấy sự sắp đặt đây đó có vẻ ngăn nắp sạch sẽ, trong Chùa có trên 10 vị nhưng không nghe tiếng ồn ào dao động, lúc nào cũng thanh tịnh.

HỘI ÁI HỮU TƯƠNG TẾ VÀ ĐẤT NGHĨA TRANG

Với tánh hiếu kỳ, chúng tôi tìm hiểu qua nội dung Hội Ái Hữu Tương Tế Trung Việt thành lập vào năm nào ?

Một Ni Sư ngoài 60 tuổi, ở tại Chùa kể lại cho chúng tôi biết, Hội thành lập từ năm 1926, vị sáng lập đầu tiên là Dược sư Lê trung Cư, ông làm Chánh Hội Trưởng một thời gian, rồi mãn phần, kế ông Hoàng Tiến Giản, ông Phan bá Lân, ông Nguyễn xuân Quyển, trải qua nhiều vị Hội Trưởng tiếp nối, nay đương kiêm ông Trần ngọc Trình làm Chánh Hội Trưởng. Ông Trình người có nhiệt tâm phụng sự cho Hội trên 15 năm nay, ông tích cực hoạt động làm cho Hội càng ngày càng thịnh vượng, ông đóng góp vào việc từ thiện, xã hội rất nhiều, để nói lên tinh thần tương thân tương ái giữa người đồng hương và đồng chủng.

Điểm đặc biệt Hội Ái hữu Tương tế Trung Việt ngày nay có tới ba nghĩa trang :

- 1) Ở Tân-sơn-Hòa (Tân-Bình).
- 2) Ở Hạnh-thông-Tây (Gò-vấp).
- 3) Ở Gò đũa (Thủ-Đức).

Số hội viên lên tới 10.000 người, gồm đủ mọi ngành, mọi giới Sống giữa thời buổi chiến tranh, người đông đất hẹp, Hội Ái hữu Tương tế Trung Việt có được một cảnh Chùa đồ sộ và ba nghĩa trang rộng lớn như thế thật là hiếm có.

Chúng tôi nêu lên một trong những ngôi Chùa và Nghĩa trang Hội Ái hữu Tương tế Trung Việt tọa lạc trên lãnh thổ Gia-Định, hẳn hẳn quý bạn đọc hiểu qua ngôi Chùa này, chính tại Gia-định còn c

nhiều Hội Tượng tế và nghĩa trang khác Như chùa Phồ Quang và nghĩa trang Bắc Việt ở Tân sơn nhứt, hội tượng tế và nghĩa trang Kiến hòa, ở Tân sơn Hòa, Hội Tượng Tế Vinh-long, Sa đéc, Gò công, Định tường, v.v... cũng nằm trên phần đất Gia-định, chúng tôi không thể kể hết. Vì số trang có hạn, xin bạn đọc thông cảm cho.

CHÙA HUÊ NGHIỆM

QUA CÁC TƯỢNG PHẬT TỪ TRUNG HOA CHỜ SANG

Chùa Huệ Nghiêm, một ngôi chùa uy nghi xây cất sau cuộc đất Thánh, đường Chi Lăng, đi vô một con đường đá đỏ quanh co chừng 800 th. Ngôi chùa ở giữa xóm dân cư đông đảo. Nhưng chùa ở trong một vuông đất riêng trên một mẫu, bốn phía có xây tường, hàng rào kín đáo, ngoài có hai cái cổng, cổng trong lúc nào cũng khép kín. Muốn viếng chùa phải nhận chuông thì có người ra mở cửa rước vào.

Chùa xây cất vào năm 1955, do vị Đại đức Thọ Giả, người ở Hương Cảng qua Việt Nam, đến tỉnh Gia-Định mua đất cất cảnh chùa này.

Tọa lạc trên nền cao ráo, kiến trúc theo lối các chùa bên Trung quốc, ngôi Huệ Nghiêm tự đầy đủ nét trang nghiêm. Bên trong chánh điện, gian giữa thờ ba cốt Phật Thích Ca, Di Đà và Dược Sư, cao trên một thước, sơn vàng óng ánh sắc Kim thân. Trên đầu các cốt Phật đều có hào quang, trám gắn bằng kiếng chiếu thủy.

Nơi bàn thờ Phật lúc nào cũng có đốt những ngọn đèn dầu phụng như đèn lưu ly.

Cảnh trí rất thanh tịnh. Hai bên chánh điện có hai cốt Phật khác bằng gỗ, chạm trổ rất tinh vi, sơn son phết vàng xem hực hỡ, bai vệ, mỗi vị cao gần 2 thước, thờ trong lồng kiếng. Ấy là tượng :

1 — Đức Hộ pháp, tay cầm gươm, đầu đội mũ, tướng mạo oai nghi.

2 — Đức Quan Thánh, mặt đỏ, râu đen dài, tay cầm Thanh long đao.

Hai cốt này giống như hình sống đầy đủ tinh thần. Những cốt Phật này đều từ bên Trung Hoa chờ sang.

Nhìn lên vách chùa, còn có treo 18 bức tượng Phật La hán, vẻ lối thủy mặc, lộng kiếng cao hơn một thước.

Phía sau ngôi chánh điện, thờ Quán thế âm, Văn thù Sư lợi Bồ tát, một bên đức Phật Thích ca nhập niết bàn.

Đi vòng phía sau, ngoài ngôi chùa chánh, chúng tôi thấy còn có cất ba chỗ đề thờ riêng biệt. Mỗi căn thờ xây hình lục giác. Căn giữa thờ 18 vị Phật La hán, chân dung 18 vị khắc trên đá xanh, bên ngoài vách. Căn nhà kế, phía hữu thờ đức Địa Tạng vương, bên tả thờ đức Di Lặc. Sự thờ cúng ở chùa này rất chu đáo và kỹ lưỡng. Mỗi bàn đều có thắp ngọn đèn lưu ly thường xuyên.

Vòng ra phía trước sân chùa, chúng tôi thấy có hai con sư tử chạm bằng đá to lớn, đề trước sân chùa ngó ra. Cạnh bên có hai cái miếu nhỏ cũng xây kiên cố.

Phía ngoài sân chánh điện, còn có cái ao đề thả qui, rùa của bồn đạo phóng sanh.

Hai bên hông chùa có cất hai dãy nhà. Một bên để cho các nữ tu sĩ ở tu, và một bên dành cho các nhà sư. Từ trong ra ngoài khung trang đẹp đẽ, nhất là phía sau có những bụi tre tàu, cảnh vật rất u huyền trầm lặng, phải là nơi tu hành của các bậc cao tăng Đại đức.

Cạnh phía sau chùa, kế tòa nhà thờ đức Di Lặc, còn có một ngôi mộ cổ của vị quan đại thần nhà Nguyễn, nhưng lâu ngày chữ ở mộ bia bị lở, đọc không rõ danh tánh. Theo lời đồng bào quanh vùng nói lại, đó là ngôi mộ của vị phò mã, không biết có đúng không ?

Hòa thượng Thọ Giả, trụ trì ở ngôi chùa này, ngày nay trên 60 tuổi. Ngài xuất gia từ thuở ấu niên, tướng người cao lớn vạm vỡ, gương mặt hiền từ đạo đức.

Ngài có rất nhiều ngôi chùa lớn ở Hương Cảng, và một ngôi ở nước Mỹ và ngôi Huệ Nghiêm tự ở Việt Nam ta.

Bồn đạo Chùa Huệ Nghiêm toàn là các đại thương gia, giàu có người Trung Hoa.

Gia Định mà có ngôi chùa Huệ Nghiêm lớn lao với các pho tượng Phật quý giá chở từ Trúng Hoa sang, âu cũng là điều diễm phúc cho mảnh đất nổi tiếng về nhiều di tích thúy xa xưa vậy.

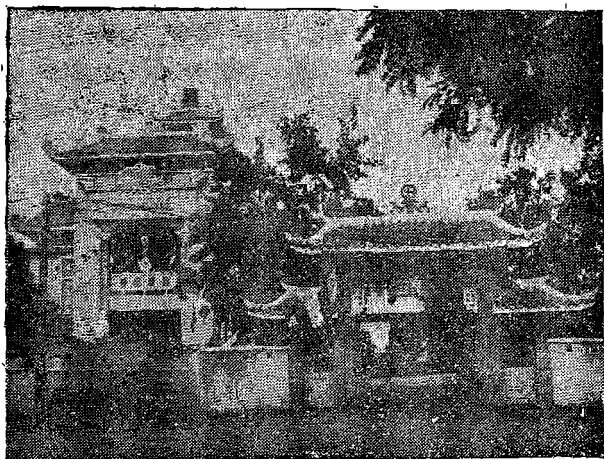
TU-VIỆN QUẢNG-ĐỨC

Với lối kiến trúc tân kỳ lộng lẫy

Đất Gia-Định từ ngàn xưa được nổi tiếng là đất khí thiêng sông úi và cũng là mảnh đất xưa nhất, có nhiều di tích lịch sử hơn các nơi khác.

Đình, Chùa, Lăng mộ Danh nhân của thời Vua Chúa, trải qua bao cuộc bể dâu, nước non lăm lăm thay ngôi đổi chủ nhưng vẫn ở gan cùng tuế nguyệt. Gia Định nay còn tồn tại đôi ngôi Cồ Tự, mang danh Sắc Tứ (tức là Chùa Vua Phong) chứng tích ấy để nói lên tinh thần Phật Pháp muôn đời vẫn được sáng chói trên giang sơn đất Việt.

Ngày nay tại lãnh thổ Gia Định có nhiều vị cao Tăng, Đại Đức ếp nối công nghiệp Thầy Tổ hoằng dương Phật Pháp, dựng lên nhiều ngôi Chùa đồ sộ khắp đó đây, để bảo tồn giáo lý của Đức Như-Lai, trải qua 2517 năm đi vào lịch sử nhân loại.



*Tu viện Quảng-Đức, bên ngoài là cửa Tam quan
trong là Chánh điện.*

Tại lãnh thổ Gia Định ngày nay có Tu Viện QUẢNG-ĐỨC, một Tu-Viện vừa tân tạo mỹ quang, tọa lạc tại ấp Bình-Thọ thuộc xã Phước-Long, Quận Thủ Đức cách xa lộ Biên Hòa 300 thước. Tu Viện day mặt ra con lộ Nguyễn Du, nơi đây cảnh trí thanh tịnh, vắng vẻ, có nhiều cây cao bóng mát, cảnh vật nên thơ trầm lặng, phải là nơi di dưỡng tinh thần của các bậc Đại Đức chơn tu, chung quanh cuộc đất Tu Viện xây rào kín đáo, trước mặt Chùa là cửa Tam Quan kiến trúc mỹ thuật, nửa kim nửa cồ, khách đi ngang qua phải đề mắt ngắm nhìn, trên có khắc mấy chữ TU-VIÊN QUẢNG-ĐỨC, đề nhắc nhở cố Hòa Thượng THÍCH-QUẢNG-ĐỨC, vị Bồ Tát thiêu thân trong mùa pháp nạn, năm 1963, đề bảo vệ Chánh Pháp và Đạo Kỳ, thời ấy bị Chánh Phủ Ngô triều đàn áp, ngày nay Thượng Tọa QUẢNG-LIÊN nhớ ơn Thầy Tồ đặt tên Tu Viện QUẢNG-ĐỨC, đề nhắc nhở tên tuổi cố Hòa Thượng muôn đời bất diệt.

QUANG-CẢNH TU-VIÊN QUẢNG-ĐỨC

Trước sân Chùa có dựng một pho tượng QUÁN-THẾ-ÂM lộ thiên màu trắng, cao 2 thước, ngự giữa tòa sen, tướng hảo quang minh, đôi mắt từ bi hướng về biển Nam Hải, cạnh bên có hai cội Bồ Đề gốc bên Thiên-trước, cành lá xanh tươi, tung tăng trước gió, như đón chào du khách viếng thăm, thêm mấy chậu hoa Mai tứ quý, hoa Hường, Tùng Nhựt-Bồn, xen lẫn màu sắc sắc sỡ, hương vị ngát ngào, diễm tuyết cho cảnh Thiền môn thêm rực rỡ.

Chính giữa là ngôi Đại Hùng Bửu Điện, xây cất hai tầng, bằng vật liệu nặng tô đá mài, cửa kiếng kang trang, trên nóc xây một ngọn tháp 9 tầng cao vút, đứng xa nhìn vào thật là uy nghi hùng vĩ, với lối kiến trúc tân kỳ, giống như các ngôi Chùa bên TRUNG-HOÀ, ĐẠI-HÀN, NHỰT-BẢN, lên tầng trên Chánh Điện phải đi vòng hai bên cầu thang chữ U rộng lớn, phía trong ngôi Tam Bảo giữa thờ pho tượng Thích-Ca vàng son óng ánh, phía sau trang trí cảnh sự tích Đức Phật tọa thiền dưới cội Bồ-Đề, cành lá xum xê, sau lưng là dãy núi Hy Mã Lạp Sơn, trước mặt con sông Ni Liên Thiên, hai bên tả hữu thờ Đức Địa-Tạng và Quán-Thế-Âm, phía trước bàn thờ

lật Đức Di-Đà phóng quang, khói hương nghi ngút, trên nóc Chùa treo mấy lá Tràng Phan Bửu Cái. Cách thờ phượng rất trang nghiêm và kính, đứng ngoài nhìn vào thật là linh động.

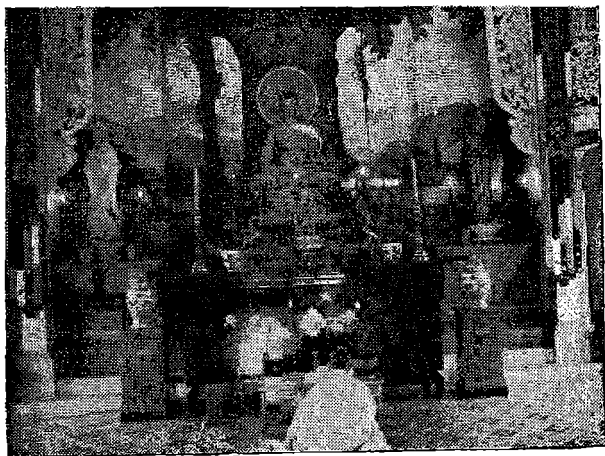
Từng dưới là Giảng-Đường, phía sau là Thư viện và phòng đọc sách, cạnh bên Giảng Đường một dãy nhà nằm ngang day mặt ra sân, phía sau là nhà khách, trên có lầu để dành cho các Thượng tọa nghỉ ngơi, phía sau là trai đường và hai dãy Tăng xá, nép mình dưới tàn cây rợp bóng thanh u.

Chúng tôi được sự hướng dẫn của Thầy trưởng chúng (Thích hơn Dung) quan sát từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài, sự sắp đặt rất nên trật tự ngăn nắp và kỹ lưỡng, Tăng chúng ở gần 20 vị.

KHÁI LƯỢC XÂY CẤT TỰ VIỆN QUẢNG-ĐỨC

Tu Viện này do Thượng Tọa Quảng-Liên sáng lập năm Bính-Đo (Phật Lịch 2.510 (1966), Rằm tháng tám Đinh Mùi (18-9-1967).

Đức Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt-Nam Thống Nhất, Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết chủ lễ, đặt viên đá xây cất Đại



BÊN TRONG CHÁNH ĐIỆN QUẢNG ĐỨC

Giữa thờ Đức Phật Thích Ca. Sau dãy núi Hy Mã Lạp Sơn trước mặt sông Ni Liên Thiên.

Hùng Bửu Điện, Rằm tháng Giêng năm Canh Tuất (20-2-70) do Thượng Tọa Quảng Liên Viện chủ, kiêm trưởng ban kiến thiết, khởi công xây cất Đại Hùng Bửu Điện theo họa đồ của kiến trúc sư NGUYỄN-HỮU-THIỆN. Suốt 18 tháng tiếp-tục kiến thiết, nhờ sự ủng hộ của Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa và Phật Tử bốn phương, Đại Hùng Bửu Điện Quảng Đức hoàn thành ngày Rằm tháng 7 năm Tân-Hợi (4-9-71). Lễ khánh thành được tổ chức ngày Rằm tháng 8 năm Tân-Hợi Phật Lịch 2.515 (03-10-71)

NAM MÔ CÔNG ĐỨC-LÂM BỒ TÁT.

Đây là những hàng chữ khắc trong bảng dựng trước hàng ba chánh điện, đề kỷ niệm và tri ân các vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và Đồng Bào Phật Tử bốn phương, đóng góp vào việc xây cất Đ.H.B.Đ. cho đến ngày-hoàn thành. Tìm hiểu qua lịch sử Tu Viện Quảng-Đức như đã trình bày, nhận thấy cũng chưa đủ, chúng tôi gia công sưu tầm thêm đôi nét về tiểu sử của Thượng Tọa Quảng-Liên với tinh thần vô tư đề cống hiến bạn đọc hiểu qua cuộc đời của nhà tu một cách sâu rộng hơn.

VÀI NÉT VỀ THƯỢNG-TỌA QUẢNG-LIÊN, TỤC DANH NGUYỄN VĂN CHÍNH

- Sinh năm 1926 tại Chợ Lớn.
- Xuất gia năm 1942.
- Thọ Tỳ-kheo giới năm 1947.
- Từ năm 1942-1945 tu học tại Lương-Xuyên Phật-học hội Trà-Vinh (Vinh Bình)
- Từ năm 1946-1948 tu học tại Liên-Hải Phật-học đường, Bình trị Đông Chợ Lớn.
- Từ năm 1948-1950 học tại Huế.
- Từ năm 1950 hợp tác cùng Thượng-Tọa Thiện-Hòa, Trí-Hữu, Nhựt-Liên, Huyền-Dung. Quảng-Minh thành lập Phật-học-Đường Nam Việt Chùa Ấn-Quang. Hợp tác với Cụ Chánh-Trí Mai-Thọ-Truyền, Bác sĩ Nguyễn-văn-Khoẻ, Bác sĩ Nguyễn-

Văn-Thọ, Thầy Quảng-Minh thành lập hội Phật-Học Năm Việt Saigon. Thượng-Tọa Quảng-Liên giữ chức vụ Trưởng Ban Hoằng pháp trung ương. Cuối năm 1955 đứng tổ chức Đoàn Thanh Niên Phật-tử và Gia-đình Phật-Hóa-Phổ tại Saigon với sự cộng tác của Đạo-hữu Nguyễn-văn-Thục và Nguyễn-văn-Quỳnh.

- Tháng 5/1951 xuất ngoại du học tại Colombo Tích-Lan tốt nghiệp Đại học Quốc-gia Tích-Lan Kandy và trường Phật học Dharmaduta tại Colombo.
- Năm 1957 sang Hoa kỳ học tại Đại-học đường Bucknell Phil và Đại-học Yale, NewHaven. Cen. Đậu tiến sĩ năm 1960, cuối năm 1960 về Việt-Nam sau khi ghé thăm Anh-Quốc và Pháp Quốc. Năm 1960 thành lập Trường Bồ-Đề Chợ lớn và làm Hiệu-Trưởng và kiêm Đốc giáo Phật-học-Đường Nam Việt Chùa Ấn-quang.
- Năm 1961 được trường Đại-học Văn Khoa Saigon mời làm Giáo sư Triết học.
- Năm 1961 tổ chức đoàn sinh viên Phật-tử đầu tiên tại Saigon và Hướng dẫn đoàn sinh viên Phật-tử viếng thăm thân hữu Phật-giáo Thái lan Bangkok.
- Năm 1962 được hội liên lạc văn hóa Á-Châu mời làm cố vấn.
- Năm 1963 đứng trong ủy ban bảo vệ Phật-giáo chống chế độ độc tài Ngô đình Diệm.
- Năm 1964 giữ chức vụ Tổng-Vụ Pháp sự (Giáo dục Văn-Hóa xã hội và Nghi lễ) Viện Hóa Đạo GHPGVN TN. Tổ chức hệ thống trường Bồ-Đề toàn quốc. Sáng lập trường Bồ-Đề Saigon mua lại của trường Nguyễn Văn Khuê cũ kiêm Giám-Đốc và Hiệu-Trưởng trường Bồ-Đề Saigon.
- Năm 1965 Cố vấn Hội Việt-Mỹ tại Saigon. Lập phong trào bảo vệ Hòa Bình và Hạnh phúc và bị đày đi hải ngoại vì mục đích hòa bình.

- Năm 1965 dự hội nghị tổ chức Tăng già thế giới tại Colombo Tích Lan.
- Năm 1969 đắc cử Chủ tịch Hội-Đồng Tư-thục Việt-Nam.
- Năm 1970 dự Hội nghị liên hiệp Phật-giáo thế giới tại Hán Thành, Đại-Hàn và được bầu ủy viên trung ương.
- Năm 1971 Dự hội nghị giáo dục Quốc tế tại Kuala-lumpur Malaysia và hội nghị cao tăng thế giới tại Pusan Đại-Hàn. Truyền trao Bồ-Tát giới cho tăng ni và cư sĩ Phật-tử Đại-Hàn.
- Năm 1972 thành lập hội đồng Liên Phái Phật-giáo Việt-Nam giữ chức vụ Tổng thư ký và tổ chức Tổng Y viện Phật-Giáo.

Tóm lược qua đôi nét về tiểu sử của Thượng tọa Quảng Liên từ trước tới nay, để nói lên sự đóng góp cho nền văn hóa dân tộc, qua những bằng chứng trên đây bạn đọc hiểu thêm nước ta cũng lắm bậc Tăng tài xây dựng cho nền đạo pháp đáng kể.



CHÙA NHẤT TRỤ

Một danh lam thắng cảnh nổi tiếng
của lịch-sử văn-minh Dân tộc

Một ngôi chùa kiến trúc độc đáo do Thượng-tọa Thích-trí-Dũng, Thiền-Chủ Phổ-Quang-Tự đứng xây cất, tọa lạc tại làng Đại Học Thủ Đức ngày nay.

Chùa Nhất Trụ tại Hà-Nội ngày xưa (thường gọi là chùa Một Trụ) một công trình kiến-trúc độc đáo của dân-tộc được dựng lên từ đời Lý-Thái-Tổ, trải qua bao thời-đại tính đến nay đã trên ngàn năm. Chùa vẫn hiện ngang, đứng vững với thời gian. Lúc mà nền văn minh kiến-trúc thế-giới còn phôi thai thì tiền-nhân chúng ta đã có những bộ óc hơn người, chỉ hình dung bằng sen nở trong đầm mà sáng-tạo ra ngôi chùa Nhất Trụ, thật là kỳ công siêu-việt, được thể-hiện ngàn năm sau kính nể, bằng chứng là những hình ảnh chùa Nhất Trụ của dân tộc ta được trưng bày tại nhiều nơi trong Bảo-tàng-viện Quốc-nước ; ngay tại Nhật-Bản cũng vậy, một quốc-gia tiền tiến có lịch-sử văn-minh nổi tiếng thế-giới cũng phải thán phục khối óc tuyệt vời của ông cha ta đã sáng tạo kiến-trúc này.

Hiện nay, tại Nhật, một ngôi chùa Nhất-Trụ được chính-thức dựng lên với mẫu mực y tại Việt-Nam, là người Việt chúng ta có quyền hãnh diện với di-sản tuyệt-hảo này.

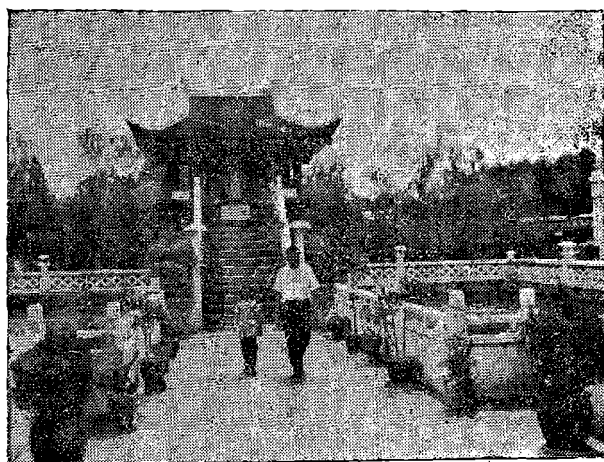
Chùa Nhất-Trụ, kiến-trúc độc-đáo ấy đã thực sự đi vào lịch-sử văn-minh của dân-tộc ta, chẳng những có giá-trị về mặt sáng tạo mà còn phản ảnh rất sâu xa đến nền văn-hóa cổ truyền của dân ta nữa.

Một Đinh-Tiên-Hoàng chịu thất bại trong việc áp dụng văn-hóa Phật-giáo để thiết lập trật-tự xã-hội. Một Lê-Đại-Hành chịu xuôi tay trong chủ-trương tiêu cực không phục hồi nền văn-hóa dân-tộc, cho Lý-Công-Uần từ cửa Thiền vươn lên bên cạnh các vị cao-ông như Vạn-Hạnh, Cứu-Chi, Viên-Chiếu, Không Lộ và Ngô Ấn... áp dụng một nền văn-học tổng-hợp tam-giáo Nho, Thích, Lão làm bình được xã-hội, thống-nhất tư-tưởng của toàn dân. Chính ngài đã lập nên ngôi chùa Nhất-Trụ để tượng trưng cho tinh thần

đồng nhất ấy.

Di tích lịch-sử này từ lâu đã vĩnh viễn ngự trị trong lòng người dân Việt.

Ngày nay với tinh thần tôn cổ phục hưng nền văn hóa cổ truyền cũng như bồi đắp thêm cho di sản lịch-sử nước nhà, Thượng tọa Thích-trí-Dũng dựng lên ngôi chùa Nhất Trụ tại làng Đại Học Thủ-Đức đường Nguyễn-Du, chùa được xây cất bằng vật liệu tân tiến nhưng kiểu mẫu vẫn giữ nguyên như cũ. Ngót 700 thước vuông, diện tích mặt hồ, chùa hiện ngang đứng vững trên đầu cột trụ vươn lên từ giữa đáy lòng hồ, dưới lặn nước trong veo, hàng ngàn con cá chép đua nhau bơi lội, trời lên hụp xuống uốn mình để hợp trọn câu kinh tiếng mõ. Những đóa hoa sen muôn màu khoe sắc, tỏa mùi thơm thoát tục, thật là một thắng cảnh nên thơ ngoạn mục. Cất trên khu đất rộng 8 000 thước vuông, Chùa còn có chính-điện thờ Tam Thế-Phật, nhà Tồ, nhà Trai, gác Chuông và Tam-quan, cạnh đó là những khu vườn bát ngát trồng cây lấy trái đủ bốn mùa để cúng-dường Tam-Bảo.



Tác-giả và bé Huỳnh-thị-Nga
trước cảnh Chùa Nhất Trụ

Ảnh Lê-văn-Khoa

Chùa khởi công xây cất suốt hai năm, đến đầu năm Nhâm-Tý 972 mới hoàn thành.

Một công trình kiến trúc công-phu, gợi lại hình ảnh ngàn xưa, lặc dầu xa quê hương, nhưng lúc nào đồng-bào miền Bắc cũng ước vọng về mảnh đất thân yêu có những trang sử vàng son, những nền đài, di tích lịch-sử ngàn năm lưu lại ngày nay đất nước phân chia không biết những di-tích ấy có được bảo tồn nguyên vẹn hay không ?

Chùa Nhất Trụ được xây dựng lần đầu tiên ở miền Nam hưng kiêu mầu không sai chùa Nhất Trụ đất Bắc.

Cảnh này ngày nay khách thập phương cũng như đồng bào Phật tử thường tới lui chiêm bái, ngày lễ, ngày chúa nhật đều có người đến viếng thăm, chụp ảnh.

Có thể nói Chùa Nhất-trụ ở Thủ Đức là một trong những danh lam thắng cảnh của tỉnh Gia Định vậy.

CHƠN ĐỨC THIỀN VIỆN

(VIỆN CHỦ HÒA-THƯỢNG THÍCH-TỪ-QUANG)

Ở miền Nam nước Việt từ trước tới nay, hầu hết các nhà tu hành, thức giả, những bậc Đại-đức cao tăng ở đây đều nghe danh biết tiếng Hòa-Thượng Thích-từ-Quang ở Gia-Định.

Quãng đời quá-khứ của Thầy lúc còn cư-sĩ, Thầy là một trong 15 vị đứng sáng lập Hội Nam-Kỳ nghiên cứu Phật-Học đầu tiên ở Saigon.

Lúc nhỏ Thầy được Chánh-phủ Pháp cấp học bổng tại Ba-Lê Khi về nước làm Giáo-Sư, Giảng-Sư v.v...

Từ 1931 Thầy sang Trung-Hoa học đạo với Tồ Thích-Hoàng-Nghĩa phái Lâm-Tế, các nước Ấn-Độ, Tích-Lan, Đại-Hàn, Nhật-Bản, đều có dấu chơn Thầy đến đề nghiên-cứu về Kinh-luật Phật-giáo, Thầy còn biết nhiều thứ tiếng Anh, Pháp, Pali và Hán-Văn v.v...

Sự nghiệp Văn-chương : Thầy viết ra nhiều Kinh sách và phiên dịch, xuất-bản những bộ sách dày cả 5 - 7 trăm trang, ngàn trang.

— Về Kinh-Điền : A Di-Đà Kinh, Hồng-Danh Bửu-Sám, Vu-Lan Liên-Hoa Kinh, Kim Cang Kinh, Ma-Ha Bát-Nhũ Liên-Hoa Kinh, Thủ Lăng Nghiêm Chú giải v.v...

— Về Luật : Qui Giới yếu-tập (toàn bộ 3 quyền), Tam-Quy Ngũ-Giới, Phép thọ-trì Bát-quan Trai-giới, Bồ-Tát Giới v.v...

Về Kinh-Luật xuất bản trên 58 quyền. Những kinh sách của Hòa-Thượng rất có giá-trị, giúp ích cho những học giả, hàng Tăng sĩ dựa vào đó đề nghiên cứu hiểu biết đạo Phật một cách sâu rộng hơn.

Cuộc đời Đạo-hạnh : trải qua nhiều chức vụ Pháp sư, Giáo-thọ, Yết-ma. Và hiện nay được suy tôn Hòa-Thượng trong phái cồ truyền.

Theo chúng tôi được biết, từ trước tới nay Hòa-thượng đã đào tạo rất nhiều môn đệ tài giỏi để phục-vụ Quốc-gia Xã-hội.

Về đạo : Có nhiều vị làm tới Yết-Ma, Hòa-Thượng đều có chùa riêng.

Về đời : có những vị Sĩ-quan cao cấp, Hành-chánh, Đốc-phủ, Đốc sự, Giáo-sư v.v... Cuộc đời của Hòa-thượng đã đóng góp rất nhiều cho nền văn-hóa Dân-tộc và Đạo-pháp.

Chúng tôi từng tiếp-xúc với Hòa-thượng, nhận thấy ngài rất khiêm-tốn, mẫu mực, tánh bình dân, sống đơn-giản, lúc nào cũng hòa mình cùng mọi giới, không chỉ trích ai, giữ câu Di hòa vi quý, thường nói những câu hạ mình cho rằng còn phải học hỏi thêm.

Tuổi đã 70 vẫn còn khoẻ mạnh, sinh hoạt văn-hóa, hay chịu khó tra cứu kinh điển, viết lách phổ biến những sách hay để theo kịp trào lưu hiện đại.

Tu viện của Hòa-thượng ở đường Nguyễn Duy sau hông trường Quốc-Gia Trang-Trí Mỹ-Thuật, có Phật-học Thư-viện gồm Đại-tạng Kinh và nhiều Kinh sách ngoại-ngữ khác cả 2 ngàn quyển, lần đầu tiên chúng tôi có dịp xem qua Thư-viện này thấy rất đầy đủ. Ít có Thư viện tư-nhơn nào được nhiều như vậy.

Chơn-đức Thiền-viện ở Gia-Định đã có mặt ở đây trên 50 năm qua, do Hòa-thượng dựng lên để tu hành, ngày nay Hòa-thượng giao lại cho một ít đệ-tử để trông nom, Hòa-thượng về Hóc-Môn mua đất, cất một Thiền-viện khác, sống với cảnh thiên nhiên, quanh năm suốt tháng hưởng gió đồng bốn mùa thổi lại, hòa mình cùng cây cỏ, làm bạn với gió mát trăng thanh, di dưỡng tinh thần để Hành Thiền tu giải thoát, đó là lý-tưởng duy nhất của Hòa-thượng trong lúc tuổi về chiều.

Ở tác phẩm này chúng tôi đã nêu lên nhiều ngôi Chùa, nhà Thờ, Thánh-thất, nhà Giảng, Tịnh-xá, mà không viết về Chơn-đức Thiền-viện của Hòa-thượng Thích-từ-Quang là một điều thiếu sót lớn lao vậy.

Theo sự quan sát của chúng tôi, cũng như phần đông đồng bào Phật tử, thức-giả ở miền Nam không một ai mà không biết Hòa-thượng là người viết nhiều kinh sách nhất để quảng bá cổ xúy cho Phật-giáo ở xứ này. Và cũng có thể nói Hòa-thượng là người ăn tu ít có tham gia đoàn thể tôn-giáo nào cả, nơi nào muốn được Hòa-thượng thuyết-kinh đến thỉnh ngài sẵn lòng hoan hỷ.

Chúng tôi tóm lược qua những điều đã biết về hạnh đạo của Hòa-thượng với tinh-thần vô tư, để nói lên một vị chân tu khá ái.

LONG VÂN TỰ (DO CỔ SƯ MUÔN SÁNG LẬP)

Cách nay 40 năm các giới đồng bào Phật tử trong nước đầu biết ông Nguyễn Kim Muôn, một công chức sở Hỏa xa Saigon, nhà ở đường Hamelin nay đổi lại là đường Hồ Văn Ngà. Thời kỳ này ông Muôn đứng ra kiến thiết một ngôi chùa mang tên Long-Vân-Tự tại làng Thạnh Mỹ Tây phía bên Thị Nghè tỉnh Gia Định, ngôi chùa nằm trước một con rạch, trên một cuộc đất vắng vẻ, phía sau là ruộng hoang, cảnh này nay đã thay đổi hẳn, nhà cửa cất bốn phía nay không còn đất trống, chùa còn lại một góc bờ đề căn cổ lâu đời trước sân. Chùa Long Vân thời kỳ ấy kẻ tới người lui đa số là công chức có tinh thần mộ đạo, Sư Muôn vừa làm công chức, vừa viết kinh, viết sách để phổ biến đường lối tu hành của ông, được nhiều người hưởng ứng rất đông. Một thời gian ít lâu ông xin nghỉ việc hẳn, về tu-tại Long Vân cùng một số đệ tử.

Sau này ông mới ra Phú Quốc cất chùa ngoài ấy để tịnh luyện một ít lâu ông qui tịch. Từ ngày ông mất đến nay đệ tử tiếp nối sự nghiệp tu hành của ông bảo vệ ngôi chùa được tồn tại đến ngày giờ này. Các nhà sư cũng như tăng chúng ở tại chùa Long Vân trải qua lắm nỗi thăng trầm, thiếu thốn mọi phương tiện, nhứt là về vấn đề ăn uống, chùa mới bài ra kinh tế tự túc, các sư thì đương giở bình, chước đũa làm đồ thủ công để đem ra chợ bán, Ni thì làm bánh mứt tương chao để bán, có số lời để mua gạo, thóc, dầu, nhang, để trong chùa đáp đãi ăn tu hành, nhưng lúc nào cũng thể hiện sự đoàn kết thương yêu nhau để trau dồi đạo hạnh.

Ngày nay hoàn cảnh đổi thay, có một ít Phật tử giàu lòng đạo đức cúng cho chùa trên 20 chục mẫu đất trồng cây trái đã bắt đầu có huê lợi mấy năm nay, nhờ huê lợi có trái cây dồi dào chùa khỏi thiếu hụt chật vật như trước.

VĂN PHÒNG PHÓ TẶNG THỐNG GIÁO HỘI P. G. C. T ĐẶT TẠI CHÙA LONG VÂN

Hiện nay ngôi chùa Long vân do Hòa thượng Thích thiện Thành
ng nom, và nơi đây đặt văn phòng của giáo hội Phật giáo cồ
yên, Hòa thượng trụ trì làm Phó Tặng Thống.

Các nhà sư cũng như thiện tín có chân trong giáo hội thường về
ng Vân hội họp để bàn về Phật sự, điều nên biết : Vị khai sơn phái
[[là Tồ bồn Kiều, thuộc phái Lâm Tế từ Trung-Quốc vào Nam
đạo, cùng với các binh sĩ của Dương ngạn Địch, Trần thượng
yên, xin chúa Nguyễn Hiền đến đất Gia-định sinh cơ lập nghiệp'

Phái Lâm Tế từ xưa tới nay lấy bài kệ trên đây làm căn bản :

Đạo bồn ngươn thành Phật, Tồ, Tiên.

Minh như hồng Nhựt lệ trung thiên.

Linh, nguyên quang nhuận từ phong phồ,

Chiếu thể châu đặng vạn cổ truyền.

Mỗi vị Tồ sẽ do truyền thống trên, mà dùng mỗi chữ làm pháp
th riêng, tùy thứ tự kể tiếp.

Ngày nay các vị đại đức cao tăng của phái cồ từ Miền Trung về
Miền Nam đứng lên thành lập Giáo Hội P.G.C.T. Lục Hòa
ng đề bảo vệ đạo Phật cồ truyền và duy trì sự thờ phượng cúng
n, nghi lễ theo đường lối ngày xưa.

Long Vân Tự nay trở thành một văn phòng của Giáo Hội
3.C.T.L.H.T.

Chúng tôi xin tóm lược qua đôi nét về Long vân Tự để hiển qui
n đọc tìm hiểu ít nhiều nguồn gốc và sự diễn tiến của ngôi Long
n Tự, do cố sư Muôn sáng lập được tồn tại cho đến ngày
y.

THÔNG TÂY HỘI VÀ AN NHƠN VỚI HAI NGÔI CHÙA :

HUỲNH KIM và GIÁC THIÊN

Chùa Huỳnh-Kim tọa lạc tại xã Thông-tây-Hội quận Gò Vấp trên khu đất rộng lớn khang trang, có nhiều cây cao bóng mát, chùa có mặt ở đây gần trên nửa thế kỷ, trải qua nhiều vị trụ trì gìn ngôi Tam Bảo, ngày nay ngôi chùa thuộc về Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất do Thượng Tọa trụ trì Huỳnh Kim trông nom. Từ trước tới nay, chùa trải qua lắm giai đoạn thăng trầm, nhất là thời kỳ năm 1963 chùa Huỳnh Kim cũng như các ngôi chùa khác trong toàn quốc bị phong tỏa, bôn đạo không dám đến chùa, lúc bấy giờ Phật tử hoang mang trước cảnh khủng bố của chánh phủ Ngô triều, chùa Huỳnh Kim lúc bấy giờ vẫn giữ một lập trường tu hành và trấn an bôn đạo vững lòng tin nơi Phật pháp nhiệm mầu, qua cơn phong tỏa các ngôi chùa trở lại hoạt động về Phật sự như xưa.

Chùa Huỳnh Kim ngày nay đã và đang bành trướng về mọi mặt để phát huy đạo pháp.

Nuôi dưỡng một số Tăng sinh trên 60 vị ở tu học về các môn Ngoại điển và nội điển, Chùa còn xây cất ngôi trường Bồ Đề gồm từ Nhất cấp và Nhị cấp, số học sinh lên tới cả ngàn.

Chùa có lập ra Hội nhà giàn và một nghĩa trang trên 2 mẫu dành cho các Phật tử hội viên khi quá cố có chỗ chôn cất tử tế. Và làm nhiều việc Phật sự khác, in kinh sách ấn tống, công tác các việc chân tế từ thiện v.v...

Một quốc gia lâm vào cảnh chiến tranh kéo dài trên 20 năm chết đói lan tràn, nhà tan cửa nát, lòng người giao động, chỉ tìm đến nơi tôn nghiêm lễ Phật, nghe tiếng kệ kinh mới xoa dịu được khổ đau, vì thế mà chùa chiền được xây dựng khắp đó đây, lên hình ảnh của Đức Như Lai cho thế nhân tưởng nhớ mà quay về Phật pháp lần đến chỗ giải thoát.

Theo chúng tôi được biết tại xã An-nhơn quận Gò-vấp có chùa **ÁC THIỆN** trụ sở ban đại-diện Quận Giáo-hội P.G.V.N.T.N đặt đây.

Chùa này do Đại-đức Thích Thông Huệ trụ trì, cách đây 20 năm bà Trần Thị Xuyên đứng ra tạo lập, nay bà cúng lại cho Đại-đức Thích Thông Huệ trụ trì Đại-đức đặt cơ sở Giáo hội Quận để hoạt động huy đạo Pháp.

CƠ SỞ TẠI CHÙA GIÁC THIỆN

Hiện nay ngôi chùa được kiến thiết đồ sộ, trước sân có dựng tượng pho tượng Quán Thế Âm lộ thiên, đứng trên hồ sen Bát Chánh đạo. Cảnh trí uy nghiêm tịch mịch.

Sau đó một ngôi chánh điện khang trang và một dãy lầu phía sau cho tăng chúng ở. Chùa có một Thư Viện đủ các loại Kinh sách, một phòng đường và văn phòng ban Đại diện, một Ký Nhỉ viện và một ngôi trường tiểu học Bồ Đề Đức-Trí để cho các con em Phật tử quanh vùng đến học. Phía sau có 6 dãy nhà của chùa dành cho các đạo hữu lui tới có chỗ nghỉ ngơi và một phòng phát thuốc, mỗi chiều thứ tư có lễ siêu tràng.

Có thể nói chùa Huỳnh Kim và chùa Giác Thiện một trong những ngôi chùa thuộc Giáo hội Phật Giáo Thống Nhất đã và đang đóng góp phục vụ đạo pháp tại quận nhà.

Khơi ngọn đuốc từ bi làm sáng tỏ giáo lý của Như Lai, qua bao thế hệ bề dâu, đến nay đạo Phật vẫn được trường tồn diệt.

Do công trình, công lao của chư liệt Tổ tự ngàn xưa hy và chịu nhiều gian khổ, với một ý chí kiên trì và nhẫn \`nhục, lòng bác ái vị tha, mà ngày nay các nhà tu theo Phật, quý Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni chịu sự hy sinh trọn Cùng muôn vạn bàn tay Phật tử đóng góp, tô bồi, đạo Phật được phát huy mạnh mẽ như thế này.

Chúng tôi ghi lại đôi nét đại cương để giúp bạn đọc hiểu 2 ngôi chùa này cũng nằm trên lãnh thổ Gia-định.

ĐỀN PHỦ GIẦY

DO MỘT SỐ ĐỒNG BÀO ĐẠO PHẬT DƯC XÂY DỰNG

Một ngôi đền thờ kiến trúc khá lộng lẫy trên cuộc đất 2000 thước vuông, tọa lạc tại đường Hoàng-hoa-Thám Gia-Định. Ai đi ngang đường này, nhìn thấy dựa mặt đường có xây một cửa ngõ, trên con Lân ngồi trên đầu cột cửa ngõ ra như đón chào quan khách.

Bên trong là một ngôi đền thờ cao ráo, đứng giữa một khung cảnh tịch mịch, thanh u. Mặt tiền chánh điện, qua mấy hàng cột gạch trong, có khắc những câu liên bằng chữ nho sơn màu đen óng chuốt. Mặt cửa đền có đắp hai con rồng to giao đầu ngậm hỏa châu xem oai vệ. Trên nóc gắn hình phụng múa, làm tăng vẻ trang nghiêm.

Chung quanh cuộc đất có những gốc cò thụ cảnh lá xum xuê, bóng râm dịu mát. Giữa sân đền phía trước có đặt một đỉnh nhang phía sau cái đỉnh có xây hồ chữ nhật. Giữa hồ có hòn giả sơn,



ĐỀN PHỦ GIẦY tại đường Hoàng-Hoa-Thám.

canh tiêu ngữ mục, cây lá chen hoa gọi cảnh. Sau hồ có cuốn thi ghi mấy dòng thơ ca ngợi khí phách của nhị vị nữ vương qua như trang sử oai hùng được thể nhân tưởng niệm.

Cạnh bên hông đền phía nhà khách có tạc cặp bạch tượng nép mình dưới tàng cây cồ thụ.

Chúng tôi còn thấy một ngôi miếu nhỏ xinh xắn, khói hương ngút tỏa dưới gốc cây Thị. Hỏi ra mới rõ miếu thờ một cô gái vùng này buồn duyên tui phận mà gieo mình xuống giếng tự vật. Hồn hoang hiên linh thoát ẩn thoát hiện, cho biết rằng : Cô chết chưa tới số nên không được siêu thoát, còn phưởng phất trên đời cây ngọc cồ, để giữ gìn cuộc đất và đền thờ cho Mẫu, không cho ai đốn phá. Có lần trong hội định đốn bỏ cây Thị để cho trống làm nơi xây cái cô hiện hình cho nhiều người trông thấy và báo mộng cho biết cô trên cây này. Từ đó, trong hội mới xây cất cái miếu thờ cô gái ấy.

Trước kia chưa có cái miếu, trẻ em quanh vùng thường hay nghịch ngợm vô sân đền chạy giỡn la ó, leo cây hái trái, phá phách tối ngày, không ai ngăn cấm được. Từ ngày xây ngôi miếu ấy đến nay, ban quản trị đứng ra khăn vải nhờ cô giữ gìn. Từ đó trở đi con nít trong xóm không còn dám bén mảng khuấy rầy chi nữa.

Chúng tôi có đến quan sát vào lúc trưa, thấy cảnh rất thanh tịnh không có bóng dáng một trẻ nào lai vãng gây náo nhiệt, câu chuyện đúng như người đã thuật lại.

Phía trái bên hông đền có dựng một cột cờ cao 12m, để khi có lễ cúng thì treo cờ ngũ sắc lên để tăng vẻ uy nghi.

Theo lời ông Trần-lê-Học, đương kiêm phó Hội trưởng và cũng là vị sáng lập viên, kể qua sự tích đền thờ Phủ Giày này cho chúng tôi biết qua những nét đại cương như sau :

Đức Thánh Mẫu húy là Lê-thị-Hằng, hiệu Giáng-Tiên. Trước, thuộc xã Tiên Hương, huyện Vũ-Bảo tỉnh Nam Định. Miền Trung và Bắc Việt thường gọi là Phủ Giầy. Ngày xưa, huyện Vũ bản còn là huyện Tiên bản, xã Tiên hương còn gọi là làng Kê Giầy. Chữ phủ dùng để gọi nơi đền thờ của các vị chúa, chính ngài đã được phong là «Liễu Hạnh Công chúa».

Năm Nhâm tí 1672, đời vua Gia Long nhà Hậu Lê, thêm một phong nữa là «Chế thắng hóa đại dương». Phủ thờ ngài tọa lạc làng Kê Giầy, nên gọi là Phủ Giầy trở thành một địa danh.

Triều vua Lê Anh Tông, năm 1557 xã Kê Giầy mới đổi tên là Vân Cát, gồm 4 thôn : Vân Cát, Vân đình, Vân cầu, Nham miếu. Có chuyện bất bình vì tranh nhau ngôi thứ quyền lợi giữa hai họ Nghè (Tiến sĩ) Trần Bích Hoành và Trần Ngọc Kỳ, nên các ông vận động tách ra hai xã nhỏ, một xã lấy tên là Tiên hương, một xã lấy tên là Vân cát.

Đến đời Tự Đức năm thứ 12 (1861) mới chính thức lấy tên xã Tiên hương. Vì lẽ trên, nên hiện nay tại nơi đó có hai phủ thờ ngài. Phủ chính là ở xã Tiên hương, Vân cát. Phủ xây cất vào năm Thành Thái thứ hai (1899), gọi là phủ Vân. Bắt nguồn từ đó, nhiều chúng Bắc Hà những người có đạo Phật đều tán tụng danh hiệu Thánh Mẫu, tôn sùng triết đề.

Sau ngày đình chiến Hiệp định Genève, đồng bào Bắc Hà chạy về Nam vẫn hoài bão đến vị Thánh Mẫu, bèn hiệp nhau mua đất cất đền thờ Thánh mẫu.

Tại đường Đề Thám Gia định ngày nay, một ngôi đền thờ nhỏ đầu tiên được dựng lên đầu tiên từ năm 1957, bằng cây ván đơn sơ, trên cuộc đất của bà Lê Phát Tịnh, người Công giáo, đã nhượng lại cho ban quảng trị trả góp gần hai năm với giá 450.000 đồng. Qua năm 1959 mới bắt đầu xây cất lại nguy nga tráng lệ cho đến ngày nay.

Nhìn qua địa cảnh chung quanh ngôi đền thờ Phủ Giầy, cảnh tr thanh tịnh mát mẻ, rộng rãi, có cây cao bóng mát huyền vũ, phải là nơi ngự trị của các bậc thiêng liêng.

Chúng tôi đề bước vào bên trong chánh điện. Cách thờ phượng trông thật trang nghiêm âm cúng. Giữa thờ tượng Hai bà Trưng trong một cái Long cung, chạm trổ rất tinh vi, sơn son phết vàng rực rỡ. Đi sâu vào bên trong là hương án thờ các quan hầu cận của Mẫu. Sau chót gian nhà chánh điện thờ là bàn thờ Tam vị đức Thánh Mẫu.

Hai bên là bàn thờ các giá, Phú, việt rất trịnh trọng.

Đề mắt quan sát từ trong ra ngoài, chúng tôi gọi cảm chạnh nhớ người xưa còn phảng phất đâu đây.

Người Việt Nam ta ai có tinh thần tồn cổ, lúc nào cũng tôn sùng tín ngưỡng đến các đấng thiêng liêng, lập chùa, cất miếu để bảo tồn dân tộc tính. Mặc dầu đất nước trải qua bao cuộc bể dâu tang tóc, nhưng sự tín ngưỡng của dân tộc ta vẫn vững như thành đồng vách sắt, không phai mờ trong tâm khảm. Chiến tranh còn kéo dài, ở miền Nam này càng ngày càng mọc lên những ngôi đền thờ tráng lệ hơn nữa. Lòng tin mãnh liệt bùng dậy như ánh thái dương, bùng tỏa trên giải non sông gấm vóc.

Theo lời ông Trần Lê Học, Phó hội trưởng, kể lại cho chúng tôi biết thêm :

Đền Phủ Giầy hàng năm có 3 lễ cúng lớn, tế lễ theo nghi thức cổ truyền :

- Ngày mùng 6 tháng 2 âm lịch là kỵ nhật vị Trưng nữ vương.
- Ngày mùng 3 tháng 3 âm lịch là kỵ Đức Thánh mẫu.
- Ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch là ngày giỗ tổ Hùng vương.

Mỗi cuộc lễ cúng kéo dài từ 3 hay 4 ngày, còn ngoài Bắc lúc hanh bình cúng tới 10 ngày. Đồng bào dân chúng đến dự đông đảo ừng như ngày hội.

Một điều đặc biệt riêng về tỉnh Gia định, mỗi lần nhằm ngày đại lễ nhị vị Trung nữ vương, thì chánh quyền mượn ngôi đền thờ Phủ Giày làm nơi tế lễ rất long trọng. Gồm đủ các giới Dân Quân Chính ham dự đông đảo. Cờ xí rợp sân. Hành lễ đúng theo nghi thức cổ ruyền.

Đền thờ Phủ Giày Gia định là một trong những ngôi đền thờ kiểu mẫu ở miền Nam. Trong những ngày đại lễ, cũng như Tết nguyên đán, thiện tín tới lui tấp nập lễ bái, không phân biệt Bắc Nam với tinh thần đoàn kết tưởng niệm thiêng liêng, với tấm lòng thành, thể hiện trên mặt mọi người sùng đạo.

Riêng về Gia định còn có một ngôi đền thờ Mẫu tọa lạc tại Bình hòa xã, nằm cạnh bên ngôi đình xưa. Trước kia nơi đây là ngôi chùa Ông, nay trở thành ngôi đền thờ Mẫu.

Rải rác khắp đô thành Saigon — Chợ lớn, cũng có nhiều nơi do đồng bào di cư dựng lên những ngôi đền thờ Mẫu và thờ nhị vị Trung nữ vương. Ở hẻm Nguyễn Thiện Thuật có đền Sông sơn, và hội Thái lão Sông sơn, hai ngôi nằm chung nhau một địa điểm. Đường Hiền vương có đền đức Thánh Trần cũng đồ sộ nguy nga. Ở Khánh hội cũng có đền thờ Mẫu v.v...

Những ngôi đền này do đồng bào đất Bắc xây dựng để tưởng niệm các bậc tiền nhân đã hy sinh xương máu bảo vệ quê hương qua những trang sử oai hùng. Các ngôi đền thờ này nói lên tinh thần bất khuất của giống nòi, từ xưa nay còn sống mãi nơi lòng những người dân Việt không quên gốc.

HỒNG MÔN MINH ĐẠO

(Chủ trương Pháp môn trai tịnh)

Nói đến các tôn giáo ở Gia-định, Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Cao Đài, Du tăng Khất sĩ, các ngôi chùa xưa và nay đang bành trướng ở đây tưởng cũng nên nhắc đến ngôi Hồng Môn Minh Đạo chủ trương pháp môn trai tịnh (tức là pháp nhịn ăn), đề lọc xác thân tinh khiết, pháp này được nhiều người hưởng ứng và cũng là pháp trị bệnh.

Hầu hết các nhà đạo đức tu hành ở miền Nam cho đến miền Trung, các vị cư sĩ trong giáo phái, các văn nhân thi sĩ nổi tiếng ở miền Nam không một ai mà chẳng nghe đến bà Hồng Tâm (tức là bà Trúc Lâm Nương) khi còn ở ngoài đời xuất khẩu thành thơ và sáng tác nhiều tập thơ đạo phổ biến trong nước.



NGÔI HỒNG MÔN MINH ĐẠO

Chính cố Quốc trưởng Phan Khắc Sửu khi còn sanh tiền cũng thường đến viếng và hoạ thơ với bà, nhà học giả Hồ Hữu Tường đương kiêm dân biểu cũng ngưỡng mộ thơ bà đến dự lễ khánh thành Hồng Môn Minh Đạo có chụp ảnh lưu niệm, và nhiều nhà thơ đến đề tiếp chuyện trao đổi văn thơ.

Những thơ của bà nhuộm đầy đạo đức, ý nghĩa cao siêu, bà mượn văn thơ nói lên cuộc đời phù hoa giả tạm, ở thế gian đều là vô thường chẳng có gì là trường cửu, mà người đời cứ quây quần trong bả lợi danh, tranh nhau vì miếng ăn, chỗ đứng nơi ngồi, giết hại lẫn nhau, quên cả nòi giống, không quay về với nội tâm tìm con đường giải thoát. Những bài thơ thoát trần ấy, khiến cho bà bỏ đời trở về với đạo, tương chao đạm bạc không còn nghĩ gì đến việc thế gian.

Năm 1952, bà mở đạo tại căn nhà mang tên là Long vân tại ấp Bắc ái 11 đường Vạn Kiếp Gia-định, một thời gian 2 năm, khách mộ đạo xa gần thường lui tới xin bà cho thơ, bà nhìn người bằng tâm linh, cất bút dệt lên những bài thơ nói về hoàn cảnh, tâm trạng của mỗi người làm cho đương sự phải giật mình. Tiếng đồn bà lan rộng khắp nơi, nhiều người đến thử đều được bà cho thơ. Khách đến càng ngày càng đông, muốn phò độ cho người đời tu hành cải tà qui chánh quay về với Phật pháp.

Nơi căn nhà Long vân chật hẹp không đủ chỗ ngồi cho khách.

Lúc bấy giờ Bà mới chọn một cuộc đất xây cất ngôi Hồng Môn vào năm 1954, làm lễ khánh thành vào ngày 19 tháng chạp Giáp Ngọ. Quan khách cũng như các đoàn thể tôn giáo đến tham dự đông đảo, nhiều người cảm mến hạnh đạo của bà đến xin thọ giáo.

Ngôi Hồng Môn Minh Đạo giữa chánh điện thờ tam giáo Phật, Thánh, Tiên.

Chủ trương nguyên lý đạo học, dựa trên phép tam tự :

- Gồm kinh tế tự túc
- Tinh thần tự chủ
- Tâm linh tự giác

Giáo pháp tam lập :

- Lập chí cao
- Lập tâm vững
- Lập ý chánh.

Giáo lý gồm có năm bảo :

Bảo ân, bảo đức, bảo thân, bảo gia, bảo quốc. Ngoài giáo lý ra còn có phần cơ pháp, dựa trên tầm hiểu biết của khoa học mà đạo học gọi là tứ tượng.

Hạnh phúc và đời sống của con người hòa hợp với thiên nhiên, như 4 hiện tượng sống A, B, C, Đ sau đây.

Bồn đạo Hồng Môn chú trọng phương thức thực hành hơn là lý thuyết.

Bà chủ trương pháp môn trai tịnh (tức là nhịn ăn) trai giới tịnh tâm đúng theo quy luật thực-chứng-pháp, và hành theo từng giai đoạn phù hợp với những nhu cầu của hợp thể ngũ uẩn là :

- A.— Nguyên sinh khoa-học gọi là Nhu cầu tồn tại.
- B.— Dưỡng sinh khoa-học gọi là Nhu cầu tồn phát triển.
- C.— Huấn sinh khoa-học gọi là Nhu cầu trở thành.
- Đ.— Siêu sinh khoa-học gọi là Nhu cầu hình thành.

Ngoài ra Hồng Môn Minh đạo lúc nào cũng âm thầm hành pháp. Không tự hào đạt được chân lý tuyệt đối, chỉ cần chứng minh những mối liên quan thiết yếu giữa các hiện tượng sống của con người là căn bản, ấy là chân lý tuyệt đối dần dần tự đầy mà ra.

Xuyên qua Hồng Môn Minh đạo mà chúng tôi tìm hiểu, qua đường lối tu hành của phái này để giúp quý bạn tường lãm.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

THÁNH THẮT LIÊN HOA CỬU CUNG

Xuyên qua lãnh vực tôn giáo Đại đạo Tam kỳ Phổ độ có mặt ở miền Nam nói chung, Gia định nói riêng.

Chúng tôi được biết đạo Cao Đài có tất cả 12 chi phái khác nhau, rải rác khắp nơi trên lãnh thổ miền Nam nước Việt, và luôn cả vùng cao nguyên Trung phần, nơi nào cũng có hội Thánh và Thánh thất lớn nhỏ thờ đáng chí tôn.

Riêng về tỉnh Gia định ngày nay, khắp trong 8 quận có trên hai chục thánh thất cũ và mới. Chúng tôi xin nêu lên một ít tượng trưng. Thánh thất Bình Hòa, thánh thất Từ vân, hội thánh Tiền giang Minh kiến, thánh thất Đại thanh, hội thánh Thiên khai Huỳnh đạo, thánh thất Liên hoa cửu cung. Thuộc Cao đài giáo lý v.v...

Thánh thất quá nhiều, chúng tôi không thể viết riêng từng tiểu sử, chỉ nêu lên một đôi nơi làm điển hình cho việc sưu khảo không thiếu sót về mặt đạo giáo.

Chúng tôi xin tóm lược một trong những thánh thất có mặt ở Gia Định ngày nay là thánh thất Liên hoa Cửu cung :

Năm 1939, ông Phan Thanh ngụ ở Saigon, ông là một trác địa sư, một tín đồ Cao Đài thuần thành, tuân lệnh thiêng liêng khai lập Thánh Thất thờ phụng và phổ độ truyền giáo tại xã Linh Xuân thôn quận Thủ Đức.

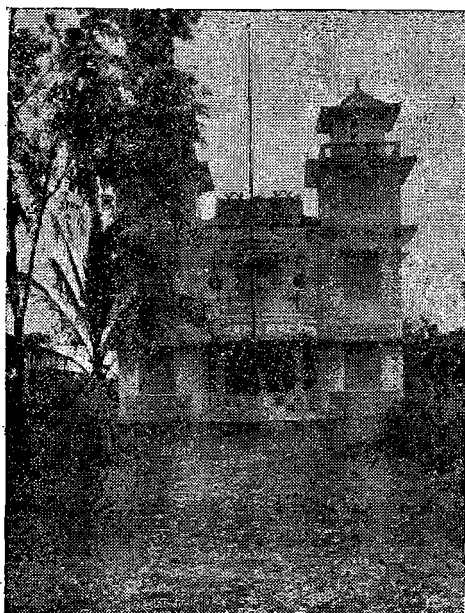
Đầu tiên ông Huỳnh văn Phát ở Gò Vấp là chức sắc Cao đài hội Thánh Tiền giang (Minh Kiến đài) dâng hiến cho thiêng liêng một miếng đất diện tích 8150 m², luôn một cái nhà có sẵn 12m×9m. Nhờ đó mà ông Phan Thanh quy độ rất mau trong vòng 3 tháng được 36 đạo hữu.

Năm 1940, thiêng liêng dạy Đạo trưởng Phan Thanh, Phan Trường Mạnh, Huỳnh-văn-Hai, Ngô-trung-Tín, Huỳnh-văn-Tươi, Trần-văn-Quế, ông Huyện Đức v.v...

Tạo tác cho đủ tam đài theo thánh thờ Chí Tôn. Việc tạo tác này bằng gạch và vôi đã hoàn thành ngày 1 tháng 10 năm Canh Thìn 1940. Làm lễ khánh thành năm 1941.

Thiêng liêng dạy Đạo trưởng Phan Thanh khai mở Thiên Đạo học đường và cơ sở Phước Thiện như Y tế, huấn nghệ, văn hóa, để dạy con em trong đạo và đời. Thời gian này đạo hữu lên tới 500 vị nhập môn và gồm 72 thánh tịnh.

Năm 1946, vì nạn chiến tranh nên Thánh Thất, Thánh Tịnh và cơ sở Phước Thiện Thiên đạo học đường bị thiêu hủy vào đêm 17 tháng 4 năm 1946. Lúc ấy thời loạn, đạo hữu vùng quanh tịnh thất



THÀNH THẤT LIÊN HOA CỬU CUNG (Thủ Đức)

liều phải ly tán về đô thị và được tạm trú nơi căn nhà của Pháp kiều Jean Intranger ở xóm cầu ngang chợ Thủ Đức, lập bàn thờ thờ hiêng liêng, đạo hữu ở đây tu hành và sinh sống, (một thời gian năm 1963) an ninh vẫn hồi nên ban trị sự về Linh Xuân Thôn xây cất.

Năm 1964, thiêng liêng dạy một đàn cơ tại Hoà Linh Nguyệt Điện cô nhi viện Cao đài, tái tạo lại thánh thất Liên hoa Cửu cung, với sự có mặt ông Huỳnh văn Tươi đầu họ đạo, ông Nguyễn văn Thành, Hội trưởng Lê-văn-Hiền thủ quỹ, Trần-văn-Ông Tổng thư ký, Huỳnh-văn-Sửu và quý bà Nguyễn-thị-Nhờ, Hồ-thị-Biểu v.v. . .

Vâng lệnh ơn trên tạo tác tam đài hiện hữu trong vòng 3 năm hoàn thành vào ngày 15-10-1967 lễ lạc thành.

Thánh Thất Liên Hoa Cửu Cung kinh phí trên 10 triệu đồng, do sự hiến cúng của nhân sanh xa gần, không có sự tồ chức xin tiền hay vật liệu.

Năm 1968, trong ban cai quản xây cất 1 trường dạy văn hóa 10m x 18m chia hai phòng học, làm cơ sở phước thiện lại lấy tên là trường Phò Tế hiện hữu, sát quốc lộ 1 xã Linh Xuân Thôn, quận Thủ Đức, tỉnh Gia định ngày nay có một thánh thất khang trang, thanh nhã, bên ngoài nhìn vào thật là đẹp mắt.

Trong những ngày rằm ngươn, sóc vọng, đạo hữu cũng như các chức sắc thường tụ họp về nơi thánh thất làm lễ cúng với tình đoàn kết keo sơn, coi nhau như con một cha, thể hiện lòng từ bi bác ái, mỗi người đều lo lập công bồi đức giúp đời theo mọi phương diện, sống với cuộc đời gương mẫu của một tín đồ sùng đạo, làm rạng danh đáng chí tôn là đấng cha chung của nhân loại.

CÔNG GIÁO TỈNH GIA-ĐỊNH

VỚI NGÔI NHÀ THỜ THỊ NGHÈ CỖ KÍNH.

Tìm hiểu qua các ngôi nhà thờ xưa và nay tọa lạc tại Gia định.

Theo chúng tôi được biết, hiện nay đạo Công giáo có nhiều ngôi nhà thờ liệt vào hạng xưa nhất ở các thị trấn thuộc lãnh thổ Gia định. Nhà thờ Bà chiểu, nhà thờ Hốc-môn, Gò vấp, Bình chánh, Chí hòa, Thủ đức, Bình hòa. Nhà thờ Thị Nghè là một trong những nhà thờ cũ của miền Nam xây dựng từ lâu.

Riêng về Saigon, Chợ lớn, Cầu kho, Chợ quán, chúng tôi không đề cập đến, chỉ nói riêng về Gia định mà thôi.

Vị trí họ đạo và ngôi nhà thờ Thị nghè tọa lạc tại làng Thạnh Mỹ tây bên kia cầu Thị Nghè bắc ngang Bình trị giang nay gọi là sông Thị nghè.

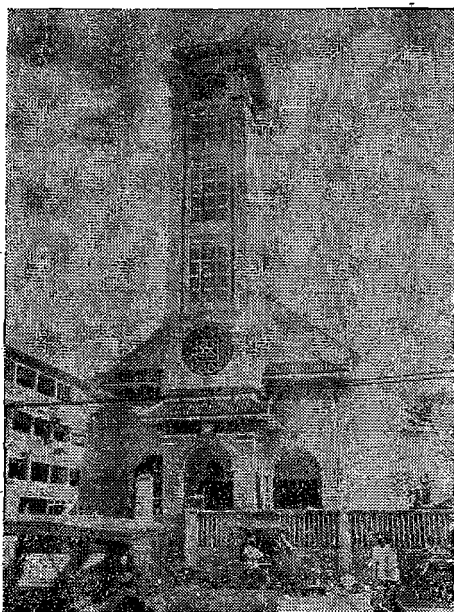
Người đứng ra đôn đốc dân phu bắc cây cầu này là bà Nguyễn thị Canh, con gái của ông Vân Trường Hầu, được dân chúng địa phương gọi là bà Nghè, kêu theo chức tước của chồng bà là một vị quan văn ở Phiên an trấn ngày xưa.

Theo sử chép, ngôi nhà thờ được xây cất đầu tiên bằng cây ván thô sơ nằm trên cuộc đất rộng lớn trên 3000 thước vuông, xung quanh toàn là ruộng, sinh đầy nước đọng quanh năm. Thuở ấy, nhà thưa, người ít, tin đồ chừng vài chục người. Nhà thờ có mặt ở đây từ lúc Nguyễn Ánh bôn tẩu vào Nam cho đến khi thống nhất đất nước, lên ngôi vào năm 1802, xưng hiệu là Gia Long, Thiên Chúa giáo được bành trướng sâu rộng là nhờ Bá đa lộc, giúp nhà vua khắc phục được giang sơn về một mối. Sau ngày vua Gia-Long thăng hà vào năm Kỷ mao (1819) Hoàng tử Đảm được chọn lên ngôi vua thay thế Gia Long vào năm Canh thìn (1820). Minh Mạng bắt đầu khủng bố Thiên Chúa giáo, giết hại giáo sĩ, giáo dân khắp nơi, gây sự căm phẫn cho giáo

n. Người công giáo luôn bị theo dõi rình rập của đoàn quan quân, lòng dâm đến nhà thờ xâm lễ, lần tránh đêm ngày, nhà thờ bị sung ng, phong tỏa, cấm không cho tới lui hội họp. Người công giáo lúc nào cũng kiên trì, vững đức tin nơi Chúa, thà tử vì đạo chứ không bỏ đạo. Giáo dân phải trải qua một giai đoạn đàn áp khủng bố trên 10 năm, nhưng không nản chí, quyết một lòng thờ Chúa.

Mãi đến năm 1859, một đoàn hải quân hùng hậu do Trung tá Rigault de Genouilly đem linh thuyền vào đánh phá Cần Giờ. Đến ngày 18-2-1859 chiếm thành Saigon, giải tỏa một số giáo sĩ bị giam cầm, các nhà thờ khắp nơi ở miền Nam được tự do hội họp trở lại.

Lúc bấy giờ, họ đạo Thị Nghè mới trùng tu lại ngôi nhà thờ bị hư hao.



NHÀ THỜ THỊ NGHÈ

Lúc bấy giờ trong số họ đạo ở Thị Nghè có một giáo hữu giàu có là ông Chánh Giáo, hiến dâng một ngôi nhà đẹp đẽ hơn đề làm thánh đường ít lâu.

Năm 1876 Đức Cha Lefèvre quyền tiền quê nhà bên Pháp xây dựng lại nhà thờ mới khang trang hơn vào năm 1879. Đến năm 1885 cha Gréset ở họ đạo Thala về Thị Nghè thay cha Delpech.

Đến năm 1887, cha Fougerouse (tục gọi cha Phụng) về thay, kế cha Delpech ở mặt bắc được đổi về Thị Nghè thay cha Fougerouse và ở luôn tại đây cho đến khi ngài qua đời.

Tính ra, cha Delpech ở Thị Nghè được hơn 1/4 thế kỷ (29) năm, cha Lioger (Lủy) nối tiếp cai quản họ đạo đến tháng 3-1936 ngài qua đời. Cũng trong năm này một cha sở Việt Nam là cha J. Tịnh đến ở cai quản họ đạo này ngót 20 năm, xây dựng lại ngôi thánh đường, hiện tại được đồ sộ như chúng ta đã thấy ngày hôm nay, do công trình của cha J. Tịnh.

Thời gian này, nhà thờ lại trúng bom ngày 26-4-1949 và được tái tạo lại.

Ngày 4-3-1956, cha cố sở FX. Lê Vịnh Khương ở sở cao su Dầu-tiếng đổi về trọng nhậm họ đạo. Ngài đứng ra xây núi đề tôn kính Đức Mẹ vô nhiễm 8-12-1956 và dựng thêm núi nhỏ kính thánh Phanxicô 5 dấu ở phía sau, ngang hông nhà thờ hiện nay.

Năm 1957, ngài làm 6 căn nhà trường bằng cây, đặt điện thoại và máy nước, mua 2 mẫu đất tại cầu kinh, dự định mở thêm đất thánh, nhưng không được phép, nay sở đất này biến thành nhà thờ Cầu kinh một họ biệt lập dưới quyền cha Gioan Độ, nguyên phụ tá cha sở Thị-nghè trong thời gian ngài đang kiến thiết dở dang thì ngày 21-8-1966 cha bề trên FX Khương được Chúa gọi về.

LINH MỤC PHANXICÔ XAVIER PHAN VĂN THẨM

CHA SỞ HỘ ĐẠO THỊ NGHÈ

Kể từ ngày cha sở Phan-văn-Thẩm lãnh trách nhiệm điều khiển đạo vào ngày 11-11-1966, cha tiếp tục xây cất tháp chuông bề cao

Một tháp chuông đồ sộ kiến trúc theo lối đông phương, vừa nhã, vừa mỹ thuật. Người vẽ họa đồ do ông Nguyễn Hữu n kiến trúc sư, thực hiện do ông thầu Lê đức Ty, kinh phí 3 đồng, xây cất 8 tháng, hoàn thành ngày 30 Tết Mậu Thân.

Cha sở Phan văn Thẩm chẳng những xây cất tháp chuông nhà Thị Nghè và làm nhiều công tác khác có ích cho đạo. Nói đến chuông chúng tôi được cha sở thuật lại vài nét lịch sử về quả chuông nhà thờ Thị Nghè như sau :

Quả chuông này do một nhà buôn Pháp mua với giá 600\$.

Ngày xưa, do một nhà thờ Manila (Phi Luật Tân) không có chuông tiện chở qua bán lại với giá 1/2 tiền 300\$ cho cha Tịnh, một chuông thứ hai, do tòa đô chánh mua lâu ngày không xừ dụng. người Pháp làm ở Đô thành mách cho cha Tịnh làm đơn cho đồng thành phố nhượng lại cho họ đạo Thị Nghè với giá 50\$, quả chuông này tiếng kêu tương tự : sol và Fa. Cha Linh (Mou-mua lại một quả cho nhà thờ Mỹ tho với số bạc này.

Thời gian sau, cha Tịnh mua được hai quả chuông nhỏ ở Pháp tại nhà thờ ngày nay, mỗi lần nghe tiếng chuông, giáo dân ở đây niệm công lao của những người tạo những quả chuông này.

Xuyên qua họ đạo Thị Nghè đã có mặt ở Gia định từ xưa, trải nhiều vị linh mục đến tiếp nối cai quản họ đạo này cho đến nay cha sở Phan văn Thẩm, ngài đã dày công xây dựng họ này càng càng thêm khởi sắc, cha còn quan tâm đến vấn đề văn hóa giáo nâng cao dân trí được mở mang, xây dựng các cơ sở trong đất nhà thờ do cha trông nom.

Theo chúng tôi được biết, họ đạo Thị Nghè lại có một n
thương dưỡng lão được xây cất từ lâu gồm trên 1500 giường nu
dưỡng người già nua bạc phước, không thân nhân, do các bà phư
trông nom. Việc làm trên đây đáng được khích lệ.

Trên tinh thần vô tư, tóm lược qua vài nét đại cương về n
thờ và họ đạo Thị Nghè qua những giai đoạn thăng trầm từ x
tới nay, để hiển quý bạn hiểu qua nguồn gốc của họ đạo này, t
nhiên, không sao tránh những điều thiếu sót xin quý cha và giáo hi
địa phương bỏ tức cho những phần còn lại.

TỔNG KẾT :

Theo sự sưu tầm của chúng tôi, hiện nay ở Gia định có nh
ngôi nhà thờ, nhà nguyện đã được xây cất trong những năm gần đ

Nhà thờ Hiền linh, Mông triệu, Hàng xanh, Cầu kinh, Cầu bô
Châu phúc Liêm, Châu phúc Khang.

Trung tâm Fatima ở Bình Triệu với pho tượng Đức Mẹ lộ th
và một thánh đường cất sát bờ kinh, cảnh trí mát mẻ, kang tra
khách hành hương thường tới lui chiêm bái

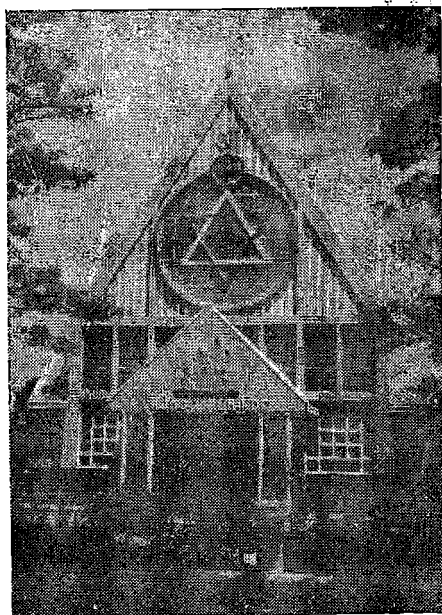
Và còn có nhiều ngôi nhà thờ, nhà nguyện do các linh mục
cư xây cất ở Bình An, Xóm mới, Chí hòa, Tam hà, v.v... Tính ra
và mới trên 50 ngôi trong 8 quận của Gia định.

HỘI THÔNG THIÊN HỌC

Kể về các tôn giáo có mặt ở Gia định, thiết tưởng Hội Thông Học đã có mặt từ lâu, ngót 20 năm nay rồi. Giáo lý hội Thiên Học cũng đã phổ biến rộng trong dân chúng, hàng trí say mê đạo lý không mấy ai là không biết.

Được tiếp chuyện với bà Nguyễn thị Hai, Chánh hội trưởng Thông thiên Học, ở hội quán đường Võ di Ngụy Phú Nhuận, tôi hoan hỉ nghe bà trình bày vài nét đại cương về Hội Thông Học.

Hội Thông Thiên Học đầu tiên do bà H. Blavatsky người Nga và tá Olcott người Mỹ, sáng lập vào năm 1875 tại New-York



HỘI QUÁN THÔNG THIÊN HỌC

Mỹ quốc, dưới danh xưng The Theosophical Society. Sau đời về độ. Hiện nay, Hội Thông-thiên-học Trung-ương đặt trụ sở tại Ad Madras, thuộc miền Nam nước Ấn.

Giáo lý Thông Thiên Học được truyền bá khắp hoàn cầu, có xứ bộ trên thế giới. Mỗi xứ bộ có một hội trưởng điều khiển hội. Tại Việt Nam, xứ bộ Thông thiên học thành lập vào năm 19 khi có đủ 7 chi bộ, lúc bấy giờ hội quán đặt nơi số 462 đường Võ Ngụy, Phú nhuận.

Từ ngày xứ bộ có hội quán thì các nơi trong toàn quốc lần lần thành lập chi bộ, đề hướng dẫn Hội viên tu hành và giúp đồng hiểu qua giáo lý.

Huế, Châu Đốc, Tân Châu, Long Xuyên, Rạch Giá, Gò Công, Vĩnh Long, Định Tường, An Xuyên, Vũng Tàu các nơi này đều chi bộ Thông thiên học.

Riêng tại thủ đô Saigon, Chợ Lớn cũng có mở ra 7 chi bộ. Mỗi chi bộ mang một tên như : Chi bộ Kiên ái, Bác ái, Từ bi, Tha nhân Phụng sự, Minh triết, Dung hạnh v. v. . . Các chi bộ mỗi tu đều nhóm họp tại trụ sở hoặc nhà riêng của một hội viên, đề tu đòi học hỏi giáo lý. Đồng bào cũng như các đoàn thể tôn giáo khi muốn đến nghe, đề tìm hiểu, Hội sẵn sàng tiếp đón.

Riêng Hội trung ương mỗi tuần thường có nhóm vào sáng chiều, có thuyết về giáo lý Thông Thiên Học cho hội viên và khách đến nghe. Trước kia ông Phạm Ngọc Đa làm Hội Trưởng, nhiều vị khác tiếp nối.

Nay bà Nguyễn Thị Hai, Hội Trưởng hội Thông Thiên Học Trung-Ương.

Hội Thông Thiên Học chủ trương 3 mục đích chánh :

1) Gây tình huynh đệ giữa nhân loại, không phân biệt giống
i, giai cấp, tín ngưỡng và nam nữ.

2) Khuyến khích nghiên cứu các tôn giáo, triết học và khoa học.

3) Nghiên cứu những luật tự nhiên mà khoa học chưa cắt
hĩa được và những khả năng ẩn tàng trong con người.

Ba mục đích căn bản của Thông Thiên Học, nếu mọi người thực
hành cho trọn vẹn là một điều tốt.

Hội Thông Thiên Học có một quan niệm đại chúng, chủ trương
hợp hiệp giữa các tôn giáo đề cùng nhau phụng sự nhân loại.

Thông Thiên Học không hình thức hóa bên ngoài, nhưng bên
trong vẫn thờ đấng tối cao là Thượng đế, hướng dẫn người đời
đời sống trong tình huynh đệ đại đồng, hòa hợp con người với
đấng Tối cao mà hiện các tôn giáo đang sùng kính.

Giáo lý Thông thiên học ra đời là một tiếng chuông, trong những
điều kiện cảnh tình giúp đỡ cho thể nhân, học hỏi hiểu biết, trở
thành với lẽ sống an vui và tiến hóa.

Người Thông Thiên Học phần nhiều trường chay, đời sống vẫn
chính-cực hoạt động hằng ngày, có một tinh thần rộng rãi, không sắc
sắc, bên trong ẩn một tâm hồn trong sạch, lúc nào cũng học hỏi
để tiến hóa, cách mạng bản thân.

Người Thông Thiên Học có tinh thần phụng sự giúp đời, hàn
hàn vết thương chia rẽ của nhân loại, cố gắng giúp đỡ cho sự tiến
bộ của muôn loài, đó là mục đích duy nhất mà người Thông Thiên
Học chọn chánh lúc nào cũng nghĩ đến người hơn là mình.

Hiểu qua đôi phần giáo lý và sự chủ trương của hội Thông
Thiên Học, nếu tất cả hội viên thực hiện đúng như vậy hết, thì đẹp
đẹp biết bao.

Chúng tôi nêu lên những điểm được biết, được nghe do Bà Chánh hội trưởng tường thuật, xin ghi lại để giúp bạn đọc hiểu thêm một hội tinh thần nũa đã và đang bành trướng, có mặt từ lâu tại Gia Định là H.T.T.H. Việt-Nam.

Và hiện nay Hội Thông-Thiên Học có một Cô Nhi-viện nuôi gần cả 100 trẻ em bực phước chịu cảnh mồ côi, hoặc cha mẹ nghèo túng không đủ Phương tiện nuôi con, đem đến cho Hội lãnh nuôi dưỡng.

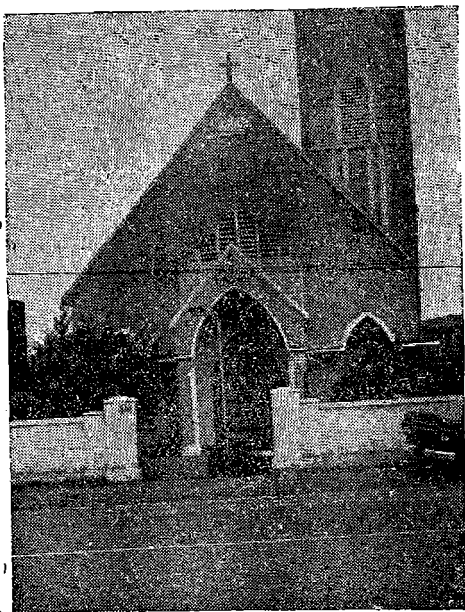
Những việc làm của Hội T.T.H. thể hiện lòng Bác Ái vị tha giúp đỡ người đồng chủng thật đáng ca ngợi.



HỘI THÁNH TIN LÀNH

Tim hiểu qua nguồn gốc hội truyền giáo Phúc Âm liên hiệp tại Mỹ quốc (C.M.A.) đến truyền giáo Tin lành tại Saigon vào năm 1927. Đầu tiên chưa có nhà giảng, thuê lầu hai đường Hàm-Nghi, Phó-ước-Chính để làm nơi truyền bá Tin lành, từ đó đồng bào Gia-Định Saigon nghe giảng. Một thời gian sau, phía bên dốc cầu Kiệu có một nhà giảng Tin Lành mở tại đây.

Một số người trong tỉnh Gia-định đến nghe giảng đạo và tiếp nhận Chúa nên đã hiệp nhau mở một Hội Thánh đầu tiên



*HỘI THÁNH TIN LÀNH
Tọa lạc tại đường Chi Lăng.*

tại Phú Nhuận. Mãi đến năm 1950, ông Mục sư Kiều-công-Thảo, hiệp cùng ban trị sự chi hội cử động tài chánh trong và ngoài nước, mua được một khu đất rộng rãi dọc theo đại lộ Chi-Lăng, Trên khu đất ấy đã xây cất một ngôi giáo đường khang trang, có lầu chuông, có thể chứa khoảng 100 giáo hữu nhóm họp, cạnh bên có một tư thất Mục sư bên cạnh nhà thờ. Chính Mục sư Nguyễn-thanh-Sơn đang ở đây để cai quản Hội Thánh và truyền bá Tin lành cho đồng bào.

Ngoài cơ sở tôn giáo nói trên, còn có một ngôi trường Trung tiểu học hình chữ L, một tầng lầu, có 7 phòng học, một văn phòng Hiệu trưởng, một phòng dạy cắt may. Tỷ số học sinh từ Mẫu giáo đến lớp 7 niên khoá 1972 — 1973 có 620 học sinh, trong số đó, phần nửa được miễn phí hoàn toàn. Ngoài các môn học phổ thông, các em còn học thêm môn học giáo lý do giáo viên giáo lý đảm nhận để dạy các em biết qua vài nét đại cương về Cơ Đốc cũng như các thánh sử trong kinh thánh Cựu Tân ước.

Tin Lành được truyền bá bằng mọi cách như giảng Tin lành tại nhà thờ, cũng như các nơi công cộng lộ thiên, phân phát truyền đạo đơn, các sách nhỏ kinh thánh và các nhân chứng đạo do các giáo hữu đã tình nguyện ra đi vào các thôn ấp truyền bá đạo Chúa.

Số tín hữu gia tăng mở được các chi hội trong tỉnh như sau : Gò đen, Gò vấp, Đồng tâm, Thông tây hội, Tân phú, Tân thuận đông, Phú Xuân, Thủ đức, Lái thiêu v.v... Mỗi nơi đều có vị mục sư hay truyền đạo cai quản. Ước lượng số giáo hữu Tin lành 4000 — Cách thờ phượng Tin lành, trong ngày chúa nhật gồm có : Cầu nguyện, tôn vinh Chúa bằng các bản Thánh ca, đọc kinh thánh và giảng luận kinh thánh. Sự thờ phượng chỉ lấy tâm thành lễ thật hướng về Thượng đế, chân thần vô hình nên không có một hình tượng nào và thờ phượng trong nghi thức đơn giản.

ĐÌNH PHONG PHÚ OAI LINH

BÁ TÁNH THƯỜNG TỚI LUI LỄ BÀI

Ngôi Đình cổ kính mang tên là Đình Phong phú, tọa lạc trên vùng đất thuộc làng Phong phú, tổng An thủy quận Thủ đức, vẫn là ngôi đình có tiếng. Đình này cách thủ đô Saigon 8 cây số. Muốn viếng Đình, phải đi ngã xa lộ Biên Hòa rẽ về phía tay mặt, theo hương lộ 31 dẫn đến Liên trường Bộ binh Thủ đức hơn 1 cây số. Nhìn về phía tay mặt, chúng ta thấy ngay cổng gạch tô đá mài, khắc dòng chữ to Đình Phong Phú.

Từ đầu cổng đi vô, trải qua một con đường đá đỏ quanh co. Hai bên có những thửa vườn cây ăn trái. Vào một đôi đường, nhìn về phía trái, thấy ngay ngôi chùa «Phong linh tự». Tiếp tục đi xa thêm chút nữa, là đến vuông rào đình Phong phú, diện tích khoảng 1800m².

Bước qua cửa tam quan vào sân đình, có hòn non bộ sừng sững trên một hồ nước nhỏ xây ở giữa sân. Phong cảnh đầy thơ mộng.

Cạnh phía cổng đình, tạc hình một con bạch mã to lớn trông oai vệ. Nhà võ ca cũng khá rộng, đề đến khi lễ kỳ yên thì hát cúng nơi đây.

Ngôi đình có ba vòng bao lan, chạm trổ khá tinh vi. Bên trong, biền, liễn vàng son hực hỡ. Kiểu mẫu theo lối cổ, đình có ba nóc, rồng đaoanh phụng múa uy nghi.

Giữa Long đình, một pho tượng râu dài, mắt sáng, mặt hồng hào vận triều phục, tay cầm quạt. Cạnh bên có dựng một thanh giản. Tương truyền ấy là tượng vị Thành hoàng bản cảnh của làng Phong phú. Nhưng không ai rõ biết danh hiệu của vị thần. Hẳn là một vị võ quan công thần triều Nguyễn chi đây.

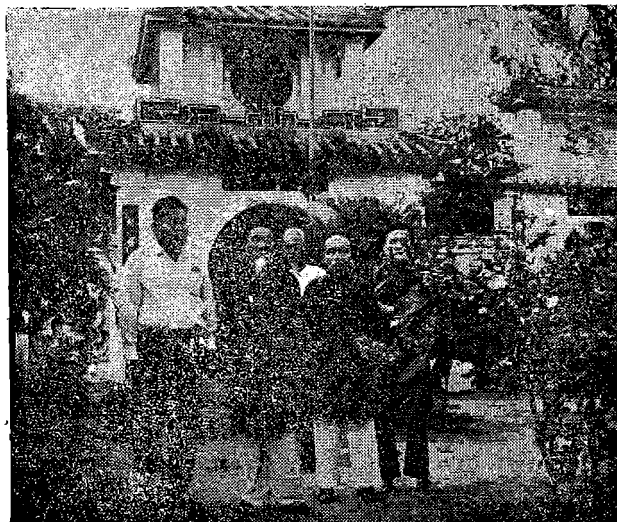
Phía sau long đình có ba bàn thờ sát vách. Hai bàn thờ hia mào và một long bào, bàn giữa thờ chữ «Thần» đôi câu liễn :

« Nhất trung cặn khôn, hơn hơn triệu lỗi lạc

« Ân quang hải nhạc, chúng chúng ngưỡng thặng bình

Hai bên vách, một bên có thờ chiếc võng điều, một bên bạch mã. Hẳn đây cũng là kỷ vật của vị thần đã lưu lại.

Chúng tôi đã thân đến viếng đình, chiêm bái vị Thà quan sát cảnh trí, và ghi nhận như trên. Đoạn chúng tôi khách. May mắn được gặp ngay ông chánh Hội trưởng đ



ĐÌNH THẦN PHONG PHỦ (Thủ Đức)

Tác giả đứng tên trái cùng quí vị trong ban Quản trị :

Ông Nguyễn văn Nhơn Chánh hội trưởng

Ông Nguyễn văn Do Phó thủ môn

Ông Trương văn Huỳnh Kiểm soát

Ông Nguyễn văn Trinh Tổng thư ký.

i bên
ên có

phú, quí danh Nguyễn văn Nhơn, năm nay đã 83 tuổi mà vóc dáng
trông khoẻ mạnh, vốn người sinh quán tại địa phương này. Đồng t
cũng hân hạnh được hầu chuyện cùng quí ông có mặt hôm ấy :

1/— Ông Nguyễn văn Do, Phó thủ bồn nay 70 tuổi

2/— Ông Trương văn Huynh, kiểm soát viên

3/— Ông Nguyễn văn Trinh, Tổng thợ kỹ

ương

oàng,
g nhà
Phong

Cùng nhau ngồi lại, quây quần bên chung trà thân ái, hỏi han
tích ngôi đình, rồi chụp chung nhau bức ảnh lưu niệm trước sân đ

Theo lời ông Chánh hội trưởng, ngôi đình đã có từ hơn 150 n
Xưa kia, cảnh vật còn hoang vu sầm uất, còn là nơi xuất hiện

cọp, beo, voi. Dần dần khai phá, mới có được quang cảnh như
nay. Về sự tích linh thần, thì không có gì để nhận biết cho xác t
Kề cả bằng sắc đá phong tặng cho linh thần cũng không có.

Tuy nhiên, sự hiền hích linh thiêng của vị thành hoàng bồn
đình Phong Phú, là những sự hiền nhiên, đồng bào địa phương
công nhận. Do lòng tin ngưỡng tôn sùng của đồng bào, nên ngôi
mới được trùng tu nhiều đợt, trở nên mỹ quan, tráng lệ dường
để bảo tồn di tích xa xưa.

Từ năm 1940, làng Phong phú sát nhập về xã Tăng n
Tăng phú, đổi lại tên làng là Tăng nhơn Phú. Dân chúng cử ng
đại diện đứng ra xin phép chính quyền Gia Định, thiết lập hội
tế, mệnh danh là « Tương lân quí tế hội », gồm 12 vị có ph
trông nom việc cúng tế hằng năm.

Đúng hai năm, bầu lại ban quản trị mới, như thế, chuyên
đến ngày nay qua nhiều lớp người luân lưu phụng sự cho hội.

Hằng năm vào ngày 14, 15, 16 tháng 11 âm lịch là ngày đ
kỳ yên, có hát bội ba thứ tạ linh thần. Ngoài ra, dịp tết nguyên

và trong bốn rằm lớn, đình lúc nào cũng đông khách thập phương đến lễ bái. Số tiền dâng cúng khá to.

Sánh với các ngôi đình khác trong tỉnh Gia định, như đình Phú nhuận, đình Gò vấp, đình Bình hòa, đình Tân kiềng, thì đình Phong phú là một trong những ngôi đình cổ nhất ở miền Nam.

Qua cuộc tiếp xúc với ông chánh hội trưởng đình Phong phú là ông Nguyễn Văn Nhơn khóa 72-73, như chúng tôi đã kể trên, lòng chúng tôi vẫn thắc mắc về nỗi mong tìm hiểu đích xác lịch sử ngôi đình và tên họ vị thành hoàng bồn cảnh.

Vừa đây, chúng tôi lại được hân hạnh tiếp xúc với giáo sư Lý Văn Hùng, tác giả bộ « Việt Nam văn hiến » viết bằng Hán văn, ông đưa ra ý kiến : Do sự sưu khảo trong sách nho, ông nhận định ngôi đình Phong phú chính là nơi thờ vị tướng Đỗ Thanh Nhân mà ít ai biết đến. Phải đúng thế chăng ? Phần này, chúng tôi nhường cho các sử gia xác định.



ĐÌNH BÌNH HÒA

VỚI CHỈ SẮC VUA GIA LONG PHONG TẶNG

Kề về chùa chiền, đình miếu cũ của tỉnh Gia định, chúng tôi nhận thấy ngôi Đình Bình hòa cũng khá xưa, trên 100 năm có mặt ở xã Bình hòa.

Đình Bình hòa, thuộc xã Bình hòa, tọa lạc trên một khu đất rộng hừng hai mẫu tây dọc theo đường xuống lò vôi cũ. Cạnh bên đình còn có một ngôi chùa thờ Quan đế, mang tên « Hòa phúc tự », nay trở thành ngôi chùa đồng bóng của đồng bào miền Bắc.

Cảnh này ngày xưa vắng vẻ, cửa nhà thưa thớt. Chung quanh ngôi Đình bao bọc một lũy tre xanh, âm u sầm uất, đất đai ẩm thấp, nua lớn bị ú đọng, không có mương cống thoát nước.

Theo ông Nguyễn Kim Kỳ, một nhân vật có tên tuổi ở đất Gia định từ lâu, hiện là Phó hội trưởng nhưt hội Thượng công quý tế, kể lại cho chúng tôi được biết sự tích đình Bình hòa như sau.

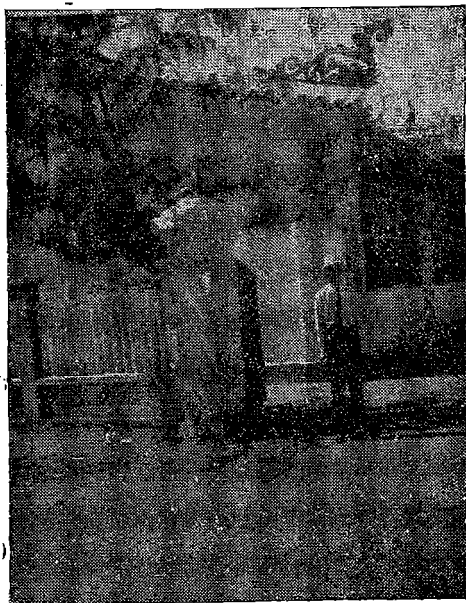
Đình trước kia rất nhỏ hẹp, chỉ vồn vẹn có ba căn lợp ngói âm lương, nền thấp, thờ vị Thành Hoàng Bồn Cảnh. Nhưng Đình có sắc của vua Gia long phong tặng, hòm sắc trước kia để thờ tại xã Bình hòa. Mỗi năm đáo lệ kỳ yên, thì thỉnh sắc về đình.

Thuở xưa, đình không được chắc chắn, phần ở vào khu vực vắng vẻ thưa dân cư, sau này mới có dân chúng về cất nhà cửa ở chung quanh, càng ngày càng đông đảo. Vì thế mà đất của đình bị lấn hẹp nhỏ lại. Lũy tre trước kia cũng bị phá bỏ.

Đình này từ trước tới nay trải qua nhiều lần trùng tu. Năm 1946, chính quyền địa phương tỉnh Gia Định muốn duy trì một ngôi

đình cổ kính ở địa phương, đứng ra đôn đốc ban Quý tế hiệp cùng hương chức hội tề, và kêu gọi lòng hào nghĩa của thương gia, thân hào nhân sĩ tỉnh nhà, kẻ công người của đứng ra xây cất ngôi đình được khang trang lộng lẫy. Trước đề thờ vị thành hoàng bốn cảnh đầy đủ tiện nghi, sau có chỗ rộng rãi cho bá tánh đến chiêm bái trong những ngày kỳ yên, hay rằm nguơn, quý tế.

Ngôi đình Bình hòa ngày nay chúng ta thấy được đồ sộ, có ngăn nắp từ trong ra ngoài, một phần lớn nhờ ông Ban biện Nguyễn văn Chỏi đóng góp rất nhiều về tài chánh cũng như công cán. Từ ngày khởi xướng xây cất lại ngôi đình thì có mặt ông thường xuyên. Ông được đồng bào địa phương cảm mến đức độ và sự liêm khiết của ông. Lúc bấy giờ dân chúng mới bầu ông lên làm Hội trưởng kể từ 1946 đến 1951, thì ông mãn phần, năm ấy ông 81 tuổi.



Mặt tiền Đình Bình-Hòa.

Người đứng trước là ông Nguyễn-Kim-Kỳ Chánh Hội-Trưởng

Sau ngày ông Nguyễn Văn Chỏi qua đời, ông Võ Văn Mẹo thay
1 Hội trưởng một thời gian, kế đến là ông Cao Văn Quới nối tiếp
1 Hội trưởng đến năm 1963.

Sau đó, năm 1963, ban quý tế cũng như hương chức trong xã
1 lại chức hội trưởng mới. Trong số người định ra đảm nhận chức
trưởng có ông Nguyễn Kim Kỳ được đa số tin nhiệm bầu ông
1 chánh hội trưởng cho đến ngày hôm nay 1972. Ông rất sốt sắng
nhiệt thành lo cho hội. Những kỳ nhóm họp nào cũng đều có ông
1 dự và đưa ra nhiều sáng kiến để giúp ích cho hội, được đa số
1 thành.

Mãi đến 1970 — 1972 hội đồng xã Bình Hòa xuất quỹ công nhò
ng ra trùng tu lại qua các công tác mới, lột gạch từ chánh điện ra
trung điện, trang trí từ trong ra ngoài, những gì hư trệ đều sửa
ra lại tất cả.

Năm 1972, chánh quyền tỉnh Gia Định, khuyến khích ban quý
và hội đồng xã xây cất võ ca thêm rộng lớn, đề khi có lễ cúng nơi
y làm sân khấu hát. Việc làm được chánh quyền nâng đỡ trên mọi
ương diện. Phu nhân Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm đóng góp số
c là 100.000\$ và các thương gia trong tỉnh nhiệt thành ủng hộ được
1 số tiền to lớn, đề hội có phương tiện xây cất. Chung quanh ngôi
1 nh cũng làm hàng rào đúc, cửa ngõ chắc chắn, sánh với ngày xưa
ác xa thập bội. Nhưng có một điều, cuộc đất đình bây giờ bị nhà
a, trường học choán hết, thành ra sân đình rất hẹp.

NGHI THỨC THỜ PHƯỢNG

Chúng tôi được nghe ông Nguyễn Kim Kỳ, chánh hội trưởng
n quý tế đình Bình hòa, và ông Trần Văn Hai, Phó chủ tịch Bình
a xã, kể qua quá trình cồ kính của ngôi đình này khá đầy đủ, lòng
ước phải đến tận nơi quan sát mới thấy rõ địa cảnh và cách thờ

phụng ra sao.

Một buổi chiều mưa rơi tầm tã, chúng tôi cỡi con ngựa sắt đến viếng ngôi đình Bình hòa vào lúc 5 giờ, được ông từ mở cửa cho chúng tôi vào chiêm ngưỡng trước bàn thờ linh thần.

Quả thật ngôi đình trang nghiêm ăm cúng. Giữa chánh điện là bàn thờ thần. Hòm sắt đặt trên một cái khánh sơn son phết vàng. Trước bàn thờ thần có bàn thờ Hội đồng, trên đề một cặp chân đèn và bộ lư to tướng.

Dưới bàn hội đồng có một bàn dài để bá tánh sắp lễ phẩm cúng. Hướng về phía trước bàn hội đồng có hai bàn thờ để tế lễ khi có lệ kỳ yên. Phía trước nữa là võ ca mới vừa xây cất, trên có sân khấu dành khi hát cúng, và cũng là nơi hội họp thường xuyên của các đoàn thể trong tỉnh. Trở lại võ trong đình chánh, còn thấy hai bên vách đề một cái mõ, trống, đồng la, dành khi cúng tế.

Cạnh bên chánh điện có bàn thờ tả ban và hữu ban.

Trước chánh điện có tấm biển khắc những dòng chữ lớn : « **Tài Thành Hồ tướng** ».

Hai bên cột có đôi liễn

« *Vọng lục hợp chi giao, hải bất dương ba, trầm mang thánh đức.*

« *Thống tứ dân chi chúng, nhân giai bị trạch, ích trụy thần hư.*

Nghĩa : Trông ngóng xa sáu bề, bề không nổi sóng, đều nhờ đức của Thánh ; Tóm quàn chúng bốn dân, người đều thấm ơn, càng nhờ phúc của Thần.

Đôi liễn của cụ Lê đình Hoa cung tiến năm Ất Sửu 1925.

Chúng tôi ghi chép qua các câu liễn thờ tại đình chánh xong quay lại hỏi thăm ông từ về sự cúng tế linh thần đình này vào ngày

? Ông từ, vị thủ nhang vui vẻ cho chúng tôi biết : hằng năm vào ngày 11 tháng 9 âm lịch là đáo lễ kỳ yên. Từ ngày 11 đến ngày 14 xây chầu hát bộ ba thứ tạ linh thần. Hương chức trong làng cũng mời quan khách, đến dự đông đảo.

Trước kia, sắc thần đề tại công sở, mỗi lần có lễ cúng thì hương chức đến đó thỉnh về đình, khi cúng xong ba bữa, đưa sắc chỗ cũ. Từ ngày ngôi đình được sửa sang lại chắc chắn, có hàng kiềng cổ, có người trông nom, nên hòm sắc vẫn đề tại đình luôn. Tôi nghiên cứu ngôi Đình Bình Hòa hiện tại, biết qua lịch sử ngôi đình trước đến nay, chúng tôi đã thỏa nguyện phần nào.

Với thành phần ban quĩ tế phối hợp với hội đồng xã, có đông thân hào nhân sĩ người địa phương góp của góp công, đình Bình Hòa ngày nay làm vẻ vang cho Gia đình chẳng ít. Bảo tồn nghi lễ cổ truyền, làm sống lại tinh thần dân tộc tính đã có tự ngàn xưa, còn gì quĩ bằng.

HỐC-MÔN VỚI NGÔI ĐÌNH THẦN CỒ KÍNH

TÂN THỜI NHÌ VÀ CHÙA ÔNG QUAN ĐẾ

Ngày nay, trên lãnh thổ miền Nam nước Việt còn lại lắm ngôi đình cồ kính, thờ các bậc trung quân ái quốc, khi mất được nhà vua phong thần. Còn những nơi lập đình không có sắc thì thờ vị Thành hoàng bản địa phương. Hằng năm cúng tế linh đình dân chúng trong làng đến dự đông đảo. Nhà nông sống về nghề ruộng rẫy, cầu xin vị Thành hoàng hoặc linh thần phò hộ cho phong điều vũ thuận, quốc thái dân an mùa màng được trù. Nghề hạ bạc cầu xin sóng lặng biển êm, đánh cá gặp mùa. Bận hàng mua bán ngoài chợ vải vóc khăn ngụyện mua may bán đắ, chợ búa sung mãn. Mỗi lần trong làng có lễ cúng đình, biết bao những lời cầu khấn, từ trong cửa miệng thốt ra, theo hoàn cảnh sinh hoạt của mỗi nghề.

Trong tỉnh Gia định ngày nay, còn giữ được nguyên vẹn 5, 6 ngôi đình cồ kính. Có ngôi 100 năm, 200 năm trở lại, như đình Phong Phú, đình Bình-Hòa, đình Phú-Nhuận, đình Xã Hạnh-Thông, đình Tân-Thuận, đình Bình-Chánh v . v . .

Còn riêng về quận Hốc-Môn, có ngôi đình Tân-Thời Nhì với nét kiến trúc theo lối Đông-Phương cồ điển. Ở mặt tiền, hai bên có lầu Chuông, lầu Trống, giữa là ngôi đình chánh. Cảnh vật phong quang đẹp đẽ, nằm đối diện ngang xã Tân-Thời Nhì, day mặt ra sông có hàng rào xinh-xắn. Cạnh bên đình là văn phòng quận Hốc-Môn.

Đình năm nóc khang trang lộng lẫy. Trên nóc gắn một cặp rồng to ngậm hỏa châu, bên ngoài nhìn vào rất đẹp mắt. Ai có ra miền Trung Cổ-đô Huế, thấy các ngôi đình ngoài ấy, hình dung ngôi đình Tân-Thời Nhì mừng trọng trọng kiêu võ như vậy.

Theo các bộ lão địa phương kể lại, ngôi đình này có mặt ở cuộc đất này ngoài trăm năm. Mới đầu còn nhỏ hẹp, dần dần được trùng

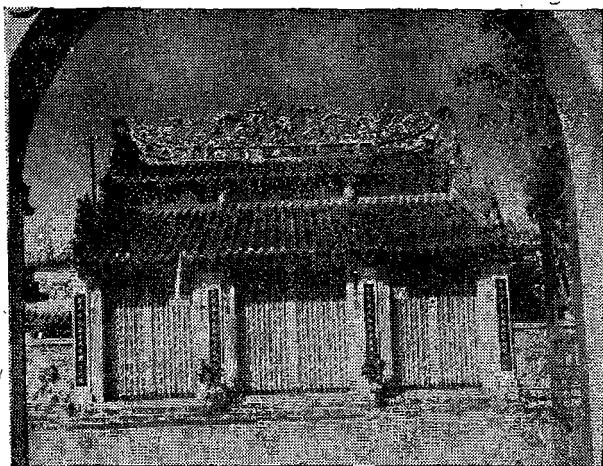
tiên tục, mỗi lần thêm một ít, sửa chữa nhiều đợt, quang cảnh xinh đẹp, qui mô to tát rực rỡ như ngày nay.

Đình này do cụ Cao đức Lân, tục danh ông Cồ (tiền hiền) và Ân văn Toàn (Hậu hiền) xây cất. Trước tiên đình lợp bằng lá, năm 1935 dưới thời Pháp thuộc (thống đốc Pagès) tỉnh trưởng Đình là Tham biện Berland, Quận trưởng Hốc Môn là Đốc phủ Dương văn Thân, đình được trùng tu lại khang trang lộng lẫy đến ngày nay.

Đình thờ cúng Bồn Cảnh Thành Hoàng, sắc thần được vua Tự Đức ngũ niên phong tặng : « đã thất lạc trong năm 1945, nay chỉ còn lại bản sao đề thờ tại Đình ».

Bên trong ngôi đình trang trí sặc sỡ. Biền liễn tương xứng, đều đặn trở sơn son phết vàng, với nét điêu khắc thật là công phu và kính.

Giữa Điện là bàn thờ vị Thành Hoàng Bồn Cảnh. Hai bên tả hữu ban như các ngôi đình xưa ở các nơi không có gì khác.



ĐÌNH THẦN TÂN THỚI NHÌ (HỐC MÔN)

Một điểm đặc biệt là đình rộng rãi khang trang, chứa đựng được nhiều người khi có lễ cúng đủ chỗ cho dân chúng đánh lễ vị Thành Hoàng.

Năm 1945, 46, thời kỳ Nam bộ kháng chiến, đình Hốc Môn bị tàn phá, ngôi đình trở thành chỗ đóng quân của quân đội Pháp, sắ thần bị đốt, đồ đạc bị tiêu hủy hoặc bị cướp mất, gây cảm phẫn cho đồng bào ở địa phương không ít.

Ngày nay, các lễ cúng mỗi năm vào ngày : 14 tháng 2 âm lịch là lễ cầu an, ngày 14 tháng chạp là lễ cầu bông. Hai lễ này cúng vị Thành hoàng bồn cảnh. Sự cúng kiến làm đúng theo nghi lễ cổ truyền Nhạc ngũ âm, học trò lễ nhứt bộ nhứt bài, dâng hoa, dâng rượu Các vị bồi bài, chánh bài đều có áo rộng xanh. Tập tục ở đây ch tế heo s ống, và xôi mâm của các hương chức trong làng đem đến

Trong lúc thái bình, mỗi lần cúng đình đều có hát bộ ba thứ dân chúng nô nức tham gia. Ngày nay, đất nước lâm vào cảnh chiến tranh, hát xướng có phần chể giảm.

Cạnh bên ngôi đình, chúng tôi còn thấy có một ngôi chùa thờ Ông Quan đế. Ngôi chùa này của người Hoa kiều ở Hốc môn chung góp xây cất độ chừng 70 năm qua.

Chùa Ông cũng rộng lớn, kiêu giống như các chùa Bà, chùa Ông Bồn ở Chợ lớn. Đến ngày vía Ông, hầu hết Huê kiều mua bán ở Hốc môn, Bà điếm và xa nữa cũng tựu về tấp nập.

Giữa thời chiến tranh, Hốc môn ngày nay còn bảo tồn ngôi đình và ngôi chùa Ông tại quận lỵ, là diễm phúc. Nơi nào còn giữ được nét cổ kính nho phong, tức là bảo tồn dân tộc tính của tiền nhân ta vậy.

Theo lời đồng bào địa phương kể lại, trong năm Mậu thân, vùng Hốc môn làm nhà cửa bị hư hại về chiến tranh, nhưng ngôi đình và chùa Ông được vô sự an toàn, không bị thiệt hại gì cả. Vì thế, đồng bào càng tin tưởng đến oai linh thần thánh nhiều chừng này.

TỔNG KẾT CÁC NƠI TÔN NGHIÊM ĐẠO GIÁO

Đình, Chùa, Nhà Thờ, Thánh Thất, Tịnh Xá, nhà Giảng, nhà Nguyễn, nằm trong lãnh thổ 8 quận của tỉnh Gia-định.

1— Phật giáo có :	455 ngôi chùa cũ và mới.
2— Công giáo có :	52 ngôi nhà thờ nhà nguyện.
3— Cao đài giáo có :	40 ngôi Thánh thất.
4— Tin lành giáo có :	10 nhà Giảng.
5— Cơ đốc phục lâm :	8 nhà Giảng.
6— Tăng già khất sĩ :	22 Tịnh Xá.
7— Đạo Baha'i :	6 chi nhánh.
8— Đạo Hòa hảo :	4 quận bộ.
9— Hội truyền giáo Baptite :	3 chi nhánh.
0— Thông thiên học :	1 hội quán 7 chi bộ.
1— Tịnh độ cư sĩ :	3 phòng phước thiện.
2— Đình Thần :	34 ngôi Đình.
3— Am, Cốc, Nhà Tịnh :	200 ngôi.

Theo chúng tôi sưu tầm qua 8 quận trong lãnh thổ Gia-định, nhận thấy có trên 455 ngôi Chùa xưa và nay, kể cả Cờ Sơn Môn, lục Hòa Tăng, Tịnh độ Tông, Chùa Phật Giáo Thống Nhất.

Ở tỉnh này số chùa có phần vượt bực hơn các tôn giáo khác.

PHẦN THỨ SÁU

GỒM CÁC BỘ MÔN :

— **VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT**

— **THI-VĂN-ĐOÀN TÂN CỰU**

GIA-ĐỊNH VĂN VẬT

GỒM CÁC BỘ MÔN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

Gia-định ngày xưa vẫn là thủ-phủ của Miền Nam Việt-Nam. Công lao khai thác miền Nam này, hẳn không ai phủ nhận công lao của chúa Nguyễn.

Gác qua một bên về những võ công Nam-tiến, mở rộng dư đồ Việt, chỉ nói riêng về mặt văn-hóa, chúng ta vẫn phải nhìn nhận rằng Văn-hóa miền Nam cũng rất khởi sắc, do các danh thần nhà Nguyễn Phúc đốc công bồi đắp, xây dựng. Từ chúa Võ-Vương Nguyễn Phúc Khoát, một Nguyễn Cư Trinh đã làm về vang cho Gia-định rất nhiều, đến nỗi họ Mạc ở Hà-tiên như Mạc thiên Tích và nhóm anh-tài trong « Chiêu-Anh-Các » cũng phải khâm phục.

Rồi đến thời chúa Nguyễn phúc Ánh trở về sau, đất Gia-định mới thật sự phát huy Văn-hóa rõ ràng. Với những cao hiền, xử sĩ lừng danh như Đặng Đức Thuật, Võ Trường Toản, đất Đồng nai biểu cho miền Nam nước Việt nói chung, đất Gia-định nói riêng, nổi bật là nơi văn-vật. Rồi đến các danh sĩ như Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Nhân Tịnh ở triều Gia-Long Minh-Mạng, và các cụ Phan Thanh Giản, Phan Văn Trị v.v... ở thời Tự Đức, Gia-định càng khởi sắc hơn lên về mặt văn hóa.

Đầu tiên, chúng ta phải nghĩ ngay đến cụ xử-sĩ Võ-Trường-Toản, người đã được tất cả sĩ-phu suy tôn trọng-vọng với danh hiệu vua ban « Gia-Định Xử-Sĩ Sùng-Đức Võ Tiên-Sinh ». Tiều-sử của cụ

Võ-Trường-Toàn thế nào, chúng tôi đã trình bày ở phần Danh-nhân. Nơi đây, chúng tôi chỉ xin nhấn mạnh về mặt Văn-hóa của Gia-Định ngày xưa.

Mang danh hiệu « Gia-định xử sĩ » cụ Võ-Trường-Toàn quả thật xứng đáng tiêu biểu cho đất Gia-Định Đồng-Nai. Một bài phú « Hoài Cổ » của cụ, đủ tiêu biểu học vấn, đạo-đức, tấm lòng cao-khiết bằng trình của cụ xứng Xử-sĩ biết ngần nào. Chúng ta đọc lại một vài vế trong bài phú của cụ, lòng nào mà không cảm phục :

(...) « Quán Âm-Dương rước khách xưa nay, đã mấy mươi năm ; Đò Tào-Hóa đưa người qua lại, biết bao nhiêu chuyến.

« Nhấp nháng ngọn đèn trong kiếng ; Linh đình bóng nguyệt dòng sông.

« Đường Ngu ấp lộn rượu ba chung, đường say đường tỉnh ; Thang Võ chinh trụ cờ một cuộc, thoát dặng thoát thua.

« Cửa có không nào khác đám mây ! Người tan hiệp dường như bọt nước (...)

« Trước đèn Trụ mỡ gan một tấm, muôn kiếp còn danh đề tạc bia ; Dưới thành Ngô treo mắt đôi tròng, nghìn năm hỡi người đều nhỡn gáy.

« Tám trăm dặm xông pha ái Bắc, thương họ Hàn chói chói lòng đau ; Mười chín thu giữ một niềm Tây, cảm ông Võ phơ phơ đầu bạc.

« Cột Võ-mục nhuộm thanh bốn chữ, tấm tưng thành đã thấu trời xanh ; Áo Thiên-Trường ghi đượm hai câu, phương tự nghĩa chi phai lòng đỏ (...)

Tấm gương sáng chói của cụ Võ Trường Toàn khiến các sĩ phu đều ngưỡng vọng. Và do tấm lòng tôn kính bậc người đạo-đức văn-học ấy, sĩ phu Gia-định dần dần tập hợp lại với nhau, gây nên phong khí tốt đẹp cho miền Nam nước Việt. Các Văn-đàn, Thi-xã xuất hiện :

NHÓM SƠN-HỘI VÀ BÌNH-DƯƠNG THI-XÃ

Nơi gương cụ Võ Trường Toản — bậc xử-sĩ cao quý nhất của Gia-định, — các sĩ-phu góp công tô điểm nền Văn-hóa. Bút nhóm, Thi-xã xuất hiện đầu tiên là Nhóm Sơn-Hội và Bình-Dương Thi-xã.

Gọi là nhóm « Sơn-hội », vì các sĩ phu trong nhóm đều mang tên tự có chữ « Sơn ». Như : Chí-sơn Trịnh Hoài Đức, Nhữ-sơn Ngô Nhân Tịnh, Kỳ-sơn Diệp Minh Phụng, Bác-sơn Hoàng Ngọc Uần v.v..

Ngoài việc hội họp nhau làm Văn-hóa, các nhà văn-học có tiếng ở Gia-định khi xưa trong nhóm « Sơn hội », vẫn có lòng tư tưởng đến quê hương gốc của các cụ là nhà Minh bên Trung-quốc. Vì hầu hết các nhà văn-học ấy là người Minh Hương, vì không từng phục nhà Thanh mà bỏ sang nước ta, làm công dân Việt-Nam và dần dần chịu đồng hóa với đồng bào Việt-Nam ta. Đến nỗi những người văn-học lỗi lạc như cụ Trịnh Hoài Đức khi ấy cũng đã rất giỏi chữ Nôm, làm thơ văn quốc-âm nghiêm nhiên như người Việt-Nam chánh tông.

Chúng ta hãy nghe cụ Trịnh Hoài Đức ngâm bài thơ « Từ già mẹ đi sứ » :

*Lìa hiệp thương nhau kẻ mấy hồi
Ân tình ai cũng khéo phan phui
Trăng lòa ai bắc nhàn chinh bóng
Thụ quạnh trời Nam quạ đút mồi,
Ngay thảo tưởng rồi sa nước mắt
Công danh nghĩ lại đờ mờ hơi
Quân thân tuy cách lòng đâu cách
Trọn đạo con là trọn đạo tôi.*

Thế thì các cụ Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhân Tịnh trong nhóm « Sơn-hội » ở Gia-định, cũng như Mạc Thiên Tích trong nhóm « Chiêu-anh-Các » ở Hà-tiên đều đã đóng góp vào Văn-hóa Việt một cách tích cực đáng trọng.

Trong 18 bài thơ bát cú liên hoàn, cảm tác khi đi sứ nhà Thanh, chính cụ Trịnh Hoài Đức vẫn từng ca ngợi nền Văn-hóa Trời Nam đất Việt : « Đất an cõi Việt rừng ngô thắm », bởi thế trong nhóm Sơn-hội và trong các sĩ-phu lừng danh của Gia-định khi xưa, duy cụ Trịnh Hoài Đức có công nhiều hơn hết trong việc đóng góp xây dựng nền Văn-học.

Và để hoạt động tích cực hơn nữa về Văn-hóa, các cụ trong nhóm Sơn-Hội lại mở thêm Thi-xã Bình-Dương.

Bình-dương vốn là một trong hai huyện của Gia-định xưa. « Bình-dương thi-xã » qui tụ hầu hết các sĩ phu Gia-định, khi ấy, tên tuổi còn được nhắc nhở đến ngày nay. Lỗi lạc hơn hết trong nhóm « Bình-dương thi-xã » là ba cụ Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhân Tịnh và Lê Quang Định, được liệt vào hàng « Gia-định tam gia ».

Rất tiếc thơ văn của Bình-dương thi-xã không còn lưu truyền phổ biến. Nhưng lạ một điều, khoảng năm 1940, nơi một cuộc cầu cơ do một nhóm văn-nhân thi-sĩ Gia-định đề xướng, bỗng có một nữ sĩ nhập cơ xưng danh là « Mai-Hồn nữ sĩ », ở nhóm Bình-dương thi-xã xưa. Bài thơ khá duyên dáng và thi-sĩ Phan Thứ Khanh có họa lại với hồn ma nữ sĩ ấy. Việc kỳ thú này, chúng tôi có thuật ở phần Giai-thoại.



GIA ĐỊNH QUA THI CA

Đất nước quê hương sở dĩ được đậm đà duyên dáng, được hô trương đủ mọi cảnh mọi tình, một phần lớn nhờ có thi ca điềm uyết.

Cảnh trí Saigon — Gia Định ngày xưa, trong thuở thanh bình, ược miêu tả phần nào trong bài « Gia Định hoài cổ vịnh », lời mộc mạc mà thắm đượm hồn quê

« Phủ Gia Định, Phủ Gia Định, nhà đủ người no chốn chốn ;

« Xứ Saigon, Xứ Saigon, ở ăn vui thú nơi nơi.

Dân chúng đầy hoan lạc khi đất nước được đặt trong tình trạng an. « Nhà đủ người no chốn chốn, ở ăn vui thú nơi nơi », còn gì ui tươi thoải mái cho bằng. Thế nên, từng chốn từng nơi xem ra ui nhộn trong cảnh nhân dân an cư lạc nghiệp

« Lợi đất thịnh thịnh xóm vườn Mít

« Bình trời vui vui núi Mồ-Xoài.

« Đông đảo thay phường Mỹ-hội ;

« Sum nghiêm bầy làng Tân-khai.

« Ngói liễn đuôi lân, phố thương khách tòa ngang tòa dọc ;

« Hiên sè cánh én, nhà quan dân hàng vẫn hàng dài

« Gái pha thuốc tay vòng tay chuỗi ;

« Trai xênh xang chơn hơn chơn hài.

« Dù võng nghinh ngang chợ Điều-Khiên ;

« Quan quân rậm rạp cầu Khâm-sai.

« Vào Chợ-Lớn, ra Bến-Nghé ;

« Xướng Nhà Bè, lên Đồng-nai . . .

Cảnh an vui rộn rịp như thế, tự nhiên là đời sống của nhân dân được tự do sinh hoạt về mọi phương diện, kinh-tế, xã-hội sung túc, thăng-bằng. Tình hình ổn định, thương mại phồn thịnh, thì đâu đâu cũng thêm vang rân câu hát câu hò.

Chúng ta hãy lắng nghe người xưa đã giở giọng kêu gọi nhau di cư từ Bắc vào Nam, đề hưởng cảnh thái bình an lạc trên đất Đồng-nai — Gia-định :

« Nhà Bè nước chảy chia hai,

Ai vào Gia định Đồng-nai thì vào ».

Non sông thống nhất, nhân dân đi lại tự do, bốn phương đâu chẳng là nhà. Nhưng xưa nay, « vật ly hương tất quý, nhân ly hương tất tiện ». Đồ vật sở dĩ luân lưu qua nhiều nơi nhiều chủ, vì giá quý nên ai cũng muốn tìm mà mua, mà cất giữ. Nhưng con người một khi phải bỏ xứ mà đi, thì ắt hẳn là gặp phải cảnh bức phải trốn đi, hoặc vì khó túi thân mà phải tha phương cầu thực và tạm lánh mặt thân bằng cho khỏi hồ, mong mỗi một ngày mai trong sáng hơn hầu được áo gấm về làng.

Chua xót cho cảnh người lạc loài, ca dao ghi đậm nét cảm tình :

« Ròng chầu ngoài Huế, ngựa tể Đồng-Nai.

« Nước sông trong sao lại chảy hoai ?

« Thương người xứ lạ lạc loài đến đây.

Tình đồng bào thắm đượm, Nam Trung Bắc vẫn là anh em ruột thịt một quê hương, một đất nước với nhau. Thế nên, dù là kẻ Bắc người Nam, đã có cơ duyên gặp gỡ thì trăm năm vẫn thắm thiết đượm tình, giữ vẹn lời nguyện ước đồng tâm :

« Bao giờ cạn lạch Đồng-Nai,

Nát chùa Thiên-Mụ, mới sai lời nguyện ».

Tuy nhiên, chẳng phải cũng biết giữ vẹn chữ đồng tâm, câu
ng thủy. Mà vẫn có biết bao kẻ khéo lá lay tráo chác, bạc tình
nghĩa :

« Sài-gòn mũm đỏ,
Gia-Định xúp-lê,
Giã em ở lại lấy chồng
Thuyền anh ra cửa như rồng lên mây »

Kẻ bạc tình, gã sở khanh thường hát câu tàu mã. Nhưng có kẻ
ng đờng vó ngựa truy phong, mặc kệ ai sầu ai tủi, thì cũng có
lời dào dạt nguồn ân bề ái, lòng vẫn khăng khăng nhớ bạn tình,
trong cảnh ngộ nào cũng cố vượt qua để tìm gặp bên nhau

« Anh đi ghe cá trắng lườn,
Ở trên Gia-Định, xuống vườn thăm em ».

Chàng trai Gia-Định đa tình, chung thủy. Chàng trai Sài-gòn
tiếng hào hoa, tình càng nồng nàn, phong nhã :

« Cúc mọc bờ ao, kêu bằng cúc thủy,
« Chợ Sài-gòn xa, chợ Mỹ cũng xa.
« Viết thơ thăm hết nội nhà,
« Trước thăm phụ mẫu, sau là thăm em. »

Mặc dầu chàng trai khéo nịnh đầm đến cách nào, dầu phong lưu
nhã khéo quyến rũ đến đâu, cô gái chính chuyên vẫn phải biết
gìn. Nhất là chàng trai ấy là chàng trai của đất « hai huyện », đất
đô, trai Sài-gòn — Gia-định thì phải biết, tán gái có vừa đâu,
ng khéo mà phải làm kẻ « tốt mà giả cài ». Cho nên cô gái đoan
g khéo ốm ở ướm ý :

« Trầu Sài-gòn xé ra nửa lá,
« Thuốc Gò-vấp hút đã một hơi.
« Buồn tình gá nghĩa mà chơi,
« Hay là anh quyết ở đời với em ? »

Ngoài những câu hát câu hò huê tình, dân chúng còn có những câu ca dao ghi đậm lòng quyến luyến quê hương xứ sở, qua những địa danh có tiếng, gắn bó tâm tình người dân với đất nước:

« *Mẹ đi Chợ-quán, Chợ cầu*

« *Mua cau Chợ vải, mua tràu Chợ Dinh.*

hoặc :

« *Mua vải Chợ Quán, chợ Cầu,*

« *Mua cau Nam-phò, mua tràu Chợ Dinh.*



Nhưng rồi một sớm một chiều tiếng súng Tây-dương xâm phạm đất Đồng-nai — Gia-định. Một cơn gió thảm mưa sầu trút đổ lên quê hương, gây biết bao đau khổ, náo nùng. Hỡi ơi ! Khi ấy :

« *Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây*

thì

« *Bến-Nghé của tiền tan bọt nước,*

« *Đồng-Nai tranh ngôi nhuộm màu mây ! »*

Cụ Đồ Chiểu thật đã khéo trạng cảnh đau thương thống hận của dân nước trong cơn quốc biến, quân xâm-lãng gây chiến tranh thảm khốc, nhà tan, cửa nát. Tài sản tiêu điều !

Cụ Cử Trị cũng nức nở chẳng kém qua bài phú « Thất thủ Gia-Định :

« *Thương thay đất Gia-Định ! Tiếc thay đất Gia Định !*

« *Vực hóa nên cồn ; Đất bằng nổi sóng.*

« *Tàu khói chạy mây tuôn sông mấy khúc, lò lạt bến Trâu ;*

« *Dây thép giăng nhấp nháng đất ngàn trùng, ngã xiêu thành Phụng ! (. . .)*

« *Từ Bến-Thành trải qua Chợ Đũi, loại tình chiến loạn xạ biền bao nhiêu ;*

« Nơi Chợ-Lớn sắp tới Cầu Kho, quân mọi rợ lầy lừng nên quá lắm.

(...) « Ngậm ngùi thay ! Ba bốn làng Gò-Vấp, cây cỏ khô, thân thể đều khô ;

« Bát ngát nhẽ ! Mười tám thôn Vườn Trầu, hoa trái rụng, người đời cũng rụng.

Giặc tàn phá quê hương đất nước ta. Chúng chiếm đoạt được Gia-Định rồi, tức là chặn nghẹt cuống họng của dân chúng Nam-kỳ c-tỉnh.

Đã chiếm đóng được nơi đâu, thì quân giặc lập tức lo bám chặt để tước đoạt quyền sống của dân ta. Những cảnh đau lòng thêm n ra dồn dập, mà nét bút của cụ Cử Trị đã ghi lại tuyệt vời ng bài phú « Thất thủ Gia-Định » những đoạn điển hình :

« Sông núi đảo, mờ xiêu mã lạc, thương thay người thác chẳng yên phần ;

« Đường sá đắp, cửa nát nhà tan, cực bẫy kẻ còn khôn nổi sống.

« Sau trước vầy đoàn bạch quỷ, dân ta đòi bữa đòi suy

« Đêm ngày ỏi tiếng Lang-sa, thể nó càng ngày càng lộng.

(...) « Bóng xế dậm ngàn mây man mác, nước non này ai thấy cũng buồn ;

« Trời chiều chim chóc nháy lãng xăng, tình cảnh ấy lòng nào chẳng động ..

Thế là Gia-Định đã thuộc Pháp. Toàn lãnh thổ Việt dần dần thuộc Pháp ! Từ đây đất nước đòi đòi Văn minh Âu Mỹ du nhập. Thời lâu ngày dân chúng cũng quen dần, nuốt tủi ngậm hờn trong nô-vong vì yếu kém.

Ca dao trong thời Gia-Định thuộc Pháp, bấy giờ cũng pha màu... minh, ghi lại những cơ khí ngoại quốc đã làm thay đổi bộ mặt nước ít nhiều ;

« Mùròi giờ tàu lại Bến-Thành,
Xúp-lê vợi thời, bộ hành lao xao ».

Tàu đây là chiếc tàu hỏa, tức là thứ xe lửa của người Pháp đem qua đây nhé. Đường xe lửa từ Mỹ-Tho lên Sài-gòn đã thiết lập. Còi xe lửa réo vang từ chập gọi khách bộ hành.

Văn minh đem đến thêm nhiều tiện nghi. Những kẻ khéo làm giàu khi nước đục, tha hồ mà sung sướng :

« Xe mui chiều, thả xung quanh,
Đôi vòng Bà-Chiều thích tình dạo chơi ».

Đã có xe mui tức loại xe kéo, xe hơi xuất hiện, dầy lui dần những phương tiện giao thông bằng võng, bằng cáng, bằng kiệu đã lỗi thời cỡ lỗ rôi.

Thêm những kẻ khéo nhanh chân chụp giựt đề ăn trên ngòl trước, tức là thêm nhan nhản những bộ mặt sớm biết lòn cúi quan thầy đề vinh thân phì gia. Những hạng buôn dân phản nước thì lúc nào mà chẳng bóc lột dân đen, kẻ chỉ máu mủ đồng bào. Ca dao châm biếm những loài sâu mọt ấy :

« Xay lúa già gạo Đồng-Nai,
Gạo thóc về ngài, tấm cám về tôi. »

Đất nước đắm chìm, con dân yêu nước, lòng nào ai chẳng đau ?

Rời đất nước lại chuyển mình. Những đứn con đất nước hy-sinh giành độc-lập. Thực dân Pháp ra đi. Nhưng tiếng âu ca hơi ôi lại vẫn còn tắt nghẹn.

SINH HOẠT VĂN HÓA

CÁC CƠ QUAN NGÔN LUẬN

Nói đến Sinh-hoạt Văn-hóa, tức là nói đến Báo chí và các cơ sở in hệ như nhà in, nhà xuất bản, nhà phát hành sách báo.

Thuở trước, ở Thủ đô Sài-gòn chưa có báo người Việt-Nam chủ trương, ngoại trừ tờ «Gia-Định báo», nhưng Gia-Định báo lại là loại in báo. Các báo khác do người Pháp chủ trương gồm có :

— Journal officiel de l'Indochine Française

— Le Mékong (nhật báo)

— Le Courrier de Saigon (tuần báo, ra ngày thứ tư và thứ bảy)

— La Semaine coloniale (tuần báo, ra ngày thứ ba và thứ sáu)

Dần dần kể từ năm Canh-tí 1900 về sau mới có báo của người Việt ra đời tại Sài-gòn. Hai tờ xưa hơn hết là Gia-Định báo và Phan-Yên báo.

— Gia-Định báo. Ra đời 1-4-1865 dưới sự điều khiển của Ông Nest Potteaux. Đến 16-9-1869 giao về ông Trương-Vĩnh-Ký. Báo ra ngày thứ ba mỗi tuần. Giá dài hạn 1 năm 8 đồng, 6 tháng 4 đồng, 3 tháng 2 đồng.

Phan-Yên báo. Do Diệp văn Cương biên tập.

Nông-cổ mìn đăm. Ra đời năm 1901. Do ông Dũ-thức Lương Khắc-Ninh tục gọi Hội-đồng Ninh làm chủ bút. Rồi lần lượt đến Gilbert Trần-Chánh-Chiếu, Tân-châu Nguyễn-Chánh-Sắt, Lão-Nga Nguyễn-Viên-Kiều, Nguyễn-Đông-Trụ, Lê văn Trung, Nguyễn-thành Phương phụ bút, Lê-Hoảng-Mưu v.v..

— Nữ giới chung của bà Sương-Nguyệt-Ánh con gái cụ Đ Nguyễn-Đình-Chiều. Sau về tay Nguyễn-Thành-Út làm chủ bút.

— Thông loại khóa trình (Miscellannées) của ông Sĩ-Tả Trương-Vinh-Ký (sau đổi tên lại là « Sự loại thông khảo »)

— Nhựt báo tỉnh

— Nam trung nhật báo. Chủ bút là ông Nguyễn Tử Thức, có Trương-Mậu Lê Sum phụ bút.

— Đông-pháp thời báo Chủ bút là Nguyễn Kim Đính, rồi giao về Diệp văn Kỳ. Ít lâu, đổi làm tờ « Thần chung » có các cây bút hữu danh khắp Nam Trung Bắc cộng tác đặc lực : Nguyễn văn Bá Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu, Quán-chi Đào Trinh Nhất, Nam-Kiều Trần Huy Liệu, Chương Dân Phan Khôi v.v..

— Công luận báo của Nguyễn kim Đính

— Phụ nữ tân-văn của Nguyễn Đức Nhuận

Từ năm 1932 về sau, báo ra càng nhiều. Về tuần báo đáng kể có :

Mai của Đào Trinh Nhất

Tự do của Huỳnh văn Chí

Tân văn của Phan văn Thiết

Thế giới tân văn của Phan văn Thiết

Việt Dân của Đặng Thúc Liêng

Đông-dương của Châu Vinh Thạch

Đông thịnh của Hồng-tiêu Nguyễn Đức Huy

Văn-lang của Hồ Tá Khanh

Thanh-niên của Huỳnh Tấn Phát

Tiến của Nguyễn văn Nhuận

Nam-kỳ của Hồ-Biêu-Chánh

Về tạp chí thì có những tờ thật giá trị :

Đồng-Nai của B.S. Nguyễn văn Nhã

Hạnh Phúc — Phạm văn Điều

Đông-Phong — Lê Phát Vinh

Đại-Việt — Hồ Biều Chánh

Trong Khuê phòng — Lê Thành Tường

Về nhật báo thì thuở trước có những tờ đáng kể :

Trung-Lập báo của Vân-Phi Trần văn Chim

Nhật-tân báo — Cao Hải Đề

Sài-thành — Trương Duy Toàn

Điện-tín — Lê Trung Cang

Sài-gòn mới — Bút-Trà Nguyễn Đức Nhuận

Dân báo — Bùi Thế Mỹ

Các cơ sở ấn loát thì lúc đầu chỉ có đôi ba nhà in do người
iáp chủ trương :

Nhà in Claude et Cie

— Rey et Curiol

Ngoài ra còn nhà in họ đạo Tân-Định (Imprimerie de la Mission)
ầu hết các thợ, thầy, cặp rảnh, thợ chạy máy, thợ sắp chữ, thầy
sửa bài đều là người Pháp.

Dần dần người Việt cũng đứng ra lập nhà in. Đầu tiên phải kể :
hà in và nhà sách « Phát-Toán » của ông Đinh Thái Sơn ở đường
Ormay (nay là Nguyễn văn Thịnh). Nhà in Joseph Viêt của ông
Nguyễn văn Viêt. Nhà in de l'Union (Đồng-Hiệp) của ông Nguyễn
in Cửa.

Sau đó phải kể đến Nhà in « Xưa Nay » của ông Nguyễn-Hào Vinh, Nhà in của bà Thạch Thị Mậu v.v...

Các ký giả các nhà văn có tiếng, phần đông gốc người Gia-Định

BÚT NHÓM THI-XÃ CẬN ĐẠI

Từ sau khi Pháp chiếm miền Nam nước Việt, chữ quốc-ngữ Latinh-hóa thay cho chữ Nôm, nền Văn-học Việt-Nam đổi hẳn bộ mặt mới. Sài-gòn — Gia-định vẫn nghiêm nhiên là thủ phủ, là tỉnh địa đầu của miền Nam, là nơi qui tụ những cây bút hữu danh của đất nước. Nhất là khi báo chí xuất hiện, làng báo rộn rịp hẳn lên, thì các ký giả, văn-nhân, thi-sĩ như trăm hoa được mùa đua nở. Từ các tỉnh ở khắp Trung, Nam, Bắc, các nhà làm văn-hóa về Thủ đô cư ngụ, mà Gia-định là nơi có nhiều trang Văn-học cư ngụ nhất.

Những nhà văn-học lừng danh, tuy sinh quán ở nhiều nơi khác nhau, nhưng cùng có mặt ở Sài-gòn — Gia-định khoảng đầu thế kỷ 20, hẳn ai cũng nghe biết tiếng các cụ : Sĩ-tải Trương-Vinh-Ký, Thế-tải Trương-Minh-Ký, Tịnh-trai Huỳnh Tịnh Của, Mộng-liên Đặng thục Liêng, Yên-sa Diệp văn Cương v . v . .

Phần đông các cụ đều viết báo, viết sách, sống rời rạc chớ không kết hợp thành Bút nhóm, văn-đoàn, Thi-xã chi chi.

Cho đến thời gần đây, Sài-Gòn — Gia-Định lại có hai thi-xã đáng kể. Ấy là Diêu-Trì thi-xã và Nam-Phong thi-xã.

Diêu-Trì thi-xã do cụ Diên-Hương Trần-Ngọc-Án làm chủ đàn. Nam-Phong thi-xã thì do cụ Thường-Tiên Lê-Quang-Nhơn điều khiển. Các văn-nhân thi-sĩ, khách phong-lưu hàn-mặc ở Sài-Gòn — Gia-Định đều góp mặt ở hai thi-xã ấy. Như các ông : Bác-sĩ Nguyễn-Bính, Long-giang Đỗ-Phong-Thuần, Thân-văn Nguyễn-văn-Quý, Tuần Lý Huỳnh-Khắc-Dụng v . v . .

Ngoài ra, chúng tôi cũng xin ghi vào đây : các nhà văn, nhà thơ ở Trung Bắc như Ngô-Tất-Tố, Tùng-lâm Lê-Cương-Phụng, Tản-đà Nguyễn-Khắc-Hiếu v. v. . . ngày trước vẫn từng cư ngụ ở Xóm Gà Gia-Định.

Các nhà văn nhà thơ, chí sĩ, ký giả ở miền Nam từng cư ngụ ở Gia-Định thì có cụ Mạnh-Tự Trương-Duy-Toản, Quốc-biêu Nguyễn-Cur-Hiếu, Trần-Hữu-Độ, Trần-văn-Giao v. v. . .

Anh em cụ Biều-chánh Hồ-văn-Trung và Viên-hoành Hồ-văn-Hiến tuy quê quán ở Gò-Công, nhưng cũng từng là khách phong-lưu của Gia-Định. Có duyên với Gia-Định, đến nỗi khi lià đời, nhà văn Hồ Biều-Chánh cũng đã an giấc nghìn thu nơi Phú-Nhuận, Gia-Định.

Nhà văn Phú-đức Nguyễn-Đức-Nhuận cũng ra người thiên cò, an giấc nơi Gia-Định.

Nữ sĩ Song-Thu Phạm-thị Xuân-Chi (tức thân mẫu nữ-sĩ Phương-Đài) cũng yên nghỉ nơi tỉnh này.

Và kể đến nay, những văn nhân, học-giả, ký-giả hiện ngụ nơi Gia-Định cũng rất nhiều, đủ cả nhân vật tiếng tăm của ba miền Nam, Trung, Bắc. Như Tân-việt-Điều Thái-văn-Kiểm, Vương-Hồng-Sên, Bà Mộng-Tuyệt, Minh-tải Đặng-văn-Ký, Trần-Tấn-Quốc, Phạm-văn-Điều, Thiếu-sơn Lê-sĩ-Quý, Bút-trà Nguyễn-Đức-Nhuận, Ngọa-Long, Thích-từ-Quang, Lê-Thọ-Xuân, Cồ-việt-Tử Nguyễn-Duy-Hình, Giáo-sư Lê-Xuân-Mai, Thanh-quang Phan-văn-Ấn, Bác-sĩ Hoàng-văn-Đức, Nguyễn-Hữu-Kiệt v. v. . .

Lớp sau đã có tiếng tăm trong Văn-giới đáng kể có : Phạm Thiên Thư, nữ sĩ Kiều Mộng Thu, nữ sĩ Phương-Đài, Phạm Hồ, Trụ Vũ, Thùy-dương-tử, Trần thị Tuệ-Mai v. v. .

Lớp văn nhân, ký giả lão thành đã làm cho Gia-định khởi sắc. Lớp trẻ ngày nay đang vươn lên cũng hăng say phục vụ Văn-hóa

dân-tộc, càng làm cho đất Gia-định sẽ nổi tiếng nghìn năm văn vật. Điều ấy chắc chắn sẽ thành sự thật trong tương-lai, quyết không là ảo tưởng, hay là chúng tôi đã đề cao quá đáng chi đâu.

NHÓM PHỤNG-SƠN VĂN-ĐÀN

Nhóm này thành lập tại ngôi Phụng-sơn cổ-tự vào năm 1950. Thành phần của nhóm gồm quý thi hữu thuộc đủ mọi giới trong xã hội : Giáo giới, công tư chức, văn nhân, ký giả v.v.. đều nhiệt liệt tham dự. Như quý ông Nguyễn văn Sửu, Phan Tân, Văn Phong — Phạm văn Luật, Chí-Thiện, cố thi-nhân Lão Nhị, nữ sĩ Song Hường v. v.

Trong những ngày đầu tháng, vào ngày nghỉ, anh em trong nhóm thường họp tại chùa, đề ngâm thơ vịnh phú, trao đổi kiến văn, hầu phát triển thi đàn lớn mạnh trong miền Nam.

Nhóm Minh-Phụng văn đàn thường có đăng thơ trên các báo và cũng là một bút nhóm đang lên.

NHÓM VĂN-HÓA ĐẠI-ĐẠO HỒNG-MÔN

Đại-Đạo Hồng-môn do Bà Hồng-tâm Trúc-lâm-Nương khai sáng, lâu nay mọi người đều biết. Gần đây, Tu-viện Hồng-môn Minh-đạo cũng hoạt động mạnh về Văn-hóa dưới danh nghĩa « Văn-hóa Đại-đạo Hồng môn » vị đại diện cho nhóm này là ông Thanh-quang Phan văn Ấn. Trụ sở đặt tại số 546 đường Vạn-kiếp Gia-Định.

Nhóm đã phổ biến nhiều sách giá trị, một phần lớn do ông Thanh-Quang đã đóng góp đặc lực. Những tác phẩm đã xuất bản :

1. Lược sử Tòa thánh Tây-Ninh
2. Văn-hóa đại đạo và mùa xuân nhân loại
3. Tâm khai huệ trí
4. Báo-ân kinh

5. Lịch sử Hồng-môn

6. Đạo là gì ? Đạo để làm gì ?

7. Bức thư giáng sinh — (Tâm thức hòa bình V.N)

8. Là loài chim khóc ai

9. Hòa-bình — Tai-tượng Hoàng-oanh sấm ký.

Thành phần chủ yếu của nhóm Văn-hóa Đại-đạo Hồng môn gồm có

Cổ văn tinh thần : Nữ sĩ Lê-tâm, Trúc-lâm-Nương, cổ văn hào Lê văn Trương, cụ Mã Nguyên Lương, cụ Văn-hóa Bùi Ngọc Đán.

Các anh em trong nhóm Thanh-Quang Phan văn Ấn, Thiên Giang, Giáo sư Huy-Kinh, Mặc Tường, Mặc Linh.

THI VĂN ĐOÀN PHỤ-NỮ MỚI

Thi văn đoàn « Phụ-nữ mới » thành lập tại Gò-Vấp Gia-Định vào năm 1969.

Đoàn trưởng là Tịnh-Tâm-Trang. Với sự góp mặt của một số nam nữ sinh viên, học sinh tỉnh nhà, có tinh thần văn nghệ.

Nhóm « Văn-hóa Việt-Nam » thành lập vào năm 1965 tại Bà Chiểu Gia-Định. Gồm có : Thanh-Liêm, Hận Hữu Phùng, Thanh Phong Minh Tâm..

Anh chị em trong nhóm từng sáng tác và họa thơ qua các nhật báo và tuần báo ở Thủ Đô.

Và hiện nay tại Gia-Định cũng còn nhiều nhóm Thi văn đoàn khác của các bạn trẻ như : Bút nhóm Thứ tư ở đường Thoại Ngọc Hầu Gia-Định. Gồm có : Trưởng nhóm là Bạch-Hồng-Quân, Lưu-Nguyễn, Thụy Sinh, Quyên Uyên, Hương Dạ Thảo, Bích-Ngọc, Dzuy Thành.

Nhóm « Mây » cũng đang trên đà phát triển và trong tương lai sẽ còn khởi sắc.

NHÓM VĂN-NGHỆ PHÙ-VIÊN

Tại Tỉnh lỵ Gia-Định có nhiều bút nhóm trẻ, mà ở khắp 8 quận trong tỉnh cũng có nhiều bạn trẻ yêu văn nghệ kết hợp với nhau thành nhóm, rất đáng được tán thưởng khuyến khích.

Nhóm « Văn-Nghệ Phù-Viên » ở Hốc-Môn đã tạo được nhiều thành tích đáng khen. Cơ quan của nhóm là tờ « Khơi nguồn » do Lynch Chynh và Lê Hoàng Văn chủ biên, với sự góp mặt của các bạn Ngọc-Hạnh, Nhất-Uyên, Linh-hồn-tím v.v... cùng thực hiện, đã phổ biến được hơn 6 tập, kể cũng có giá trị lắm.

Trong « Khơi Nguồn » tập 6 anh em đã ngộ tâm tư

« Đã từ lâu, chúng tôi muốn tìm cơ hội để giải bày những tru tư của chúng tôi ; đó là làm thế nào để tăng cường mối dây liên lạc và những sinh hoạt trẻ ở địa phương ta để những người trẻ cảm thông và hiểu biết nhau hơn, cũng như để phổ biến và theo đuổi loại văn-nghệ lành mạnh, dân tộc, không ngoại lai, đòi trụ... »



*Quê hương Thập Bát Phù-Viên.
Nơi có những trang sử oai hùng.*

Diệp Thanh Ngân triu mến non nước Hốc-Môn :

Quê hương tôi ruộng đồng xanh bát ngát
Hương lúa nồng khắp Thập bát Phù Viên
Trong đêm khuya già gạo dưới trăng hiền
Ôi thơ mộng chan hòa tình sông núi.
Quê hương tôi bốn mùa dân cấy cày
Mảnh quê nghèo không đẹp nét kiều-sa
Tiếng hò reo tình quê vẫn đậm đà
Xứ Phù Viên trời cau xanh thắm mãi. . .

(Quê tôi)

Hàn giang Tử cảm khái với « Ngày quê hương rục lửa » tức là
y Phan-Công-Hón cùng nghĩa quân giết Đốc phủ Ca, kháng Pháp
tên vào lịch sử.

Như sóng tràn trên quê hương ta
Một ngày trong năm xa xưa
Lớp lớp tầm vông hiên ngang đứng dậy
Khí thế ngất trời thề diệt lũ Lang-sa.
Những cánh tay từ lâu quen cuốc đất
Vun cau trầu nuôi mạch sống hiền lương
Đã biết vung lên đập loài xâm lược
Biết nắm tay nhau đứng dậy giữ quê hương.
Từ Vinh-Lộc, Thái-trung, Bà-điền
Đến Chợ Cầu, Mỹ-hạnh, Thới-son
Cùng Láng The gom góp cấy cày
Kéo nhau đến Hốc-môn tìm giết giặc (. . .)

Và đây, Thanh-Thụy-Ly thốt lên « Lời Phù-Viên » :

Ái có nhìn Phù-Viên
Miền quê hương bình yên
Vươn cao niềm sống mới
Dâng dâng tràn triển miên.

Lớn lên nơi Thập bát
Miền trầu xanh bát ngát
Người tuổi trẻ Phù-Viên
Nhìn trời cao xanh ngát.
Bằng ánh mắt màu xanh
Sáng ngời niềm kiêu hãnh
Đáy quê hương hùng anh
Phan-Công-Hớn lừng danh.
Chống giặc bằng tầm vông
Bằng tinh thần bất khuất
Người mang niềm ước vọng
Thanh bình cho sông núi.



Lớn lên trong đất thiêng
Người tuổi trẻ Phù-Viên
Nguyện không ngừng tranh đấu
Gìn giữ hồn Phù-Viên.

Những vần thơ trút hết nỗi lòng của Diệp Thanh Ngân nói lên tinh thần bất khuất của người dân Thập bát Phù-Viên đứng lên cõi ách bút xiềng, đánh đuổi quân xâm-lãng cướp nước. Bài thơ ấy là một động lực khơi lại mạch sống hào hùng cho thế-hệ ngày nay cũng như tương-lai.

Một bạn khác là Nguyễn Linh mơ ước đến viếng thăm quê-hương của xứ Cau trầu, nên thốt lên những dòng thơ triu mến :

Tôi mơ ước được ghé qua Bà-Điềm
Xứ Phù-Viên nổi tiếng đẹp như mơ
Vườn trầu xanh tươi mát gọi hương tình
Cau Bà-Điềm ngọt ngào men ân ái
Tôi muốn viếng ngôi đền Phan-Công-Hớn

*Muốn hiểu nhiều về di tích đền thiêng
Muốn một lần đặt bước đến Phù-Viên
Nhìn tận mắt những gì mình muốn thấy
Tôi thương lắm cái tên Phù-Viên ấy
Thương thật nhiều nên mơ ước cũng vương theo
Rời một ngày nào đó chẳng xa xôi
Tôi sẽ đến sẽ viếng thăm Bà-Điềm*

Việt nào mà không yêu quê hương xứ sở. Dầu không
lôn nhau cắt rún mình, nhưng nghe nơi nào có danh lam
hay sự tích gì, cũng đều muốn đến viếng một lần cho
mong. Đó là cái lý tưởng chung của người có tinh thần
nước trong đó có bạn Huyền-Linh.

Thập bát Phù Viên còn nhiều, chúng tôi xin tóm lược, và
hạn, còn phải dành cho các mục khác.



*Sản phẩm của miền Thập Bát Phù Viên
qua hình ảnh hai cô gái lựa thơm.*

Ảnh Bùi Văn Mão

ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

Nỗi lòng đau đớn của con dân đất nước, một nhà thơ của tỉnh Gia-định là Thanh-Quang trong thi phẩm Là Loài Chim Khóc Ai, tâm sự vào « Bà mẹ Việt-Nam »

bàn tay yêu ấp bẻ bông
mẹ nâng bầu sữa linh hồn chò con.
ru rằng tội lỗi oán hờn
ý lòng con một yêu thương đáp đền.
anh chị em Bắc-Trung-Nam
ba miền không giới tuyến
từ ngày lịch sử chia đôi
mẹ bồng con ôm bầu sữa nhạt.
anh đi về đồng cát nhìn trăng
nguyệt cầu mấy vành khăn tang chế
không gian chìm
ngút núi mây giăng.
chim trắng gọi đàn
mà nghìn trùng xa lạ.
sầu muôn phương trút lại ven bờ
nhìn dòng sông bạc ngân ngo
trôi xuôi một dải lặng lơ về đâu ?
thịt xương vó ký biên đầu
mẹ già mái tóc bạc phau ngóng chờ

Họa chiến tranh dằng dai. Cảnh tượng tàn xâu xé, ai chẳng múi lòng ? Vui chi cảnh « Máu chảy ruột mềm » :

bằng những niềm vui chua xót
vươn đôi cánh đại bàng đen
ôm choàng trái tim hy vọng
đớn hèn nào nữa cho bằng.
anh ơi ! niềm đau cắt ruột
dân-tộc Việt-Nam đã đành
ôi ! bốn ngàn năm vẫn hiển
thôi đi máu chảy ruột mềm.

Máu chảy ruột mềm là đau xót. Nhưng còn biết làm sao ! Còn biết làm sao để thôi đi ?

Tuy nhiên, cuộc đời hết loạn thì đến trị, hết bi thì đến thái.

Chúng ta hãy vững lòng tin tưởng ở vận mạng của đất nước, ở cơ huyền diệu của Hóa công, mà ca «Phiên khúc trường sinh» :

*cho tôi ca phiên khúc trường sinh.
trải rộng lòng thương vô hạn
của đất trời
khi mùa xuân đủ sáng
vạn vật trời nhip giao hòa.*

Chỉ có Tình thương mới hàn gắn được mọi đồ vỡ, xoa dịu được mọi cảm thù. Chỉ có trải rộng tình thương vô hạn mới là phiên khúc trường sinh.

Trong bài « Về Bà-Chiều Gia-Định » nhà thơ đã tả lại cảnh tình đời (!) đối với những con người văn hóa dân tộc thật vô cùng chua xót. Nhưng người văn hóa chân chính thì vẫn một lòng sắt son tin tưởng vào vận hành dân tộc :

VỀ BÀ-CHIỀU GIA-ĐỊNH

*Thung-lũng hồng ân này,
Bà-Chiều tôi về đây
Lánh nạn nghèo xơ xác,
Vẫn một thân ăn mày !
Còn tiền còn bằng hữu
Hết tiền chửi thăm xa ;
Nghĩa tình này xin phụ (?)
Lăng Ông còn kia mà !*

(Thanh-Quang)

Một ngày nào đây, Gia-Định nói riêng, Việt-Nam nói chung sẽ thanh bình. Chừng ấy quê hương xứ sở ắt tìm lại được những ngày vui đẹp xa xưa, và dốc lòng xây dựng tương lai tươi đẹp hơn n. Và chừng ấy, Sài-gòn — Gia-Định hẳn là sẽ cố vươn lên sao xứng đáng là thủ phủ của miền Nam nước Việt muôn đời.

VỀ ĐỐC PHỦ CA

Vị Đốc Phủ Trần Tử Ca theo Pháp hại dân như thế nào, chúng tôi đã trình bày ở tiểu truyện Phan Công Hớn, nơi phần Danh-nhân, và bài « gốc tích Hốc-Môn » nơi phần Di-tích lịch-sử.

Nghe chúng tôi nhắc đến chuyện Đốc phủ Ca, một bạn thân của chúng tôi đem trao tặng cho chúng tôi một bài về dưới đây, do ngoại tổ của ông là cụ Nguyễn văn Nên đã truyền khẩu lại :

Chúng tôi xin nhường lời cho người bạn làng văn này, nói về xuất xứ bài « Về Đốc Phủ Ca »

« Về này do ông Nguyễn văn Nên truyền khẩu lại. Sinh năm « 1857 tại làng An-Tĩnh, mất năm 1938, ngoại tổ tôi lúc nhỏ có xuống « Bến-Tre học nho với cụ Đồ Chiêu. Thấy Trảng Bàng xa quá ông « tôi về thăm cha mẹ bất tiện, nên cụ Nguyễn Đình Chiêu gửi ngoại « tôi về Bà Điền học với một ông Đồ ban cụ.

« Nhờ có ở Bà Điền học nho, nên ngoại tôi biết thuộc lòng về « này, nhưng ông giấu lăm. Trưa ông nằm trên võng ru cháu cao « hứng đọc lên. Cậu út tôi chép được sau khi lên nghe nhiều lần :

VỀ ĐỐC-PHỦ CA (Hốc-Môn)

Giáp-thân (1884) dĩ mãn

Ất-dậu (1885) đáo lai.

Chánh nguyệt sơ khai

Bình long chánh huyện

Muôn người muôn miệng

Ta thán dân tình

Nhứt nguyệt tư minh

Nạn chiếu phúc bồn chi hạ

Bầm gan tím dạ

Nhơn dân Hốc-Môn

Ăn oán nuốt hờn

Tại Bình Long huyện

Hà nhờn hà chuyện

Hà sự hà may ?

Chắt lưỡi châu mày

Ta nha thiết nhi

Tân trào chẳng nghĩ

Chém sự cũng đành
 Quân Hón dầu chết cũng rặng danh
 Vì trù được tham quan ô lại
 Quan Đốc-phủ thác đà cũng phải
 Khai lục tuần địch thề giá Vua
 Theo tân trào phá miếu phá chùa
 Thuở cựu chúa làm Cai, Phó tổng
 Ở một ngày một lộng
 Lầu ba từng lại có võ môn
 Nhứt nhứt thường kiêng đồ trống rung
 Xe song mã sừng đà quá sừng
 Dân bản tiện lòng kia chẳng tưởng
 Ép lấy dầu nạt thiều thâu đa
 Tục danh người là Đốc-phủ Ca
 Thêm công tử Phủ Luông mỹ hiệu
 Bội bội ước hờn phi yều yều
 Vì khi quân phách tán mang mang
 Vong thân đà dả đáng tội chàng
 Giết một gã mà răn trăm họ
 Vật phi nghĩa kẻ ngay chẳng ngó
 Nhơn phi ân người quân tử mạc giao
 Nghĩ người đời như bọt nước dưới ao
 Gấm thế sự như ngọn đèn xao trước gió
 Xưa niệm Phật chẳng đành lòng bỏ
 Nay Chúa Giêsu hôm sớm đợi trông
 Chúa luôn luôn sẵn ở bên lòng
 Sao chẳng đem thánh-giá ra tay cứu tử
 Những đũa phàn,
 Tại âm quỷ thần xử
 Tại dương nhơn sở tru.
 Trước đã vụng đường tu
 Nay chúc nhập thiên đường chóng chóng
 Lưới trời lồng lộng
 Thiện ác đáu đầu
 Nôm na một vài câu
 Đề hậu lai suy gẫm.

BẢO TỒN DÂN VỚI HÌNH ẢNH C



Cụ Đồ viết liễn

sẽ, trên bàn thờ Tò tiên hực hồ, đen, đề nói lên Chúa Xuân sả vóc, mọi người đều nô nức đề đó năm mới sẽ đến Các cụ đồ ngoài mặt phố, viết trướng viết liễn đối hay chữ đẹp, nét có thần bán c

Ngày nay đất nước chiến tranh người đề ý vắng khách một nhà thơ i

ộc Việt-Nam từ xưa
vẫn hấp thụ theo
ánh Hiền, với tinh
uyền thống, không
n bỏ cở.

ầu làn sóng văn minh
o đến nước ta, vẫn
ại lai tràn ngập trên
ò qua các phim ảnh,
o khiêu dâm, đồi trụy,
người dân Việt có
tinh thần tồn cở,
a phong tục lễ nghi,
hạy theo ngoại bang
uần gốc.

ur, ngày Tết nhà
u lo trang trí, dọn
trong ra ngoài sạch
ng ba dán liễn đỏ
dấy non sông gấm
năm cũ bước qua,
áo chỉnh tề bày ra
khách thường xuân,

gao ngàn hàng ông ít
h của cụ ấy như sau:

ÔNG ĐỒ GIÀ

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu, giấy đỏ
Bên phố đông người qua



Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài
Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay



Nhưng mỗi năm, mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu
Giấy đỏ buồn không thấm
Mực đọng trong nghiên sâu



Ông đồ vẫn ngồi đó
Bên đường không ai hay
Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài trời mưa bụi bay



Năm nay hoa đào nở
Không thấy ông đồ già
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ ?

CÁC BỘ MÔN THỂ THAO TỈNH GIA ĐỊNH

— TỪ GIA ĐỊNH SPORT ĐẾN ÉTOILE BLEUE

— VÀ ÉTOILE GIA ĐỊNH (NGÔI SAO GIA ĐỊNH).

Dưới thời Pháp thuộc, ở Nam kỳ lục tỉnh đâu đâu cũng có hội cầu thủ và nhiều môn thể thao khác, như bơi lội, đua xe đạp, chạy đua, quần vợt v.v...

Ở Gia định được nổi tiếng nhất là hội cầu thủ mang tên Gia-định Sport thành lập năm 1908. Đầu tiên hội bóng tròn này toàn là người Việt, gồm nhiều thành phần, công chức, tư chức, thương mại v.v... Các vị này có tinh thần mộ điệu say mê thể dục, tuần nào cũng tập dượt để đi đá ở hội xa. Thời ấy có quý ông : Paul Thi, Huyện Thơm, Louis Gông, Lucien Hộ, Mùi ; Pierre Đại thủ môn, Paul Thi hậu tập nay còn sống, ông cũng là tay quần vợt nổi tiếng không thua gì Chim và Giao.

Hội Gia-Định Sport thành lập do ông Ba Vẽ làm hội-trưởng đầu tiên, sau ông Nguyễn-Phú-Khai thay thế chức Hội-trưởng. Chẳng bao lâu, hội này sáp nhập với hội Étoile bleue do ông huyện Nguyễn Đình Trị làm Hội-trưởng, Hội Étoile Gia-Định (Ngôi sao Gia-Định).

Đặc biệt hội Étoile bleue (Ngôi sao xanh) gồm các công chức cao cấp ở Soái-phủ hăm mộ thể-thao gia nhập cầu thủ.

HỘI ÉTOILE GIA-ĐỊNH RA ĐỜI

Hội Étoile Gia-Định (Ngôi sao Gia-Định) thành hình do sự sáp p của 2 hội bóng tròn Gia-Định Sport và Étoile bleue.

Hội Ngôi sao Gia-Định là một Hội banh kỳ cựu nhất của làng cầu Đồng-nai và còn tồn tại đến bây giờ, trong lúc các Hội h như Paul Bert, Union Sportive-cholonnaise, Commerce, Sport vấp v.v... đã ngưng hoạt động.

Ngôi sao Gia Định là hội bóng tròn đá hăng và được nổi tiếng, n đông các tay cầu thủ, ngoài sự xuất sắc, hầu hết đều là người có thức một trình độ cao, có tinh thần kỷ luật, đi tới đâu cũng được n giả mền chuộng, Gia Định thắng cũng không màng, bại cũng



Bức ảnh lưu niệm Étoile Gia-Định cách nay 50 năm qua.

Các cầu thủ : Tịnh, Xường, Danh, Cửa, Mỹ II, Ngà, Maurice, Hoàng, Coln, Emile Vân, Denis Bình v.v...

(Ảnh sưu tầm)

không buồn, đúng là con nhà thể thao, chú trọng về nghệ thuật hơn hết.

Năm 1929, Ngôi sao Gia Định đoạt giải vô địch Việt Nam do Tổng cuộc Pháp bày ra. Lúc bấy giờ Ngôi sao Gia Định tiếng tăm vang lừng khắp Nam Kỳ lục tỉnh.

Ngôi sao Gia-Định thời ấy có đá với nhiều hội cầu thủ Quốc Tế qua Việt-Nam như hội : Trung-Hoa, Lạc-Hòa, Nam-Hoa và các Hội bóng tròn của đoàn Thủy thủ Anh-Quốc ghé Sài-gòn, và nhiều hội khác như Cao Miên, Lào v.v...

Năm 1925, vì bất đồng ý kiến với giữa các Hội người Việt và Ban quản trị Tổng cuộc Nam Kỳ, Hội Ngôi sao Gia-Định đứng ra vận động với các hội người Việt tại Saigon để tách ra chơi riêng và thành lập Tổng cuộc bóng tròn Việt-Nam, mượn sân Mayer làm nơi Vận động trường.

Các cầu thủ lớp trước như Thơm, Louis Gông, Tài, Trung, Quý, Thomas, Paul Thi của Gia-Định Sport cũ đều hoạt động chung với các cầu thủ của Ngôi sao Gia-Định gồm có : Giỏi I, Rót, Vi, Xường, Tịnh, Danh, Cửa, Lắm, Giỏi II, Sự, Thơ, Coln, Út, Lợi, Bền, Duyên, Xương v.v... Nhiều cầu thủ Quốc-tế hiện tại đã từng đá cho Ngôi sao Gia-Định trước đây có các anh : Lê Hữu Đức, Hiếu, Mỹ II, Ngà, Maurice, Hùng, Coln, Nghén, Émile Vân, Denis Bình v.v..

Hội Ngôi sao Gia-Định từng đi so tài với các hội bạn ở nhiều tỉnh, Mỹ-Tho, Gò-Công Bến-Tre, Vĩnh-Long, Cần-Thơ, Châu-Đốc, Rạch-Giá, trở về lên miền Đông : Tây-Ninh, Thủ-Dầu-Một, Bà-Rịa, Biên-Hòa v.v... Ngôi sao Gia-Định đi tới đâu đều rước được tiếng khen của khán giả. Lúc này Gia-Định trội hơn các nơi trong xứ vì có kỷ luật và chơi banh có khoa học nên rất ít khi thua.

Báo chí thủ đô thời ấy rất tán dương nghệ thuật các cầu thủ của ngôi sao Gia định, đá đẹp, chạy nhanh, dẻo dai, không chơi xấu.

Ngôi sao Gia định thời ấy làm vinh diệu cho tỉnh nhà, xứng đáng là một bóng tròn gương mẫu ở miền Nam nói chung, Gia định nói riêng, đã từng đem chuông đi đánh xứ người.

Năm 1934, Ngôi sao Gia định có ra Hà nội và đi Nam vang danh tài với các hội ngoài ấy.

Có đạo báo chí thủ đô ca ngợi đến một vài cầu thủ của Ngôi sao Gia định xuất sắc. Anh Trần hữu Tường tức Xường (sáu Xường) với danh hiệu là Triệu Tử Long, vì anh ở hậu tập cứu nguy cho thủ môn khỏi thua. Còn Danh chạy góc mặt có danh hiệu là «Danh xe lửa biên hòa». Còn Tịnh thủ môn cũng được báo chí khen ngợi khó có một thủ môn nào hơn Tịnh trong thời ấy.

Chúng tôi may mắn gặp một cựu cầu thủ Ngôi sao Gia định, hồi ấy là ông Trần hữu Tường tức Xường, nay 1973 ông 70 tuổi vẫn còn khỏe mạnh, kể lại quá trình diễn tiến từ Gia định Sport, Etoile Bleue, rồi Étoile Gia định cho chúng tôi ghi chép. Đề nhắc lại ngôi sao Gia định từ xưa đến nay qua các bộ môn văn hóa, nghệ thuật nổi bật một góc trời Nam, đâu đâu cũng đều nghe danh biết tiếng.

Ngoài hội túc cầu ngôi sao Gia định, còn có các môn thể thao khác đã thực hiện một số cơ sở sinh hoạt và công tư về các môn thể thao khắp trong tỉnh sau đây :

THU CHƠI TRƯỢT NƯỚC SKI

Tại Cầu Kinh, phía Thị nghề có một hội CLUBNAUTIQUE, Hội du thuyền). Hội này do người Pháp thành lập từ lâu, vị trí đặt trên một vuông đất rộng gần một mẫu tây sát bờ sông, Cầu Kinh nơi đây có đề nhiều chiếc cano dành cho hội viên, và cũng có một số hồ tư nhân mượn, mỗi tuần chiều thứ bảy và chúa nhật, kể cả Việt Nam và ngoại quốc, toàn giới phong lưu, họp mặt tại địa điểm này

đề trò tài biểu diễn các môn thể thao dưới nước bơi lội, đi ski, đua cano v.v. Các môn thể thao này chơi nhiều cách, một chiếc cano dẫn đầu, ở phía sau có người đứng trên miếng gỗ nhỏ, bề ngang chừng 3 tấc, lớn hơn bàn chân, dài độ 1m, cột dây phía sau lái, người đứng trên mảnh gỗ nắm dây, cano mở máy chạy kéo cả người đứng trên mặt nước chạy rất nhanh. Môn thể thao này làm cho bắp thịt nở nang, thân hình trắng kiện, có sức mạnh chịu đựng dẻo dai, chơi nhiều chừng nào tăng thêm sức khoẻ, người ngoại quốc thích môn thể thao SKI này hơn hết.

Ngày nay, người Việt mình cũng thích chơi môn này không kém gì người ngoại quốc.

Địa điểm vùng Cầu Kinh theo bờ sông có nhiều cây cao bóng mát, nhất là có những hàng dừa soi mình dưới đáy nước, thật là nơi lý tưởng cho các nhà sành điệu đến đây thưởng lãm.

Khu vực này chạy thẳng lên đến bến đò Thủ Đức, có 5-7 chỗ của tư nhân lập ra cho mướn cano và bán thức ăn, nước ngọt cho du khách thể thao, mỗi tuần người ta đến đây chơi đông đảo, ngồi trên bờ kinh, nhìn xuống giữa lòng sông, từng đoàn cano ngược xuôi lướt sóng, có nhiều cô phụ nữ mặc đồ thể thao như người Âu mỹ, phơi bày thân thể lái cano và trượt nước thật là ngoạn mục. Thú chơi tao nhã và thanh lịch này của Tây phương bày ra, ngày nay người Việt mình áp dụng và chơi hăng, có nhiều trẻ em 11-12 tuổi cũng biết đi SKI, trượt nước, bơi lội, lái cano v v...

MÔN ĐÁNH GOAL :

Tại đường Võ Di Nguy Phú Nhuận, lên phía trên ngã ba chú Á, nhìn bên trái có một sân cỏ xanh rộng lớn của người Pháp thành lập ngày xưa, để dành đánh GOAL, giới thượng lưu trí thức ngoại quốc ở Saigon hâm mộ thể thao đều có chân hội viên, mỗi tuần, đầu

ráng, các ngày lễ, đều có người đến chơi môn thể thao này, cách chơi rất tao nhã, sang trọng, không mệt sức, các tay goal đều có nước người mang đồ và lượm banh, sự ăn thua tính số điểm ghi trong giấy.

Thời gian người Pháp rút đi về nước, người Huê Kỳ đến đây đưa sang lại sân goal này để tiếp tục chơi luôn, lối chơi đánh goal cũng là môn thể thao đầy lý thú của người ngoại quốc.

Xuyên qua các môn thể thao trên của người Âu Mỹ bày ra, ở trước. Ngày nay Ty Thanh niên của tỉnh Gia định tích cực hoạt động trên đà phát triển mạnh, qua các bộ môn thể thao thực hiện hững địa điểm dưới đây. Để theo kịp phong trào khỏe của các nước bạn.

1) Khu thể thao Gia định, tại Ty Thanh-niên tỉnh gồm đủ các bộ môn võ thuật, quần vợt, bóng bàn, đua xe đạp, chạy bộ, bơi lội, bóng tròn, bóng rổ v.v... Mỗi tuần tại ty có tập dợt thường xuyên để đào luyện cho thanh niên có được thân hình tốt đẹp, khoẻ mạnh để phụng sự quê hương và dân tộc.

Ngoài tỉnh ra, ở các quận cũng có những địa điểm hoạt động thể thao đáng kể

- 2) Vận động trường Lê văn Duyệt Gò Vấp.
- 3) Sân quần vợt Thủ đức (quận lỵ).
- 4) Sân quần vợt Hốc môn (quận lỵ).
- 5) Sân quần vợt Câu lạc bộ Sĩ quan Gia định.
- 6) Phòng Nhu đạo khu thể thao Gia định.
- 7) Sân bóng rổ Huê kiều Hốc môn.
- 8) Sân bóng rổ Trung nguyên Thủ đức.
- 9) Sân vận động trường Bình chánh.
- 10) Sân hội bóng chuyền danh kiến thiết, trường Đạt đức, hội trường Tân phương v.v...

Tóm lược qua các môn thể thao đang bành trướng sâu rộng trong tỉnh, qua các môn giải trí lành mạnh để theo kịp phong trào khỏe của thanh niên thế hệ.

GIA ĐỊNH NGÀY NAY

**GỒM CÁC NGÀNH HÀNH CHÍNH, KINH TẾ,
THƯƠNG MẠI, Y TẾ, VĂN HÓA GIÁO DỤC.
CÁC CƠ QUAN QUÂN SỰ, GIAO THÔNG v. v. .
TỔNG KẾT ĐẤT ĐAI, DÂN SỐ TRONG 8 QUẬN.**

GIA ĐỊNH NGÀY NAY

CÁC NGÀNH SINH HOẠT QUA CÁC NẸO PHỐ PHƯỜNG.

Đề theo kịp trào lưu tiến hoá, Gia định ngày nay cũng như bao tỉnh khác của miền Nam đã "lột xác", trẻ trung hóa phần nào, biến đổi hình dạng khác thuở xa xưa. Du khách đến viếng Gia định, hẳn cũng đều muốn biết rõ mọi ngành sinh hoạt của Gia định đã diễn tiến ra sao ? Chúng tôi xin làm người hướng dẫn. Mời quý bạn hãy cùng chúng tôi du lãm và quan sát :

Xuất phát từ thủ đô Saigon, có nhiều ngỏ đi vào địa phận Gia Định. Đi ngã cầu Kiệu, phía bên kia cầu là đường Võ-di-Nguyễn xã Phú Nhuận. Từ Đakao (đất họ) qua tới dốc cầu Bông, phía bên kia là đường Lê Văn Duyệt chạy dài tới tòa Hành chánh tỉnh Gia Định. Một ngã từ Thảo cầm viên qua khỏi cầu Thị Nghè, là đường Hùng Vương bên kia sông là ranh giới tỉnh Gia-định đón chào du khách nơi ngã tư xa lộ một ngỏ rẽ qua Bình Dương và lên Biên Hòa một ngỏ đi theo xa lộ Vũng Tàu. Đi ngã Nguyễn Văn Thoại Chợ-lớn thì sẽ đặt chân vào địa phận quận Tân bình. Qua bên cầu Khánh hội rẽ xuống xã Tân qui đông là đã vào phần đất của quận Nhà bè.

Quý bạn ạ, cùng với sự phong phú về đất đai và sử liệu, Gia-định còn là nơi hội tụ rất nhiều địa điểm và phương tiện giải trí.

Vùng đất đối diện phi trường Tân sơn nhất (hiện giờ là khu cố trấn Quán sự Hoa kỳ tại Việt Nam). Trước đây là sân banh và một vùng đồng cỏ bao la mà 10 năm về trước đã từng là nơi tụ họp hằng tuần của hằng trăm gia đình đến thổi gió. Những con đường rải nhựa với rặng cây me, cây soan tây nằm ngang dọc trong cư xá hàng không dân sự cũng rất được ưa chuộng đối với những người lên lái xe hơi, xe gắn máy. Dân thành phố không cần phải đi ra tận ngoại ô mà vẫn có được một khung trời rộng rãi lý tưởng để hít thở không khí trong sạch lành mạnh. Ngoài ra khu vực này còn là địa

điều hoạt động của hội ráp các phi cơ kiểu nhỏ do tư nhân thành lập.

Xa hơn trên đường Nguyễn Văn Học, có hồ tắm trong khu rạp hát Đại Đồng. Cũng trên con đường này, qua ngã tư có cây xăng là hồ tắm Lido dành riêng cho Sĩ quan, nước lúc nào cũng trong và xanh ngắt.

Ngược lên phía chợ Bà Chiểu có rạp Cao đồng hưng, và một loạt nhà hàng bô bẩy món, tuy khai trương về sau này nhưng cũng không kém gì quán Duyên Mai đường Chi Lăng và quán Ánh Hồng đường Nguyễn Minh Chiêu.

Nhưng cũng phải kể từ sau Tết Mậu thân 1968, khu giải trí lành mạnh và nổi tiếng phải đề cập đến là khu Cầu kinh.

Qua khỏi Cầu kinh, phía bên phải là khu cư xá Thanh Đa, và bên trái đối diện là trường trung học Hồ Ngọc Cẩn. Cả hai còn đang trong thời kỳ xây cất.

Đi sâu vào con đường đất đỏ, là khu nhà cửa của các Hiệp hội Thể thao, Tôn giáo, La san Mai thôn.

Có thể nói tình Gia định ngày nay đã côi lốt xưa nhiều. Tuy nhiên, tân cựu vẫn còn giao hoà, chớ chưa hẳn dứt khoát yếm cựu nghinh tân quá trớn.

Kìa xem, lãng cụ Tả quân Lê văn Duyệt hương khói tôn nghiêm nằm giữa khu thương mại sầm uất. Lãng cha cả vẫn còn đầy vơi về cỗ kính u buồn, bên cạnh khu quân sự với các phương tiện cơ giới tối tân.

Phần vật chất có gia tăng với tốc độ nhanh, mà phần tinh thần cũng tăng tiến hơn lên, đề còn giữ được thể quân bình. Cho nên, trong khi phát triển mạnh về sự canh tân đời sống tân thời đầy đủ tiện nghi vật chất, thì Gia định cũng là nơi phát triển mạnh về sự canh tân đời sống về phương diện tinh thần, qua nhiều hệ phái thi đua xây dựng, đề đào tạo một thể hệ tương lai tốt đẹp về xác và hồn.

Dù sao chẳng nữa, địa danh « Gia Định thành » tự ngàn xưa vẫn bị gọi cảm cho ngàn sau, nhớ một thời quân chủ cực thịnh, nhớ một trào lưu Nam tiến oai hùng của dân tộc. Thế nên, bộ mặt Gia Định có đổi thay, mà cái « Tinh Thần Gia Định » vẫn còn, đó là nguyên động lực để con dân đều khéo biết bảo toàn dân tộc tính. Đừng có những hành động lỗ lã quá trớn mà phải sa vào hố sa oạ diệt vong.

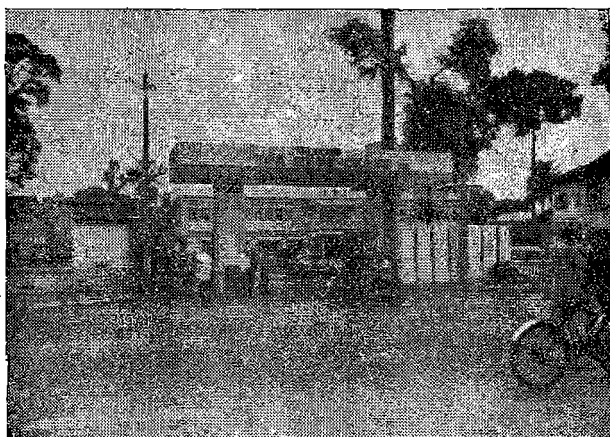
Mảng bâng khuâng thấy mới nhớ cũ, vợ vẫn nghĩ đầu đầu, quên huấy mất sự hướng dẫn du khách tiếp nối cuộc hành trình du lãm uan sát chứ.

Này đây, các ngành sinh hoạt của Gia Định ngày nay :

KHU VỰC HÀNH CHÁNH

Tỉnh Gia Định đông dân cư và gần thủ đô, nên dân chúng khắp nơi đến cư ngụ đông đảo, buôn bán và làm nghề rồi lập thành những thị trấn rất sầm uất, nhất là tại tỉnh lỵ và quận lỵ.

Dưới đây là những thị trấn đáng được lưu ý :



Mặt tiền Tòa Hành Chánh mới tại Gia định

- 1— Thị trấn Bà Chiêu, thuộc xã Bình Hòa, tỉnh lỵ Gia Định.
- 2— Thị trấn Phú Nhuận, thuộc xã Phú nhuận, quận lỵ Tân bình
- 3— Thị trấn Thị Nghè, thuộc xã Thạnh Mỹ Tây.
- 4— Thị trấn Gò Vấp, thuộc xã Hạnh thông, quận lỵ Gò Vấp.
- 5— Thị trấn Hốc môn, thuộc xã Tân thới nhì, quận lỵ Hốc môn
- 6— Thị trấn Thủ đức, thuộc xã Linh đông, quận lỵ Thủ đức
- 7— Thị trấn Nhà bè, thuộc xã Phú xuân hội, quận lỵ Nhà bè
- 8— Thị trấn Bình-chánh, thuộc xã Bình-chánh, quận lỵ Bình-chánh

HÀNH CHÁNH — Đề kiện toàn nguồn máy hành chánh, hầu đem lại trật tự an ninh cho dân chúng, các cơ sở chính quyền thiết lập đầy đủ về mọi mặt.

Tòa Tỉnh trưởng, đầu não của cơ quan công quyền địa phương ngày nay đã thiết kế tốt đẹp hơn xưa cả về hai mặt lượng và phẩm. Trước kia, thời Pháp thuộc, tòa Tỉnh trưởng cũ kỹ bao nhiêu, thì nay đã nổi bậc về mỹ quan tráng lệ. Khởi công xây cất lại từ hai năm nay, tòa hành chánh vừa hoàn thành vào cuối năm 1972. Dưới sự chăm sóc trị an mưu phúc lợi cho đồng bào dân chúng, vị đương kim Tỉnh trưởng là Đại tá Châu văn Tiên đã và đang nỗ lực điều khiển guồng máy hành chánh tỉnh ngày một thêm tốt đẹp.

— Toàn tỉnh Gia-Định có 8 quận, 11 tổng, 73 xã, 346 ấp. Tất cả các xã đều đã có chính quyền dân cử gồm cơ quan quyết nghị là Hội đồng xã và cơ quan chấp hành là Ủy ban hành chánh xã. Tổng số hội viên tại 73 Hội đồng xã gồm có non 700 người.

Ngoài ra, các Ty, Sở chuyên môn đại diện các cơ quan Trung ương tại địa phương phụ giúp với tòa Tỉnh trưởng giải quyết mọi vấn đề liên hệ đến các ngành chuyên môn, như văn hóa xã hội, Tài chánh, thuế vụ, An ninh, quân sự v.v... hầu hết đều nỗ lực xúc tiến về mọi mặt, hoàn thành trách nhiệm một cách thỏa đáng.

— Về Hội đồng tỉnh, nhiệm kỳ 1970-1974, mỗi quận là một đơn vị bầu cử :

Đơn vị 1	Gò Vấp	8	Nghị viên
» 2	Tân Bình	8	
» 3 :	Hốc Môn	: 4	»
» 4 :	Thủ Đức	3	»
» 5	Nhà Bè	1	
» 6 :	Bình Chánh	1	»
» 7 :	Quảng Xuyên	1	»
8 :	Cần Giờ	: 1	»

Tổng cộng 27 Nghị viên

— Về Dân biểu Quốc hội, trong nhiệm kỳ 1971-1975, toàn tỉnh đã Định có 11 Dân biểu tại 2 Đơn vị :

Đơn vị 32 : có 6 Dân biểu (các quận Tân bình, Hốc-môn, Bình chánh)

Đơn vị 33 : có 5 Dân biểu (các quận Gò vấp, Thủ đức, Nhà Bè, Quảng xuyên, Cần giờ và Côn sơn).

KINH TẾ : Về mặt kinh tế, Gia định nhờ có một hệ thống đường xá thuận tiện và tốt đẹp, đất rộng, nhơn công nhiều, nên dễ dàng thu hút các nguồn tư bản quốc nội và quốc ngoại đến đầu tư. Do đó, nền tiều công nghệ và kỹ nghệ tại Gia định phát triển mạnh mẽ nhứt, có thể nói nền kinh tế của tỉnh Gia định qua các công nghệ năng suất hằng năm đứng đầu trong toàn quốc.

1) TIỀU CÔNG NGHỆ :

— Lò đường Thủ đức, Hốc môn	34
— Nhà máy xay lúa	90
— Trại cưa máy (Bình chánh, Gò vấp, Tân bình)	12
— Lò gốm (Thủ đức)	3
— Xưởng dệt (Tân bình, Gò vấp, Hốc môn)	380
— Xưởng sửa xe hơi	62
— Xưởng làm đồ nhôm	43
— Lò thuộc da	48
— Xưởng ráp xe gắn máy	3

— Xưởng làm dầu sơn	20
— Xưởng ráp đồng hồ	1
— Lò gạch (Thủ đức)	20
— Xưởng nhuộm	92
— Xưởng máy thực phẩm gia súc	6
— Lò bánh mì điện	85

Đặc biệt nhất là ngành tiểu công nghệ dệt bành trưởng mạnh mẽ tại các khu vực :

— Mã Nhiêu Tứ	Thuộc quận Tân bình
— Ngã tư Bảy hiền	: có trên 1.500 khung
— Cây quóc	Thuộc quận Gò Vấp
— Thị Nghè	có trên 700 khung
— Xóm thơm	
— Đông hưng tân	Thuộc quận Hốc môn
— Thạnh đông	có trên 300 khung

Hầu hết tiểu công nghệ dệt do đồng bào Bắc Việt, Trung Việt di cư hành nghề. Khung dệt chạy điện, sản xuất các loại hàng tơ bông như satin, lãnh Mỹ A khá đẹp và rất bền.

2) KỸ NGHỆ :

Tại Gia đình có rất nhiều cơ sở kỹ nghệ, đáng kể là những cơ sở sau đây :

a) Kỹ nghệ dệt và nhuộm :

- Công ty dệt nhuộm Việt Nam (Gò Vấp)
- V.N. Dệt sợi công ty (Vinatexco) Tân bình
- Việt Mỹ kỹ nghệ dệt sợi công ty (Vimytex) Thủ đức
- Nhà máy sợi dệt, nhuộm Phong-phú Thủ-đức.
- Công ty Donafitex (Tân bình)
- Công ty Thịnh phát (Gò Vấp)
- Công ty Nam á (Gò Vấp)
- Visifasa (Thủ đức)
- Vinatefinco (Tân bình)
- Sài Gòn kỹ nghệ mền len (Sakymen) Gò Vấp.
- Nhà máy nhuộm và hoàn tất An-nhơn Gò-Vấp.

b) Khu kỹ nghệ Thủ đức : Khu kỹ nghệ Thủ đức nằm dọc theo lộ Saigon Biên hòa, từ cầu Rạch Chiết đến làng Đại học Thủ đức, có :

- Nhà máy lọc nước Thủ-Đức
- Nhà máy biến điện Đa nhim
- Nhà máy nhiệt điện Thủ đức
- Nhà máy Xi măng Hà tiên
- Nhà máy kim khí Vikimco
- Nhà máy sản xuất tôn Vinaton

Ngoài ra, cũng còn có các ngành kỹ nghệ khác cũng đáng kể :

- | | |
|---|----------|
| — Xưởng bột ngọt Thiên hương | HốC môn |
| — Xưởng Pile đèn | HốC môn |
| — Xưởng làm quạt máy Natico | Tân Bình |
| — Các xưởng sản xuất vật dụng chất dẻo | Tân Bình |
| — Xưởng bột ngọt và đồ hộp Vifoinco | Tân Bình |
| — Xưởng sữa đặc có đường Foremost | Thủ Đức |
| — Xưởng sản xuất bóng đèn điện | Thủ Đức |
| — Xưởng làm Fibro — ciment | Thủ Đức |
| — Xưởng ráp máy may Sinco tại Bình Chánh. | |

3) NÔNG NGHIỆP

— Về lúa gạo, tỉnh Gia định sản xuất các giống lúa Sa me, ng Phệt, nàng Quót, cuốn trấu lúa chim, thàn nông 8 và 20.

Các loại hoa màu khác thì mức sản xuất cũng khá nhiều, gồm : Thuốc lá, đậu phộng, khoai lang, bắp, rau cải, khoai mì, thơm, ióm, mía, cau khô, trầu, bông ngâu, bông lài ướp trà v.v...

Các loại cây kỹ nghệ thì trong tỉnh chỉ có cao su và mía. Về cao su, mức sản xuất hằng năm chỉ độ 120 tấn mủ, nhưng nay cây cao su đã bị đốn bỏ khá nhiều để lập các cơ sở kỹ nghệ, nên mức sản xuất giảm nhiều.

— Về ngành chăn nuôi trong tỉnh không mấy khả quan, chỉ vón

vận trong phạm vi gia súc đủ để cung ứng cho nhu cầu gia đình.

Quận Hóc môn và quận Tân bình thì dân chúng nuôi được nhiều trâu.

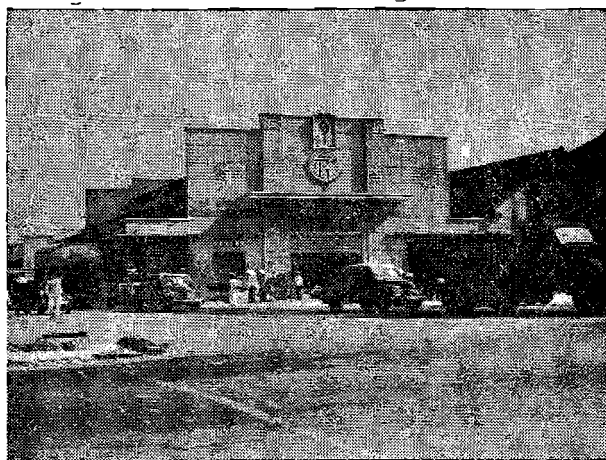
Quận Gò Vấp và Tân bình thì có 4 trại nuôi bò sữa : trại :

Jogimba-Singh ở xã Hanh thông, trại Roussema ở Phú thọ hòa, trại Phạm văn Đầu và Phạm văn Sang ở Tân sơn hòa. Nhưng mức sản xuất cũng chẳng bao nhiêu.

4) THƯƠNG MẠI :

Những yếu tố ở kề cận đô thành, dân cư đông đúc, có nhiều cơ sở công kỹ nghệ, có một hệ thống đường xá đầy đủ và tiện lợi, đã tạo nên cho tỉnh Gia định một nền thương mại phồn thịnh và quan trọng.

Gia định hàng ngày sản xuất đủ loại sản phẩm thiết thực cho đời sống hàng ngày, do các xưởng và các hãng trong Tỉnh chế tạo. Trái lại, Gia định phải tiếp nhận phần lớn thực phẩm (gạo, heo) do các tỉnh ngoài đưa vào để bù đắp vào chỗ thiếu hụt vì đất hẹp người



Mặt tiền Chợ Bà Chiểu

g. Ngoài ra, lại còn phải nhập tỉnh một số lớn máy móc, dụng cụ yện liệu nhập cảng cần thiết cho sự hoạt động của các xí nghiệp. xuất nhập cảng hàng hóa này đã tạo cho dân chúng địa phương nếp sống điều hòa và trong tương lai có thể tới một mức độ cao mức bình thường.

Sự buôn bán, đổi các hàng hóa, vật thực hàng ngày được dễ ; mau lẹ nhờ có một số chợ quan trọng rải rác khắp các nơi như :

- Chợ Bà chiều (Tỉnh lỵ)
- Chợ Thị nghề (Thạnh mỹ tây — Gò vấp)
- Chợ Gò vấp (Hanh thông — Gò vấp)
- Chợ Xóm mới (xã An nhơn — Gò vấp)
- Chợ Hốc môn (quận lỵ)
- Chợ Bà điềm (Tân thới nhứt — Hốc môn)
- Chợ Đông hưng tân hoặc chợ Cầu (quận Hốc môn)
- Chợ Phú Nhuận (quận Tân bình)
- Chợ Tân sơn hòa »
- Chợ Tân sơn nhì »
- Chợ Phú thọ hòa »
- Chợ Thủ Đức (quận lỵ Thủ Đức)
- Chợ Tăng nhơn phú (quận Thủ Đức)
- Chợ Bình Trưng (quận Thủ Đức)
- Chợ Bình Chánh (quận lỵ Bình Chánh)
- Chợ Nhà Bè (quận lỵ Nhà Bè)

Y-TẾ : Về mặt tinh thần, tổ chức văn hóa giáo dục là quan trọng về mặt thể xác, bảo vệ sức khoẻ cũng là điều tối cần thiết.

Hiện nay, trong tỉnh Gia Định có 3 bệnh viện lớn : 1 dân sự 2 Quân sự.

1) Trung tâm thực nghiệm toàn khoa mang tên Nguyễn văn Học, tỉnh lỵ, dành cho dân chúng.

2) Tổng y viện Cộng Hòa, tại Gò Vấp dành cho quân đội

3) Bệnh viện Bài lao mang tên Ngô Quyền, tại Thủ Đức dành cho binh sĩ.

Ngoài ra, phải kể thêm một bệnh viện mới cũng khá rộng lớn, ấy là bệnh viện Vì dân của Hội Phụ Nữ Phụng Sự Xã-Hội, thành lập tại đường Nguyễn văn Thoại vừa khánh thành trong năm 1973. Mặc dầu mới thành lập nhưng Bệnh viện Vì Dân đã có một cơ sở to lớn, trang bị dụng cụ đầy đủ, tối tân, có nhiều giường đủ hạng cho bệnh nhân nằm điều trị, có hơn chớ không kém các bệnh viện khác, Phú-Nhuận còn có Bệnh viện Cơ Đốc Phục Lâm, bệnh viện này có nhiều Bác sĩ ngoại quốc chuyên môn mỗi khoa riêng biệt, cũng được nổi tiếng về mặt trị liệu chăm sóc cho bệnh nhân rất chu đáo và hiện nay bệnh viện Cơ Đốc dời về đường Thoại Ngọc Hầu.

TRUNG TÂM THỰC TẬP Y-KHOA

Toạ lạc tại số 1 đường Nguyễn văn Học, nên mang tên này. Đây là một trung tâm Y tế lớn nhất, có hơn chớ chẳng kém nhà thương Grall và Saint Paul.

Vị Giám-đốc phục vụ trong Trung tâm là Bác sĩ Huỳnh văn Huân. Vị trưởng khu nội khoa là bác sĩ Trần Lữ Y. Vị bác sĩ thường trú là ông Bạch Bình Minh.

— Nói chung về Y tế, từ cấp quận đến cấp xã trong toàn tỉnh có :

20 Chẩn y viện

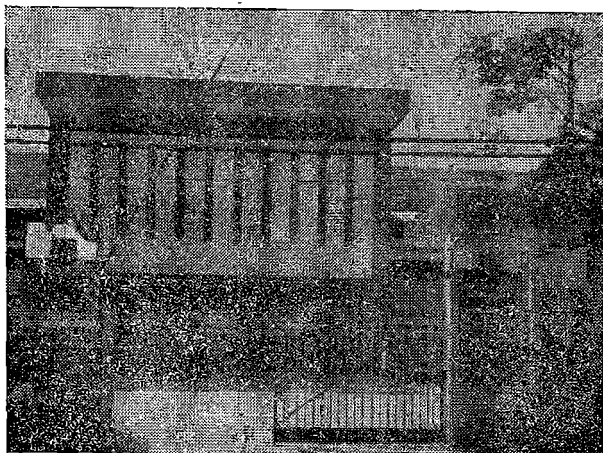
63 Nhà bảo sanh

117 trạm y tế hương thôn

5 thí điền y tế hương thôn tại 5 quận

Ngoài số cơ sở Y tế của chính phủ ghi trên, trong tỉnh còn có nhiều cơ sở Y tế tư

- 2 bệnh viện
- 25 nhà Hộ sinh do các nữ hộ sinh quốc gia điều khiển
- 46 nhà hộ sinh do các cô đỡ hương thôn đảm nhiệm
- 141 Phòng chẩn mạch của bác sĩ
- 189 dược phòng
- 939 tiệm trữ ấu dược



Bệnh Viện Nguyễn Văn Học Gia Định

Xuyên qua khắp các ngành sinh hoạt trong tỉnh Gia định, chúng ta nhận thấy tỉnh này đã vươn mình toan vượt xa thủ đô Saigon, hông hồ mặt là một tỉnh lớn với danh xưng từng là thủ phủ của miền Nam.

Trên đà tiến triển, một ngày gần đây ất Gia định cùng với thủ ô Saigon sẽ xứng đáng được gọi là hòn ngọc của Viễn đông hơn ao giờ hết.

VĂN HÓA GIÁO DỤC XƯA VÀ NAY

TỈNH GIA ĐỊNH

Gia Định là một tỉnh nằm sát nách và bao bọc thủ đô Saigon với một dân số trên 1.414.986 người. Đa đa số dân cư đều thuộc thành phần quân nhân, công chức, lao động không những đồng lương thấp kém cố định mà gia đình nào cũng đông con. Do đó, quan tâm thường xuyên của giới hữu trách địa phương, nhất là những năm gần đây tình hình chiến sự ngày ngày gia tăng khiến dân các nơi khác về tạm trú càng đáng lo ngại.

Ngay từ thời Pháp thuộc, chánh quyền bảo hộ Pháp cũng đã lưu tâm rất nhiều đến vấn đề giáo dục tại địa phương này. Một số trường công lập chuyên nghiệp và phổ thông bậc trung hoặc tiểu học đã được thiết lập trong thời kỳ này mà di tích hiện nay vẫn còn như : Trường Trang Trí Mỹ thuật hiện còn tọa lạc tại đầu đường Nguyễn văn Học tỉnh lỵ Gia Định, trường Sư phạm Nam Việt nay là trường tiểu học Nam tỉnh lỵ và Trung học Hồ Ngọc Cần nằm đối diện chợ Bà Chiểu, trường tiểu học Marc Ferrando là trường Nữ tiểu học Chi Lăng 1, trường tiểu học quận Hốc Môn, nay là trường Trung tiểu học Hốc Môn, trường tiểu học Thủ Đức nay là trường Trung tiểu học Nữ Thủ Đức, trường tiểu học Giồng Ông Tố nay là trường Trung tiểu học Giồng Ông Tố.

Hầu hết các trường nêu trên đây dạy theo chương trình Pháp Việt.

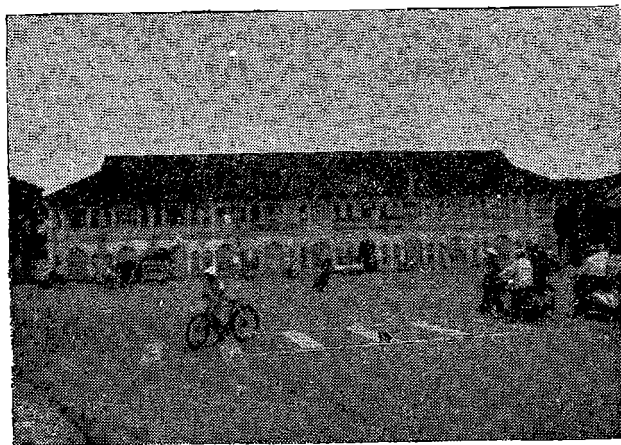
Riêng về trường Quốc gia Trang trí Mỹ thuật là một trường sở xưa nhất tại tỉnh Gia Định.

VÀI NÉT VỀ TRƯỜNG TRANG TRÍ MỸ THUẬT

Trường được thành lập từ năm 1953 đầu tiên, mang tên École d'Arts Indigènes de Giadinh, kế đổi lại École de Dessins de Gravures, ít lâu sau lại đổi tên École d'Arts Appliqués. Sau nữa đổi tên École d'Arts Décoratifs.

Trường này sáng lập do một kiến trúc sư Công Chánh tên André Joyeux, ông này có cấp bằng Artiste Peintre Prix de Rome, do sự đỡ đầu của Nghị Sĩ Outrey thời ấy.

Chính ông André Joyeux đến Biên-hòa lập thêm một Trường d'Arts Indigènes (Trường Nắn), tại Tỉnh này và đồng thời ông lên Thủ-dầu-một lập một trường dạy đồ gỗ, điêu khắc và sơn mài, các ngôi Trường này do công trình kiến trúc sư André Joyeux đào tạo ngày nay vẫn được tồn tại.



Trường Trang Trí Mỹ Thuật Gia-Định

Qua đời Việt-Nam Cộng Hòa năm 1961, trường này đổi lại là trường Trang Trí Mỹ thuật Gia-định, theo chương trình học bốn năm, gồm các loại :

- Hội họa về trang trí,
- Hội họa về kiến trúc
- Hội họa về ấn loát v.v...

Đến năm 1971, do nghị định số 272-QVK/VH/NĐ ngày 3-8-1971 của Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa, trường đổi tên là trường Quốc gia Trang trí mỹ thuật, với hai cấp học liên tục gồm 7 năm :

- Cấp I : 4 năm tương đương với Trung học đệ nhất cấp
- Cấp II : 3 năm tương đương với Tú tài II

Nhằm mục đích :

— Cải tiến và nâng cao nền tiểu công nghệ và mỹ thuật đề đào tạo họa viên, chuyên viên, trang trí gia hành nghề trong lãnh vực Trang trí mỹ thuật.

— Bảo tồn và phát triển những tinh hoa của nền trang trí đông phương và cổ truyền Việt Nam.

Đầy mạnh công cuộc cải tiến chương trình giáo khoa theo đà tiến triển của thế giới để phát huy một nền trang trí mỹ thuật khai phóng và tiến bộ.

Tính từ năm 1913 đến năm 1972, trường quốc gia Trang trí Mỹ thuật lần lượt do các vị sau đây điều khiển :

Từ 1913 — 1926	Ông André Joyeux
1926 — 1927	Ông Huỳnh Đình Tự
1927 — 1937	Ông Georges Besson
1937 — 1942	Ông Claude Le Maire

Từ 1942 — 1944 Ông Stéphane Brecq
1944 — 1948 Ông Bâte
1948 — 1965 Ông Lưu Đình Khải
1965 — 1972 Ông Đỗ Đình Hiệp
1972 Ông Trương Văn Ý

Hiện nay, tại Gia định có đến hai trường Mỹ thuật, một trường được thành lập từ năm 1913 và một trường được thành lập từ năm 1954.

Sau ngày ký kết Hiệp định Genève năm 1954, phong trào di cư tràn vào đã thành lập nhiều khu định cư khắp nơi trong tỉnh. Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu học tập nhiều trường Tiểu học và Trung học được lần hồi phát triển và mở mang thêm.

Song song với sự phát triển các trường công lập do chánh phủ thiết lập, các trường tư thục cũng phát triển mạnh tạo ảnh hưởng khá quan trọng đối với hiện trạng giáo dục địa phương.

Sau đây là vài nét chánh về cơ sở và hoạt động giáo huấn trong tỉnh :

I. — BẬC ĐẠI HỌC :

Hiện trong tỉnh chỉ có duy nhất một đại học Tư thục Minh đức mới hoạt động trong niên học 72-73. Cơ sở đặt tại trường Trung tiểu học Đắc Lộ, quận Tân Bình.

II. — BẬC CAO ĐẲNG :

Có trường Cao đẳng Mỹ thuật Gia-Định nguyên là trường Cao đẳng Mỹ thuật Hà Nội di chuyển vào. Cơ sở tọa lạc cùng khuôn viên trường Trung học trang trí Mỹ thuật Gia-định.

III. — BẬC TRUNG HỌC KỸ THUẬT :

1. — Trường trung học trang trí mỹ thuật tọa lạc tại đầu đường Nguyễn-văn-Học, ngã ba Chi Lăng Nguyễn-văn-Học.

2.— Trường trung học Kỹ thuật Gia-định, tọa lạc tại xã Thạnh Lộc, quận Gò-Vấp. Trường mới thành lập từ năm 1968 và nay trên đà đang phát triển.

3.— Trường trung học kỹ thuật Việt Đức, tọa lạc tại ngã tư xa lộ Biên-Hòa — Thủ đức.

IV.— BẬC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG :

A.— TRUNG HỌC CÔNG LẬP :

1) Trường Trung học đệ II cấp Hồ Ngọc Cẩn tọa lạc tại đường Lê Quang Định trước chợ Bà Chiểu, nguyên trước kia là cơ sở của trường Sư Phạm Nam Việt được giao lại để mở trường Trung học vào năm 1955 cùng với phong trào di cư.

2) Trường Nữ trung học Lê văn Duyệt, tọa lạc tại khoảng giữa đường Lê văn Duyệt Gia Định, được thiết lập vào năm 1959 là trường Nữ trung học duy nhất trong tỉnh.

3) Trường trung học tổng hợp Lý thường Kiệt, thiết lập năm 1957. Cơ sở đầu tiên được thiết lập trong khu vực Trung tâm Huấn luyện Quân sự Quang Trung với 5 phòng học, về sau với đà phát triển trường di chuyển về cơ sở chánh tại khu đất sân vận động Hốc Môn, đối diện đình thần xã Thới Tam, quận Hốc Môn.

4) Trường Trung học đệ II cấp Thủ Đức tọa lạc bên sau làng Đại học Thủ Đức thiết lập từ năm 1965.

5) Trường Trung học đệ II cấp Tân Bình, nằm gần ngã tư Bảy Hiền đối diện Bệnh viện Vi Dân, quận Tân Bình xây cất và hoạt động từ năm 1969.

6) Trường Trung học đệ II cấp Bình Chánh tọa lạc tại quận lỵ Bình Chánh hoạt động từ năm 1966 với cơ sở mượn tạm của trường Tiểu học Bình Chánh, nay trường đã có cơ sở mới gần ngã ba Bình Chánh đi Tân Quý Tây.

7) Trường Trung học đệ nhị cấp Nhà Bè thành lập từ năm 1966 nằm sát văn phòng quận Nhà Bè.

8) Từ năm 1969, trường Tiểu học sau đây được mở lớp 6 bậc Trung học : Lê Quang Định, Chi Lăng I, Thông Tây Hội, Tân Sơn Hòa, Phú Lộc, Trung Mỹ Tây, Nam Thủ Đức, Tân Qui Đông I, Gòăng Ông Tố.

9)— Từ năm 1970, thêm 14 trường tiểu-học khác mở bậc Trung-học : Phú-Mỹ, Bình-Hòa, Hạnh-Thông, Xóm-Mỏi, Hốc-Môn, Bà-Điêm, Nghĩa-Hòa, Tân-Việt, Bà-Queo, Nữ Thủ-Đức, Tân-Hiệp' Bình-Chánh, An-Lạc, Quyết-Thắng.

B.— TRUNG HỌC TỈNH HẠT

Đến nay, trong tỉnh hiện có tất cả 19 trường Trung-Học tỉnh hạt, được lần lượt thiết lập để cung ứng kịp nhu cầu và thỉnh nguyện của quần chúng địa phương ở rải rác 8 quận như sau :

Gò-Vấp : Tân-Đà (1969), Bình-lợi Trung (1969) Phùng-khắc-Khoan (1972)

Tân-Bình : Tân Thái-Sơn (1970), Phú-thọ-Hòa (1972)

Hốc-Môn : Đông-hưng-Tân (1972)

Thủ-Đức : Hiệp-bình (1971), Tam-bình-Xã (1971), Tăng-nhơn-Phú (1971), Long-thạnh-Mỹ (1970), Tây-sơn (1972), Linh-xuân-Thôn (1972)

Nhà Bè : Tân-thuận-Đông (1971), Long Kiên (1972)

Bình Chánh : Đa Phước (1971), Chợ Đệm (1972)

Quảng-Xuyên : Quảng Xuyên (1969), An-thới-Đông (1971)

Cần Giờ : Cần Thạnh (1970)

C.— TRUNG HỌC TƯ THỰC :

Ngoài các trường Công-lập và Tỉnh-hạt do Chính-Phủ quản trị và điều hành, còn phải kể hơn 60 trường Trung-học tư thực đã đóng góp rất quan trọng trong công cuộc giáo-dục bậc trung-học tại địa-phương. Trong số đó có các trường Tư-thực đáng lưu tâm như

Lasan, Mossard, Thủ-Đức, Thánh-Mẫu, Nguyễn-Bá-Tòng, Đắc-Lộ, Chân-Phước-Liêm v.v... Đa số các trường có uy tín xây cất với kiến trúc đồ sộ, hoàn mỹ, sĩ số đông, giáo-ban giỏi, đều là các trường nằm trong hệ thống giáo hội Thiên Chúa giáo.

Tóm tắt, giáo-dục bậc trung-học tỉnh Gia-Định về phía chánh-quyền tuy đã phát triển mạnh với số lượng trường công-lập và tỉnh hạt mới mở trong vòng vài năm gần đây cũng không đáp ứng mỗi nhu cầu sĩ số gia tăng quá nhanh chóng hiện nay. Do đó, sự hiện-diện và đóng góp của các tư-thực đã giúp giải quyết phần lớn tại địa phương vậy.

V.— BẬC TIÊU HỌC :

Vì là nền tảng của nền giáo dục quốc gia đồng thời cũng là bậc học cưỡng bách, nên số trường và số học sinh tiêu học bao giờ cũng gia tăng vượt bậc. Ngoài sự phát triển và mở mang của chánh quyền sự tiếp tay của tư nhân cũng giữ một vai trò rất đáng lưu ý.

A.— CÁC TRƯỜNG TIÊU HỌC CÔNG LẬP :

Bậc tiêu học công lập trong tỉnh hiện có 242 trường sơ tiêu học với 2581 lớp và 146.097 học sinh chia ra như sau :

Quận	Số trường			số lớp	Số học sinh
	tiêu	sơ	cộng		
Gò Vấp	23	10	33	683	44.518
Tân Bình	22	8	30	458	27.026
Hốc Môn	20	25	45	400	22.755
Thủ Đức	21	28	49	425	22.132
Bình Chánh	16	24	40	301	12.949
Nhà Bè	12	22	34	241	12.857
Quảng Xuyên	2	5	7	38	1.943
Cần Giờ	3	1	4	37	1.541
	119	123	242	2581	146.097

Trong vòng 5 năm sau này, nhờ sự yểm trợ của chương trình Xây dựng nông thôn, Bình định phát triển của chánh phủ, các trường sơ cấp ấp Tân sinh được xây cất khắp nơi, nhất là các vùng thôn ấp xa xôi. Ngày nay chúng ta có thể thấy bất cứ nơi nào có dân sinh hoạt là nơi đó có trường học.

B.— Các trường Tiểu học Quân đội :

Trường Quân đội do Cục Xã hội Quân lực Việt Nam Cộng Hòa thiết lập để thỏa mãn nhu cầu học tập của con em gia đình binh sĩ đồn trú tại các đơn vị trong tỉnh. Về phương diện quản trị và nhân sự do Cục Xã hội QLVNCH đảm trách. Về phương diện chuyên môn do Ty Tiểu học hướng dẫn. Hiện trong tỉnh có 24 trường Sơ Tiểu học với 355 lớp dành cho 18.042 học sinh lui tới học tập hàng ngày.

C.— Các trường Tiểu học tư thực :

Là những trường do tư nhân thiết lập và quản trị, được Bộ Giáo Dục cho phép hoạt động. Phần nhiều các trường này mở khắp tận cùng xóm ấp nhỏ bé nơi không có trường công lập, giúp cho các em nhỏ tuổi nhất là lớp vỡ lòng có phương tiện đến trường.

Trong tỉnh có tất cả 214 trường Tiểu học tư thực hoạt động với tổng số lớp là 1974 cho 112.766 học sinh.

VI.— GIÁO DỤC TRẮNG NIÊN :

Tại tỉnh có một Ủy Ban Thanh Toán Nạn Mù Chữ được thành lập thường xuyên để điều hành chương trình, nhưng hầu hết dân cư thuộc địa phương này đều có trình độ học vấn tối thiểu biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ. Do đó, chương trình thanh toán nạn mù chữ trong vòng 5 năm sau này hầu như hoạt động tiêu cực. Hằng năm chỉ mở đôi ba khóa bồi túc văn hóa cho các can phạm tại hai Trung tâm Cải Huấn Gia Định và Thủ Đức với sự yểm trợ ngân khoản của Nha Sư Phạm, Tu nghiệp và GDTN.

Tuy nhiên, với tổ chức hội Văn hóa Bình-dân do một số thức giả nhiệt tâm đứng ra lãnh đạo đã đóng góp vô cùng to lớn cho ngành giáo dục. Hội không có cơ sở hoạt động nên phải mượn học đường công lập để sinh hoạt về đêm. Hiện nay, trong tỉnh đã có các Trung tâm văn hóa Bình dân tại các trường Tiểu học sau đây : Chi Lăng 1, Gò Vấp 1, Hốc Môn, Nữ Thủ Đức, Tân Sơn Hòa ; phụ trách chương trình bồi túc văn hóa phổ thông và các ngành thực nghiệp như may cắt, điện, lạnh, kế toán.

Thêm vào đó, Tổng hội Chuyên viên Việt Nam, Phong trào Quốc gia Cấp tiến cũng theo chiều hướng trên mở lớp hoạt động tại trường Nghĩa hòa và Nam tỉnh lý.

Quan trọng và đáng kể nhất là Trung tâm Huấn nghệ Gia-định, tọa lạc trên đường Lê-văn-Duyệt, gần trụ sở xã Bình Hòa do Bộ Lao động quản trị và điều hành, đã giúp đỡ đại đa số học sinh không đủ phương tiện tiếp tục chương trình phổ thông có cơ hội chuyển sang học ngành thực nghiệp. Trung tâm được thiết lập với kiến trúc thật đồ sộ, trang bị khá đầy đủ đã thu hút rất đông học sinh và thành phần Quân nhân, công chức tham dự các khóa ngắn hạn về điện lạnh, máy nò, động cơ, may, cắt v.v. . .

VII.— HỘI PHỤ HUYNH HỌC SINH

Song song với công cuộc giáo dục công lập, do chánh phủ tài trợ, sự đóng góp và thành phần tham gia của phụ huynh học sinh cũng đã tạo một ảnh hưởng vô cùng to lớn nhất là trong 3 năm gần đây.

Hiện nay, chúng tôi nhận thấy tại tỉnh Gia-định có các Hội Phụ huynh học sinh đã được phép hoạt động : Hội Phụ huynh học sinh các trường Trung Tiểu học quận Thủ-đức thành lập năm 1956. Hội Phụ huynh học sinh Tiểu học tỉnh Gia-định, thành lập năm 1967 với trên 70 chi hội trực thuộc đặt cơ sở tại các trường Tiểu học. Hội Phụ huynh học sinh các trường Trung học công lập Lê-văn-Duyệt, Hồ-ngọc-

Cần, Lý- Thường-Kiệt, Thủ-Đức, Bình-Chánh, Tân-Thái-Sơn, Nhà-Bè...

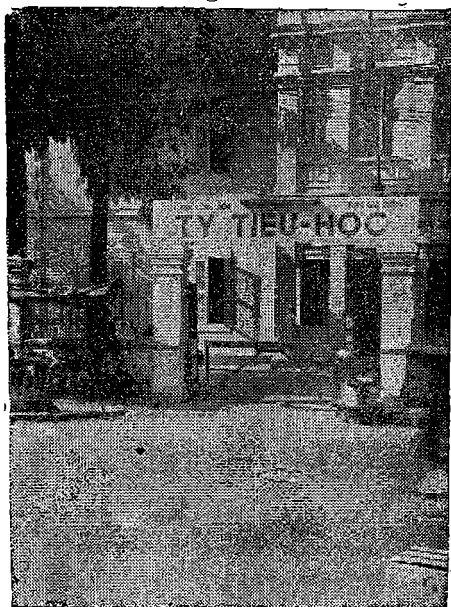
Trong những năm qua, các hội đoàn nêu trên đã yểm trợ tích cực và hữu hiệu cho học đường bằng cách mở mang, phát triển, xây cất thêm phòng học tại hầu hết các trường Trung học, Tiểu học công lập tại tỉnh.

VIII — CÔNG CUỘC MỞ MANG VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TỈNH GIA ĐỊNH :

Kể từ niên học 1969 — 1970, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cưỡng bách giáo dục tiểu học, giải tỏa các lớp học trưa, các lớp phân toán, nhất là đẩy mạnh chương trình thiết lập các lớp sáu tại các trường Tiểu học để nâng tỷ số học sinh học hết bậc tiểu học có thể tiếp tục học lên bậc trung học, chánh quyền địa phương, các chi hội Phụ huynh học sinh, cơ quan viện trợ Mỹ đã yểm trợ tích cực và mạnh mẽ công cuộc phát triển và mở mang giáo dục tại tỉnh Gia định và đem lại một thành quả hết sức rực rỡ với non 400 phòng học bằng vật liệu nặng, bê tông, cốt sắt, xây lầu phí tổn trên 300 triệu đồng.

Điển hình nhất là các công tác phát triển tại các trường Trung Tiểu học : Chi lăng 1, Lê quang Định, nam Thủ đức, nữ Thủ đức, Tân sơn hòa, Nghĩa hòa, Tân việt, Chi lăng 2, Phú lộc, Lý thường Kiệt, Lê văn Duyệt, Thủ đức, Bình chánh, Trung mỹ Tây, Hốc môn, Bà đầm v.v

Nhờ công cuộc phát triển này mà ngày nay khi bước chân vòng quanh các học đường tỉnh Gia định chúng ta có thể nhận thấy rõ rệt sự khác biệt và thay đổi toàn diện bộ mặt trường sở so với 5 năm về trước. Những ngôi trường lầu khang trang, tiện nghi đã thay thế hẳn các mái trường ngói hoặc tôle cũ kỹ, lụp xụp của thời xa xưa. Học đường ngày nay không còn là « Tháp ngà » đơn độc tách khỏi



TY TIÊU HỌC TỈNH GIA ĐỊNH

sinh hoạt của cộng đồng xã hội mà trái lại là môi trường thể hiện sự hợp tác của mọi tầng lớp quần chúng, nhà giáo và chính quyền, đề mưu cầu tiến bộ cho thế hệ tương lai của đất nước.

Điềm qua vài nét chính yếu tình hình văn hóa giáo dục tỉnh Gia định chúng ta nhận xét thấy Dù rằng đất nước đang trải qua bao thử thách tang thương vì chiến cuộc lan tràn, chính quyền tỉnh Gia định cũng như giới chức hữu trách giáo dục tại địa phương bao giờ cũng quan tâm và đặt lên hàng đầu vấn đề giáo dục của mọi kế hoạch phát triển và xây dựng.

Với nhiều tin tưởng ở ngày mai tươi sáng, khi đất nước trở lại thanh bình, với thành quả đã tạo dựng vừa qua, với đà bành

trường dân số, với vị trí đặc biệt nằm sát thủ đô, tỉnh Gia Định chắc chắn còn phải cố gắng hơn nữa về phương diện giáo dục mới có thể thỏa mãn nổi nhu cầu học tập của tầng lớp thanh thiếu niên địa phương theo chiều hướng tự túc phát triển.

Sau Thủ đô Saigon, có thể nói tỉnh Gia Định (1) là một tỉnh đứng vào bậc nhì toàn quốc trong phạm vi giáo dục bậc tiểu học và trung học.

CÁC MÔN NGHỆ THUẬT NỔI TIẾNG Ở QUỐC TẾ

NGÀNH NHIẾP ẢNH Ngành nhiếp ảnh ở Gia Định ngày nay, trong quân đội có Trung tá Nguyễn Ngọc Hạnh. Ông có biệt tài nổi tiếng nhất trong ngành nhiếp ảnh cả trong nước và ngoài nước. Ông đã hướng dẫn nhiều phái đoàn đi khắp nơi chụp danh lam thắng cảnh của Việt Nam.

Ông đã được rất nhiều huy chương các nước ban thưởng nghệ thuật của ông, qua các tác phẩm đen trắng và ảnh màu trưng bày ở quốc tế, đề người ngoại quốc biết qua quê hương Việt Nam ta. Đặc biệt ở Hong-Kong từ trước tới nay có giải của hội nhiếp ảnh Hong-Kong, trong 36 năm không lọt ra ngoại quốc, đến năm 1972 người được giải là ông Nguyễn Ngọc Hạnh. Ông đem chuông đi đánh xư người làm vẻ vang cho nước Việt Nam nói chung, tỉnh Gia Định nói riêng, được các nước thể giới thán phục qua môn nghệ thuật nhiếp ảnh nước nhà.

Gia Định ngày xưa có nhiếp ảnh gia lão thành Phạm văn Mùi, đã từng nổi tiếng ở quốc tế, có nhiều huy chương khen thưởng.

(1) Tham khảo theo tài liệu của ông Huỳnh-Liêm-Trí, Ty Tiều học Gia Định biên soạn.

Các nhiếp ảnh gia ngoại quốc mỗi lần vô Saigon, đều tìm đến thăm các nhiếp ảnh gia lão luyện của ta.

Trong số nghệ thuật nhiếp ảnh nổi tiếng, không phải người Gia Định, còn có quý ông : Lê Anh Tài, Nguyễn Mạnh Đan, Nguyễn Cao Đàm.

Riêng về tỉnh Gia Định ngày nay, có ông Lê Văn Khoa, Hội trưởng hội ảnh nghệ thuật và gồm có các nhiếp ảnh gia đều là người Gia Định : quý ông Bùi Văn Mão, Tôn Lập, Nguyễn Thanh Xuân, Chu Văn Thế. Các nhiếp ảnh gia này đã từng gửi tác phẩm đến triển lãm quốc tế, và được bằng tượng lệ cũng như huy chương về nghệ-thuật, làm vinh diệu cho nước nhà.



ĐÔI BÒ CHỜ LỬA

*Ảnh trắng đen dự giải nghệ thuật Quốc-Tế năm 1970
của Nhiếp ảnh gia Bùi-Văn-Mão.*

NGÀNH ĐIỀU KHẮC GIÁ — Về ngành điêu khắc ở tỉnh Gia-Định có ông Nguyễn Thanh Thu (tốt nghiệp Cao đẳng Mỹ thuật) nổi tiếng từ lâu. Ông đã sáng tác nhiều tượng đồng, tượng xi măng cho Chính phủ dựng nơi các huê viên công cộng, như tượng «Tiếc thương» trước nghĩa trang quân đội. Một giải thưởng văn học nghệ thuật toàn quốc, ông đều có chân trong ban giám khảo. Hiện nay, ông làm giáo sư trường Trang trí Mỹ thuật.

Về ngành này còn nhiều người khác nữa, nhưng không phải người ở Gia Định.

MÔN HỘI HỌA — Những người sinh quán tại Gia Định ngày nay nổi tiếng về môn Hội họa gồm có : hai chị em cô Đỗ thị Tố Oanh (bút hiệu Tố Oanh) và cô Tố Phụng (tốt nghiệp Cao đẳng Mỹ thuật). Có biệt tài chuyên môn về vẽ tranh lụa. Cô Tố Oanh đã từng du học ở Mỹ quốc về Nghệ thuật. Cô đã sáng tạo nhiều tác phẩm trên lụa đem triển lãm trong nước và ngoài nước. Cô từng được giải thưởng Danh dự của Bộ Thông tin, qua các tác phẩm tranh lụa vào năm 1960, và hai lần được giải của hãng Esso vào năm 1960, 1962. Cô còn gởi nhiều họa phẩm đi Mã lai Á dự giải nghệ thuật hội họa. Hiện cô là giáo sư trường Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định.

Báo chí ngoại quốc cũng như báo chí Việt Nam đều có viết bài ca ngợi tài nghệ của hai cô, qua những nét họa độc đáo, hàm súc và linh động do cô sáng tạo.

Riêng về cô Tố Phụng, chị cô Tố Oanh, cũng nổi tiếng về tranh lụa, xuất thân ở trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật. Cô cũng từng đoạt huy chương đồng về tranh lụa, do Nha Mỹ thuật tặng thưởng vào năm 1964 có nhiều họa phẩm gởi triển lãm quốc nội và quốc ngoại.

Ông Nguyễn Văn Thương, Giáo sư hội họa trường Sư phạm, cũng là một nhà họa sĩ có tiếng.

NGHỆ THUẬT SƠN MÀI — Gia Định có ông Văn Minh cũng là người xuất thân tại Cao đẳng Mỹ thuật, chuyên về sơn mài. Ông đã từng du học Nhật bản, về nước mở xưởng sơn mài để phục vụ nghệ thuật. Xuyên qua các môn nghệ thuật của tỉnh Gia Định từ ngày xưa cho đến ngày nay, nhận thấy có tiếng tăm và xuất sắc, đem nghệ thuật phụng sự quê hương, làm hãnh diện cho nước nhà.

Chúng tôi xin tóm lược trên đây để hiển quý bạn đọc hiểu thêm các ngành nghệ thuật của tỉnh số 1 miền Nam Việt Nam, môn nào cũng không thua kém ngoại quốc.

Trong tương lai, Gia Định sẽ còn sinh xuất thêm nhiều nhân tài và các môn khác nữa.

CÁC CƠ QUAN QUÂN SỰ

Chẳng những lớn mạnh với nhiều công trình kiến tạo đáng kể về mặt dân sự, tỉnh Gia định còn có đặc điểm là tỉnh có nhiều cơ quan quân sự quan trọng đáng kể hơn đâu hết. . . Nào Phi trường Tân sơn nhất, Bộ Tổng tham mưu, trại Phi long, trại Cồ loa, Nỏ hần, Trung tâm Huấn luyện Quang trung, trường Bộ binh Thủ đức, trường Quân cụ, Quân khuyển và còn nhiều nữa không thể kể hết được. Chúng tôi chỉ xin đề cập vài Trung tâm trọng yếu.

BỘ TỔNG THAM MƯU

Bộ Tổng tham mưu tọa lạc tại đường Võ Tánh, nơi cuộc đất rộng lớn trên 10 mẫu. Nơi đây có nhiều cơ sở gồm đủ ngành binh chủng quân sự.

Ngoài ra, trong châu vi vương rào bộ Tổng tham mưu, còn có một ngôi chùa Phật, nhà thờ, Câu lạc bộ sĩ quan.

Về di tích lịch sử, có một ngôi đền thờ cụ Hoài quốc công Võ Tánh và ngôi mộ của cụ.

TRƯỜNG BỘ BINH THỦ ĐỨC

Trường sở tọa lạc trên một ngọn đồi thuộc quận Thủ đức. Đồi rặng như Phú có đủ địa thế cho chương trình huấn luyện Quân sự, rừng ruộng, sông rạch.

Vào những buổi sáng chủ nhật, từng đoàn xe lam, xe du lịch, xe gắn máy, xe đồ nối đuôi nhau chạy về xã Tăng nhưn phú. Số thân nhân các Sinh viên Sĩ quan đến thăm trường ngày càng gia tăng

cùng với sự bành trướng chương trình huấn luyện Sĩ quan trừ bị Bộ binh.

Trường bộ binh Thủ đức được thành lập vào năm 1951, hồi đó mang tên là trường «Sĩ quan trừ bị Thủ đức».

Đến năm 1955, trường lãnh thêm nhiệm vụ đào tạo Sĩ quan chuyên môn các ngành, vì thế nên đổi tên là « Liên trường Võ khoa Thủ đức ».

Bảy giờ trường gồm có : Trường Bộ binh, Trung tâm huấn luyện Thiết-giáp, Pháo binh, Truyền tin, Công binh, Quân cụ, Thông vận binh và Quân chánh.

Đến tháng 10 năm 1961, tất cả các trường chuyên môn được dời đi nơi khác, chỉ còn lại trường Bộ binh và Thiết giáp.

Giữa năm 1964, trường Sĩ quan trừ bị Thủ đức mở thêm các khóa huấn luyện Đại đội trưởng, khóa hoàn hảo Sĩ quan Địa phương quân, và huấn luyện tân binh để làm khối dự trữ cho Quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Bắt đầu từ năm 1971, trường Bộ binh Thủ đức mở thêm khóa Bộ binh cao cấp.

Nói tóm lại, công tác chính yếu của trường Bộ binh Thủ đức hiện giờ bao gồm

— Huấn luyện các Sĩ quan trừ bị khóa thường xuyên và đặc biệt cho QLVNCH.

— Cung cấp các Huấn luyện viên cho các Quân trường.

— Huấn luyện các khóa Đại đội trưởng Bộ binh, các khóa hoàn hảo Sĩ quan Địa phương quân.

Kể từ khóa 1 năm 68 trở đi, kế hoạch huấn luyện chia ra làm hai giai đoạn :

Giai đoạn I thụ huấn phần căn bản quân sự 9 tuần lễ, tại Trung tâm huấn luyện Quang Trung. Sau giai đoạn này sẽ được chuyển qua trường Bộ binh Thủ đức học nốt giai đoạn II gồm hơn 20 tuần lễ.

Hiện nay, theo đường hướng mới, tất cả các sinh viên Sĩ quan trừ bị đều phải tốt nghiệp tại trường Bộ binh mới được phân phối theo học các ngành, các binh-chủng.

TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN QUANG TRUNG

Nằm trên hướng Đông bắc của thành phố Saigon khoảng 10 cây số ngàn, Trung tâm Huấn luyện Quang Trung là một Trung tâm lớn nhất của QLVNCH. Trước kia còn có tên là Trung tâm Huấn luyện Quán tre.

Trung tâm này được chánh thức thành lập kể từ năm 1954. Vào những năm 1955-1957, Trung tâm Huấn luyện Quang Trung có nhiệm vụ thiên về lãnh đạo chỉ huy. Sau đó, kể từ năm 1957 trở đi, trung tâm được trao trách nhiệm huấn luyện quân dịch trong toàn quốc.

Hiện nay, nhằm đáp ứng nhu cầu khẩn thiết của chiến trường, Trung tâm đã gánh rất nhiều trách nhiệm như đào luyện các khóa tân binh quân dịch, dự bị Hạ sĩ quan, Sĩ quan trừ bị Hải Lục Không quân, Chiến tranh chính trị, khóa Huấn luyện viên, Dẫn đạo chỉ huy. Ngoài ra còn có những khóa đặc biệt như : Huấn luyện Quân sự học đường, Nhân dân tự vệ, bổ túc về võ khí nặng cho Địa-phương-quân.

Do chương trình huấn luyện mới, kể từ khóa I/68 trở đi, không một Sĩ quan nào xuất thân từ trường Bộ binh Thủ đức ra mà không phải trải qua 9 tuần huấn luyện tại Trung tâm huấn luyện Quang trung làm quen với cơm cá mắm, hàng cây bã đậu, và nhất là hơn 20 bài tập chiến thuật mênh mông.

HỌC VIỆN CẢNH SÁT QUỐC GIA

Mỗi khi đi qua ngã tư xa lộ Biên Hòa và Thủ Đức, không một ai quên đề mắt đến khu cao ốc đồ sộ nằm cách ngã tư không đầy 300m, đó là Trung tâm đào tạo các Sĩ quan C.S.Q.G. hiện nay.

Học viện này mới được xây cất khoảng 5 năm. Phần lớn cũng giống như tất cả các quân trường khác, Học viện Cảnh sát Quốc gia Võ đình trường rộng bao la trên đỉnh ngọn đồi. Chung quanh võ đình của trường gồm có nhiều tòa nhà hai ba tầng lầu dùng làm Hội trường, phòng học, phòng Viện trưởng và ban Giảng huấn, phòng ăn, phòng ngủ, Thư viện, phòng giải trí, khu Thể thao.

Mỗi khóa, Học viện thu nhận khoảng vài trăm sinh viên Sĩ quan, có học lực tú tài toàn phần và phải qua một kỳ thi tuyển. Thời gian theo học thay đổi tùy theo nhu cầu, có thể là 2 năm, hay 3, 4 năm. Khi tốt nghiệp, các Sinh viên Sĩ quan mang cấp bậc Thiếu Úy.

Chương trình học cũng được chia ra làm hai phần : một phần căn bản quân sự và phần còn lại là văn hóa, trong đó có môn Luật pháp nắm giữ vai trò nòng cốt. Song song với sự bành trướng của ngành Cảnh sát Quốc gia, đồng thời đáp ứng với nhu cầu hiện tại, viện cũng mở những khóa học nhằm đào tạo các nữ Sĩ quan Cảnh sát Quốc gia.

TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN QUÂN KHUYỀN

Quân Khuyển có nghĩa là « Lính chó ». Thoạt nghe có vẻ lạ tai, nhưng thực tế thì Trung tâm huấn luyện Quân Khuyển đã có từ lâu. Hiện nay Trung tâm này vẫn còn được duy trì và nằm trong phần đất thuộc quận Gò Vấp.

Khách nhàn du đi khỏi Tổng Y Viện Cộng Hòa, đến ngã năm, nhìn sang phía trái thì thấy Trung tâm Huấn luyện đặc biệt này.

Các Quân Khuyển được huấn luyện rất công phu và khó khăn. Chương trình giảng huấn cũng gồm các kỹ thuật tác chiến cá nhân như bò, chạy nhảy, đánh hơi, nhận diện.

Quân Khuyển cũng được phân biệt bằng các loại lon, cũng được nuôi ăn tùy theo số lượng tháng tương xứng với cấp bậc được đeo. Thường thường một quân khuyển được riêng một quân nhân mang lòng cấp bậc chăm sóc và dạy dỗ.

Ở các nước Âu Mỹ, việc huấn luyện chó rất được chú trọng trong các ngành Tình báo, Cảnh sát, chó đã được tận dụng để phát hiện ra các tội phạm đang lén lút lẫn trốn, hoặc chó được dùng để phát giác các đồ lậu tại các trạm kiểm soát.

Riêng tại Việt Nam, quân khuyển được dùng nhiều trong loại vũ khí chiến. Tuy nhiên, rất ít người biết đến.

SẢN PHẨM NỔI TIẾNG TỈNH GIA-ĐỊNH

- Thuốc Gò-Vấp, Thủ-Đức, Hốc-Môn
- Nem Bà Điem, nem Thủ-Đức
- Rượu Đế, heo quay Hốc-Môn
- Cá chìa vôi sông Nhà Bè . . .
- Con Hồ Da Tử

Mỗi địa phương nào cũng có sản phẩm nổi tiếng đặc-biệt, được người đời khen tặng. Dầu ngày nay con người càng ngày càng đông, các nhà trồng tía cũng như sản xuất ra cho nhiều để cung ứng cho kịp nhu cầu, dầu làm mất tiếng đi nữa, họ cũng còn nhớ đến trong óc khó quên, địa-phương này có thứ này, địa phương kia có thứ kia v.v . .

Như ở Mỏ Cày nổi tiếng về thứ thuốc rê, thuốc giồng mùi thơm ngon dịu, hút không gắt.

Ở Sa-đéc đặc biệt có bánh phòng tôm Sa Giang, ở Nha Môn có nem chua, Mỹ tho, Bến tre có kẹo chuối, kẹo dừa v.v...

Đó là sản phẩm đặc-biệt của các tỉnh miền Tây. Còn miền Đông, Biên-Hòa có bưởi ổi, bưởi thanh trà. Gia-Định Gò-Vấp có thuốc hút danh tiếng khắp Nam-Kỳ Lục-Tĩnh, đâu đâu cũng khen thuốc Gò-Vấp, thuốc Thủ-Đức, thuốc Hốc-Môn. Ba nơi này được giới bình-dân đề ý cho là thuốc ngon hơn hết.

THUỐC GÒ-VẤP

Dầu thuốc điều ngày nay đã phổ biến lan rộng, dầu các loại thuốc điều của ngoại quốc chế biến đã thu hút đa số dân chúng thích lòng, người ta vẫn không quên được thuốc Gò-Vấp nguyên chất của ta.

Cây nhà lá vườn, sản phẩm của đất nước ta vẫn có giá trị thực tiễn và đặc biệt. Thế nhưng người ta hay có thói coi Phật nhà không hiêng mà đi thờ Thích Ca ngoài đường.

Ta về ta tắm ao ta

Dầu trong dầu đục ao nhà vẫn hơn.

Có một thời kỳ khan thuốc điều, người ta trở lại dùng thứ thuốc rê, thuốc lá Gò vấp, thuốc Hốc môn, của cây cỏ đất nước vườn nhà, mới cảm động thăm thía làm sao.

Thật ra, thuốc rê Thủ đức, thuốc Gò vấp, hương vị đất nước có kém chi đâu những thứ thuốc hút pha phách với những nguyên liệu khoa học.

Đâu đâu cũng khen thuốc Gò vấp. Loại thuốc này trồng nhiều nhất ở xã Hanh thông, vì nơi đất cao ráo, không phèn, nước ngọt giếng sâu tới 14, 15m.

Chúng tôi có ý quan sát và tìm hiểu về cách trồng thuốc và làm thuốc được bà cụ Đặng văn Thanh nay 76 tuổi kể lại vài chi tiết về việc trồng thuốc, ép thuốc Gò vấp như sau :

Thuốc bắt đầu gieo hạt rồi bắt đầu cấy vô bầu đem trồng. Kể từ ngày trồng đến ngày bẻ lá đúng 4 tháng, đó là thời kỳ thuốc già. Bẻ xong đem về nhà ủ 7 ngày, lá thuốc chín vàng, mới kêu thợ xắt nhuyễn ra.

Thuốc bắt đầu đem phơi trên liếp. Mỗi liếp phơi hai bánh. Phơi độ hai nắng thì đem vô gia vị đường trắng nếp nấu lấy nhựa, với thuốc nấu rồi. Đoạn lấy chổi chấm rải cho đều, rồi ép thành bánh.

Thuốc Gò vấp trồng toàn bằng phân trâu, phân bò trộn với bánh dầu đập nhỏ để bón vào gốc. Thuốc được tốt, lá lớn.

Đặc biệt của thuốc Gò vấp : Tàn trắng, khói thơm, không phen để lâu không bị mốc hút vẫn êm. Nhờ những đặc điểm trên mà thuốc Gò vấp nổi tiếng xa gần trong xứ.

Ngày xưa, một vài nhà trồng thuốc chuyên nghiệp ở xã Hanh Thông có tiếng là các ông Năm Luông, ông Hương chánh Nền, ông Năm Cam v . v . . .

Một loại thuốc Gò vấp đã làm sáng danh Gia Định phần nào. Ngày nay, dầu có thuốc hút nhiều loại, thuốc thơm vô gỏi sẵn bán khắp thị trường, nhưng thuốc Gò vấp vẫn được thông dụng mạnh trong giới bình dân. Hút thuốc Gò vấp của người Việt mình sản xuất từ xưa tới nay, để nói lên tinh thần và dân tộc tính, người Việt mình không quên nguồn gốc vậy.

CON HỒ-DA-TỬ

Nói đến con Hồ-Da-Tử nhiều người mới nghe qua quá lạ tai, tự hỏi con Hồ-Da-Tử là con gì ? Theo sự tra cứu của chúng tôi trong quyển Đại-Nam Nhứt Thống Chí trang 132, do Tu Trai Nguyễn Tạo giải thích như sau :

Hồ Da Tử (Dâu Da) loại này sanh trong tâm phần một loại cây có gai giống như loại Cây Dừa sinh sản thứ trùng gọi là « Hồ Da Tử ». Thường năm đến mùa đông, các quan trấn thủ Gia định ra lệnh cho quan địa phương bắt đem thượng tiến cho nhà vua. Đây là loại cây chà là giống như Cây Dừa mọc nơi rừng rậm hoang vu, trên đọt củ hủ thường sinh ra loại côn trùng ấy, chính là con Đuôn chà là, Đuôn chà là là món ăn quý, không khác nào Vi Cá, Yến Xào, Bào Ngự !

Đuôn chà là ngày xưa ở vùng rừng sát miệt Gò Công, Cần giò, Quảng xuyên nổi danh ngon, được triều đình Huế chú ý.

Đến ngày nay Đuôn chà là vẫn quý và hiếm có, muốn bắt đuôn hải tuôn rừng lướt bụi đến nơi chặt nguyên củ hủ đem về chế ra nói bắt được đuôn, mỗi củ hủ từ 1 con tới 2 con là nhiều, bắt luôn là một việc khó khăn không phải chuyện dễ. Giá đuôn ngày nay 7-8 trăm đồng 1 chục, những tay thực khách sành điệu nua về ăn, hoặc làm quà tặng cho mấy ông lớn, vì loại này hiếm có.

Đuôn chà là bắt đem về ngâm nước muối cho sạch, rút ruột dồn lấu phong, lăn bột chiên bơ cho vàng cặp với rau thơm nhậu rất hấp dẫn và có nhiều chất bổ. Quận Quảng Xuyên và Cần Giò thuộc tỉnh Gia-Định có nhiều nhất Hồ Da Tử (đuôn chà là).

NEM THỦ ĐỨC — NEM BÀ ĐIỀM

Thủ đức, Xuân trường là hai địa danh của Gia định thường gắn liền với nhau qua câu truyền tụng « Nem Thủ đức, suối Xuân trường ». Hai địa danh này, đến nỗi khi thi sĩ Tản Đà vào Nam vẫn hương lui tới, nếm miếng ngon và thưởng thức phong cảnh, rồi nhắc nhở qua câu thơ hoài cảm khi thi sĩ trở về đất Bắc mà lòng còn băn khoăn trông đến đất Gia định : « Thủ đức, Xuân trường hách vắng đông ? »

Nhờ sản phẩm đặc biệt là món nem mà Thủ đức nổi tiếng, quyến rũ du khách viễn thăm. Gọi là đặc biệt, vì nem là sản phẩm độc đáo của dân tộc ta biển chế, và Thủ đức là nơi khéo biết đem loại nem làm « quảng cáo » với du khách.

Còn nem Bà Điềm 18 thôn vườn trầu cũng nức tiếng khắp xa gần có hơn chớ chẳng kém nem Thủ đức. Thật ra, ngày nay ở các

tỉnh cũng đều có nem ngon, vẫn không làm sao mất tiếng nem Thủ Đức được, vì cơ hồ đã thành câu truyền tụng mà ai ai cũng biết.

Nem là gì ?

Nem là một món ăn chơi của người Việt mình chế biến, làm bằng thịt heo sống quết nhuyễn ra, rồi gia vị tiêu, tỏi, bột ngọt, rượu absinthe, cognac v. v . . . Đoạn gói với lớp lá vông, bên trong bao bọc cục thịt đã biến chế gọi là nem, lớp ngoài thì gói bằng lá chuối hột, cột dây ràng chặt, để chừng 2, 3 ngày thì nem vừa chua là ăn được.

Nem ăn nhiều cách. Đề vậy ăn sống với tỏi, uống rượu ; còn kỹ thì nướng cho chín, hoặc cắt nhỏ ra gói với rau sống bánh tráng, món ăn này đãi khách rất hấp dẫn.

Bởi món nem là món ăn thuần túy của người Việt mình, nên mỗi khi có đám giỗ, đám cưới, ở miệt thôn quê thường có gói nem đãi khách xem ra vừa thanh lịch lại vừa sang trọng.

Ngày xưa, ở Saigon, Chợ Lớn, hay các tỉnh xa hơn nữa, thường đến Thủ Đức ăn nem và tắm suối Xuân Trường. Vì đi mệt tắm khoẻ, bụng đang đói mà thưởng thức món nem thì thích khẩu bội phần, nên thiên hạ đồn đãi thành ra nem Thủ Đức nổi bật hơn đâu hết.

Khéo léo về kỹ thuật pha chế chừng nào, thì món nem càng tăng giá trị chừng nấy. Cũng bởi ở Thủ Đức có nhiều lò họ làm nem đúng mức, thịt nhiều, quết nhuyễn, không pha chế tạp, gia vị thích ứng, nhất là làm một cách chuyên môn với lương tâm nghề nghiệp, không thủ lợi nhiều, khiến cho chiếc nem được no tròn vun thịt, nhai giòn ngon miệng, thì tự nhiên được tiếng đồn xa.

Ngày nay, người ta càng ngày càng đông, ai ai cũng tranh làm, thành ra nem Thủ Đức cũng bị ảnh hưởng rất nhiều. Tuy nhiên, không vì vậy mà danh từ « nem Thủ Đức » bị lãng quên. Vì đã là danh từ ăn sâu vào tâm não mọi người. Cốt sao các nhà làm nem

Thủ Đức nên giữ vững giá trị muôn thuở ấy, bằng cách trau dồi kỹ thuật tinh vi và đừng thủ lợi nhiều trong sự pha phách.

Những khi nhắc đến Gia Định, nói tới Gò Vấp, Thủ Đức, chắc hẳn là không ai chẳng biết đến những sản phẩm độc đáo của ba nơi ấy.

1) Thuốc Gò Vấp, thuốc Hóc Môn, thuốc Thủ Đức.

2) Nem Thủ Đức, nem Bà Điểm — Hóc Môn.

LIU'OU ĐỂ HỐC MÔN :

Khắp trên lãnh thổ miền Nam chỗ nào cũng có nấu rượu đế, hông riêng gì ở Hóc môn, các tay bợm nhậu thường tán thưởng rượu đế tại Hóc môn từ xưa tới nay không mất tiếng, loại rượu đế này do người Việt mình nấu toàn chất nếp, ủ cho đúng ngày giờ rồi bỏ vô chõ đun lửa, kháp với một ống tre ngang hông để cho mồ hôi rượu theo ấy chảy xuống vô miệng ve, lửa từ từ đun cho có hơi, thì rượu tiếp tục xuống lần từng giọt trong khe. Đặc biệt rượu này nấu nguyên chất, mùi thơm, bọt nhiều, uống không gắt, có hậu ngọt, hách sành điệu đã uống nhiều nơi đều công nhận rượu đế Hóc môn ngon hơn hết.

Các tay ở thành mỗi lần đến Hóc môn, khi về thế nào cũng mang theo đôi lít làm quà tặng hoặc mang ra đãi khách. Với danh từ rượu đế ở đây, khiến cho các tay nhậu đều trầm trồ khen ngợi vì vậy là rượu đế Hóc môn vang tiếng xa gần lắm người biết.

HEO QUAY :

Địa phương nào cũng có lò thịt sống đều biết heo quay, nhưng mỗi nơi quay một cách khác nhau, do sự gia vị của chủ nhân chuyên nghiệp, mục đích chánh là heo chín đều, chỗ nào cũng vàng, không

nức, chặt ra thịt dính trong da, mùi thơm ngon ăn dần, nhờ hương vị ướp khéo, khi quay lửa đều đều. Vì vậy heo quay ở Hốc môn được nổi tiếng không đâu sánh bằng.

Mỗi lần có đám tiệc, hay đãi khách trịnh trọng, muốn cho khách khen, chủ gia tìm đến đây để đặt quay heo. Thật ra Hốc môn có nhiều chuyện đặc biệt, từ nhân vật đến sản phẩm cũng được nổi tiếng hơn đâu cả.

RƯỢU CỦA NÔNG DÂN SÁNG CHẾ :

Tại quận Thủ-Đức có ông Nguyễn Văn-Sáu, nhà ở bên trong xa lộ Biên-Hòa xã Bình-Thái, ông là một nông dân ăn mặc lôi thôi, đầu chít khăn, quần ống cao ống thấp, người địa phương gọi ông là ông Sáu rượu dâu. Ông đã sáng chế ra nhiều thứ rượu, vô ve dân nhân phát hành trên thị trường qua các thứ rượu khóm, rượu mít, sa-bu-chê, rượu chuối, rượu dâu v . . . Mỗi kỳ Tết Nguyên-Đán đều có gian hàng của ông dựng tại chợ Saigon, để phát hành các loại rượu cây nhà lá vườn do ông sản xuất được nhiều người chú ý.

Một nông dân mộc mạc, ít học, mà sáng chế được như vậy cũng là hiếm có. Nhìn qua chai rượu bên ngoài người ta có cảm tưởng sự tiến bộ của người Việt mình đáng ngợi, ông Sáu rượu dâu người Gia-Định đã rước được tiếng thơm cho tỉnh nhà thật cũng đáng hãnh diện.

Ông còn có biệt tài quay heo với một bó lá chuối khô với chiếc lò đất, quay heo không đầy 30 phút thì heo chín và ngon.

CÁ CHÌA VÔI

Ở sông Nhà Bè Gia-Định có loại cá chìa vôi mình đẹp màu vàng, giống loại cá chim, trên lưng có một kỳ chìa lên giống cái chìa vôi, nên người ta gọi cá này là cá chìa vôi. Cá ở giữa hai giáp nước

lặn và ngọt, từ cầu Tân Thuận xuống tới cửa Nhà Bè, các ngư hủ thường bắt được cá này, thịt rất dai, giòn, làm ra các món nhậu ất hấp dẫn, hấp ăn bánh trắng, rau sống, làm gỏi, nấu cháo, thịt gọt ăn không ngán.

Ở miền Nam có con sông Nhà Bè có loại cá này nhiều hơn hết, ỏi đến cá chia vôi ở đây phải nhắc đến loại cá chày ở sông Trà Ôn, ần-Thơ mà chúng đã có viết trong quyển « Càn-Thơ xưa và nay ».

Loại cá chày ở nước ngọt thịt ngon, trứng nhiều, những nhà ành ăn món ngon vật lạ đều thích cá chày ở sông Trà ôn. Hơn hết, ùng như khách sành ăn loại cá chia vôi ở sông Nhà bè đều khen là ột loại cá rất ngon cho những người biết thưởng thức, so vôi cá háy có hơn chớ không kém.

LẠC LOẠI TRÁI CÂY :

Đề cập đến trái cây nhất là thơm, khóm nổi tiếng ở vùng cầu ảng quận Bình chánh và An phú Đông Gò Vấp. Thơm ngọt, nước ều, người ta dùng trái thơm kháp rượu, làm nước tương ăn chay ất tinh khiết. Ở vùng này, các nhà làm rẫy trồng rất nhiều, cả 1, 2 hục mẫu, nguồn lợi thơm, khóm ở đây thâu vô hàng năm cũng ảng kể.

Mía làm đường trồng nhiều nhất ở xã Hiệp Bình Thủ đức và ợi đây cũng có 5-6 lò đường.

RAU CẢI, ĐỒ THANH BÔNG :

Nơi sản xuất ở vùng Bà điếm, Thăm lương, Hốc môn, hằng ặng các bạn hàng đem đồ thanh bông đủ loại, bầu, bí, cà, mướp, au, cải, đều tập trung tại quận lỵ Hốc môn rồi chiều có xe chở ưởng các chợ Ông lạnh, Chợ lớn, Gia định, Gò Vấp để phân phối ấc nơi.

Quận này sản xuất nhiều nhất về loại hàng thanh bông cũng ừ Đà Lạt trồng rau cải vậy.

Trên đây là những sản phẩm của tỉnh Gia định, chúng tôi đã ược trình hiến quý bạn đọc tìm hiểu.

KHĂN ĐEN — SUỐI ĐỜN

Từ lâu đồng bào ta nghe nói đến khăn đen suối đờn rất nhiều, nhưng không rõ nguồn gốc ra sao và khăn đen — suối đờn là gì ?

Chúng ta thường ngày có đi ngang qua Cầu Bông đường Lê văn Duyệt, chạy thẳng lên Lãng Ông, nhìn thấy phía hẻm Bắc Ái I, xóm 5, phía ngoài đầu hẻm có tấm bảng đề là « khăn đen, suối đờn ». Khăn này là loại khăn đóng đội trên đầu dùng vào việc lễ phục của người Việt mình từ ngàn xưa.

XUẤT XỨ KHĂN ĐEN — SUỐI ĐỜN

Theo chúng tôi được biết, nơi sản xuất khăn đen suối đờn tại miền Nam này, trước tiên từ năm 1904 tại làng Bình Nhâm, quốc lộ 13 tỉnh Bình Dương. Người sáng chế là cụ Nguyễn văn Hoài, nhà ở tại Suối đờn.

Vì nơi đây có con suối, thác nước chảy mạnh, ông mới sáng chế ra một cái máy rất đơn sơ, giản dị. Ông lấy cốt ống chỉ, dây chì, nhọ và mấy đồng xu làm long đờn, ráp lại trên một miếng cây, thành cái quạt, có sợi dây trôn chuyền xuống suối chảy và tự ông điều khiển.

Nước chảy thì máy chạy nhịp nhàng, cũng như đánh trống khảy đờn nghe rất êm tai, giống như tiếng nhạc du dương, khách xem đều thích thú.

Thời ấy, có người đến đặt làm khăn đóng, thì ông vận máy chạy cho khách xem. Do đó, con suối trở thành một địa danh « Suối đờn » và loại khăn đen suối đờn đã được vang truyền từ đấy.

Đặc biệt loại khăn này, được người ta xài cho là tốt và chắc chắn, xài không bao giờ hư, trừ ra, không giữ kỹ để chuột khoét mỗi ăn đó thôi.

Thời gian sau, người sáng chế loại khăn này là ông Nguyễn Văn Hoài mất phần, mới truyền lại cho con. Sau con ông cũng qua đời, người thừa kế công trình ông là cháu ngoại tên Nguyễn thị Sen.

Bà Sen năm nay 64 tuổi (1973). Bà đã rời quê hương xuống ở Gia định từ năm 1949 đến nay, tiếp tục hành nghề làm khăn đóng, khăn cưới do ông bà truyền lại.

Cái tiếng « khăn đen suốt đời » bắt nguồn từ năm 1906 nay vẫn còn tồn tại. Nhứt là các vị hương chức hội tề, hay bô lão thường hay mặc quốc phục Việt Nam đều nghe biết đến danh tiếng « khăn đen suốt đời », là tuyệt hảo hơn hết.

Người xưa thường nói : « Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh ».

Một nghề chuyên môn và tinh xảo sẽ bảo đảm cho cuộc đời đến già đến chết mà tiếng vẫn còn. « Khăn đen suốt đời » ngày nay, còn giữ được sắc thái của người Á đông, chủ nhân không cho là lỗi thời, vẫn duy trì làm tiếp tục thêm mãi, để bảo tồn dân tộc tính, không quên nguồn gốc của tiền nhân vậy.

Đất Gia định là đất xưa cò kính, các quần thần văn võ mỗi lần đi chầu vua đều mang hia áo chỉnh tề, làng xã thời xưa đến cửa công đường lúc nào cũng mặc áo dài, đầu đội khăn đóng, chơn mang giày hàm ếch, ra về nho phong đạo mạo.

Ngày nay, chủ nhân làm khăn đóng nối nghiệp 3 đời, dụng ý với tinh thần tồn cò không quên nguồn gốc vậy.

HOA LÀI, HOA NGÂU

Là hai loại Hoa được đồng bào nông thôn trồng nhiều nhất ở xã Linh Xuân thôn gần căn cứ Thủy quân lục chiến. Ở Thủ Đức có vườn hoa Ngâu rất lớn, ở An Phú Đông Gò Vấp có nhiều chủ đất trồng hoa Ngâu, hoa Lài, hái lấy bông quanh năm, bán cho Huệ Kiều ở Chợ Lớn, mua về ướp trà và gửi xuất cảng sang Hồng Kong. Có thể nói hoa Ngâu, hoa Lài là một nguồn lợi lớn cho những chủ vườn ở Gia-Định, hàng tháng thu vô một số lợi đáng kể.

Ngày nay đồng bào tỉnh Gia-Định đang đầy mạnh trồng thêm 2 loại hoa này không đề đất trống, có thể nói ở miền Nam nước Việt chưa có nơi nào có nhiều hai loại hoa này hơn ở Gia-Định, đi sâu vào đời sống Nông thôn mới thấy được những nguồn lợi đáng kể ấy.

Về hoa Huệ, ở An Phú Đông cũng trồng nhiều bán khắp đô thành Sài Gòn, Chợ lớn và cả vùng lân cận.



GIA ĐỊNH VỚI XÃ TÂN PHÚ NGÀY NAY

Gồm nhiều công kỹ nghệ và trên 30.000 dân cư.

Xuyên qua các quận, xã, thuộc lãnh thổ Gia định ngày nay chúng tôi có dịp đến viếng xã Tân phú, thuộc quận Tân bình, để quan sát đời sống sinh hoạt của xã này ra sao ? Quả là một xã rất trù phú, dân cư đông đảo có trên 30.000 người gồm đủ mọi thành phần. Quân nhân, công chức, lao động về ở, nhà cửa giăng giăng nằm rải rác trong ba khu I, II và III. Phú lộc và Tân thới Hòa có dãy nhà lầu chung cư mọc lên trong ba khu ngay hàng thẳng lối trên dưới gần 200 căn, nhà tiền chế 800 căn. Xã Tân Phú có đủ các ngành, trường Trung Tiểu học, Chẩn y viện, Cơ Quan Phụng Sự Xã hội Phật giáo, nhà thờ, nhà giảng Tin Lành, chùa, Ký nhi viện, hăng nước đá. Kỹ nghệ dệt và in bông, lò nấu muối, trại chăn nuôi, hăng làm thực phẩm gia súc, lò bún, hăng savon bột, kỹ nghệ sản xuất dụng cụ nylon, trang bị máy tối tân.

Diện tích khu này ước 300 mẫu tây, gồm có 5 ấp :

- Đông giáp xã Phú thọ hòa
- Tây giáp Hòa hưng
- Nam giáp đô thành
- Bắc giáp xã Tân sơn nhì (Bà Quẹo)

Từ tòa hành chánh Gia định đến Tân Phú chừng 8 cây số, đường chim bay độ 6 cây.

QUÁ TRÌNH CỦA XÃ TÂN PHÚ

Xã này ngày xưa toàn đồng ruộng, sinh lầy nước đọng, chỉ có đôi giồng cát nhỏ nổi khô cằn. Tháng mưa lầy lội, về đêm nghe tiếng ếch, ềnh ương kêu náo nức. Nhà cửa thì thưa thớt cất dựa theo hai bên hương lộ 15, bên trong xa xa chỉ thấy thưa thớt vài căn nhà của nông dân cư ngụ làm rẫy.

Khu Tân Phú trước kia thuộc về xã Phú Thọ Hòa kiểm soát. Vào năm 1963, khu này được Tổng Thống Ngô Đình Diệm lưu ý, chọn Tân phú làm nơi Trung tâm định cư thủ đô. Khai thác đắp đất cất nhà cho dân chúng về ở với một chương trình đại qui mô.

Mục đích mở rộng thành phố di dân định cư để sinh cơ lập



*Xã Tân-Phú ngày nay với bộ mặt mới,
Bến xe Lam năm gần đây đầy phố lầu mặt chợ.*

nghiệp, dựng lên các khu công kỹ nghệ để phát triển kinh tế.

Kể đến 1-11-63 chánh quyền ấy bị lật đổ. Công việc kiến thiết bị ngưng trệ. Mãi đến khi Thiếu Tướng Nguyễn cao Kỳ làm chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương, mới nối tiếp chương trình mở rộng đã dự trù kế hoạch thi hành. Đồng thời, giải tỏa một số nhà cửa bị hỏa hoạn ở vùng Khánh hội, Cầu Ông lãnh, Bàn cờ, và đem một số đồng bào di cư về khu vực tân tạo này, làm nơi thí điểm của đô thành và tỉnh Gia Định. Từ đó, Tân phú tách ra khỏi Phú thọ hòa cho đến ngày nay.

Một xã sinh sau đẻ muộn từ 1963 đến nay rất trù mật, vươn mình trên đà phát triển về mọi mặt, vượt xa hơn các xã trong toàn tỉnh Gia Định, có thể nói xã Tân phú là một trong những xã kiểu mẫu ở toàn quốc nói chung, tỉnh Gia Định nói riêng.

TÂN PHÚ NGÀY NAY

Chúng tôi đến thăm hội đồng xã Tân phú, được sự hướng dẫn của ông Chủ tịch Đình hoàng Sơn, một người trẻ có tinh thần phục vụ hăng say cùng đi với chúng tôi đến nhiều nơi địa điểm trong xã, hầu quan sát tận mắt về mức độ sinh hoạt của đồng bào khắp 5 ấp.

Xuyên qua các con đường trải đá gồ ghề, các con lộ đất do Ty kiều lộ thực hiện, từ ấp này sang ấp kia, hai bên đều đã dựng xong các cột đèn điện, gieo ánh sáng khắp các nẻo đường trong khu vực. Nhà nhà đều có điện dùng. Về đêm, hệ thống điện phát quang chẳng thiếu chỗ nào. Toàn vùng rực ánh điện, sáng choang không kém ở đô thành. Về mặt đường sá, trời mưa còn lầy lội.

Về phương diện cung cấp nước cho dân chúng thì chưa hoàn bị. Nơi đây chỉ xài nước giếng. Vì ống dẫn nước Đồng Nai chưa đặt tới.

Một con kênh đào dài trên 4 cây số, để thoát nước ra ruộng, tránh sự ngập lụt trong mùa mưa, đã được thực hiện.

KHU CHỢ BÚA

Ở đây có hai ngôi chợ. Bận hàng trong ấp đều ra đây mua bán. Chợ nhóm sớm và mau tan, đủ nói lên mức tiêu thụ của dân chúng, mức cung tương xứng với mức cầu. Chợ tuy nhỏ, nhưng các thức ăn như thịt, cá, rau cải đều do các rẫy ở đây trồng cung cấp cho đồng bào cư ngụ trong xã với các loại rau tươi, bầu bí không thiếu. Hai bên chợ cũng có quán cà phê, phở, mì, hủ tiếu, khách sành ăn khỏi phải lo ngại thiếu món nào trong thực đơn.

Đọc theo con đường chánh ngang hông chợ và mặt chợ, có những tiệm tạp hóa, nhà thuốc tây, tiệm may, tiệm hớt tóc, tiệm giặt ủi, tiệm thuốc bắc, tiệm điện, sự sinh hoạt phồn thịnh vượt bậc.

KHU KỸ NGHỆ

Về kỹ nghệ, trong toàn vùng cũng đã có nhiều cơ sở làm bún, lò muối, kỹ nghệ nylon, sản xuất rất nhiều để cung cấp trên thị trường toàn quốc.

TÔN GIÁO : Theo sự quan sát của chúng tôi, có cơ quan Phụng sự xã hội đạo Giáo hội Phật giáo Thống nhất xây dựng vào năm 1965, trên một cuộc đất rộng lớn, có cây cối mát mẻ. Một ngôi trường đào tạo các hàng tăng sĩ, các thanh niên nam nữ và tăng ni Phật tử, trong đó chia ra nhiều khóa, huấn luyện nhiều đợt từ cấp Trung tiểu học, Tú tài, cử nhân, có khóa từ 3 tháng, 6 tháng, 3 năm. Sau khi ra trường, khóa sinh tăng sĩ đi phục vụ từ xã quận tỉnh khắp bốn vùng chiến thuật, làm các công tác từ thiện và đạo pháp.

Về Công giáo, có 2 nhà thờ, một nhà giảng Tin lành. Số tín đồ đông nhất là Công giáo và Phật giáo.

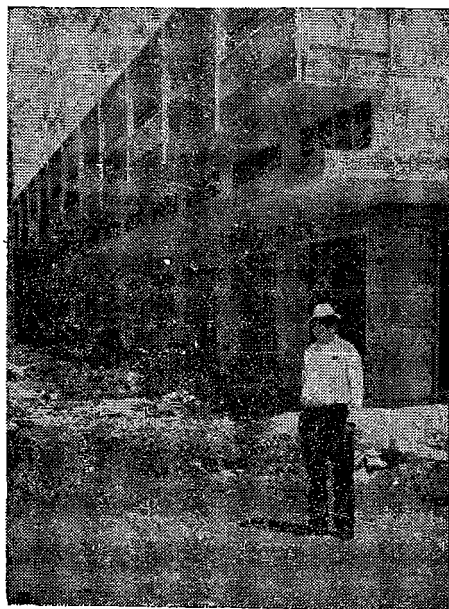
VĂN HÓA Trong xã có ngôi trường học lớn, cộng đồng. Một bậc tiểu học, một về bậc Trung học. Đây là hai trường công lập.

Ngoài ra, các tôn giáo cũng đều có mở trường riêng.

HÀNH CHÍNH : Hiện nay xã Tân Phú gồm trên 10.000 cử tri ban Hành Chính xã đã được bầu lại nhiệm kỳ mới vừa qua tháng 3-1972. Số ứng cử 47, đắc cử 12.

Thành phần đắc cử Hội đồng xã đều là thành phần trẻ.

DI TÍCH LỊCH SỬ Nơi đây không có gì cở kính, chỉ có một mộ của cụ Trịnh Nghi Nhâm, cháu của Lê bộ Thượng thư h hòa Quận công Ngô-tùng Châu, mai táng tại đây, có xây nhà mồ.



*Tác giả trước chung cư xã Tân Phú.
Tân Phú 5 năm về trước là một nơi bùn lầy nước đọng,
nay nhà cửa phố xá mọc lên đông đúc.*

Chúng tôi đã trình bày qua xã Tân phú ngày nay, trong thời đệ nhị Cộng hòa đề nói lên sự sinh hoạt qua các ngành vừa kể trên, hiễn quý bạn đọc tìm hiểu thêm Gia định có được một xã đông dân cư, nếp sinh hoạt đầy triển vọng.

Và hiện nay, có nhiều ngôi nhà đã và đang xây cất rất khang trang, nhà lầu, nhà trệt đua nhau trang trí. Chung cư mọc lên ba bốn dãy, không kém một quận của Đô thành.

Trong tương lai, Tân phú sẽ thêm thịnh vượng hơn nữa. Rồi đây nó sẽ đổi lại danh xưng, trở nên quận cũng không chừng.

Nhớ lại khu này t ong năm Mậu thân, là bãi chiến trường, nhà cửa bị bắn phá hư sập rất nhiều. Nay mới vừa kiến thiết lại trong mấy năm gần đây, đồng bào ở các nơi cũng trở về sinh hoạt, trên đà phát triển mạnh, hàn gắn lại vết thương lòng và vui sống, phú cho định mạng.

Ngày nay, quận Nhà bè, cũng có khu định cư lớn lao không kém gì Tân phú, đó là khu Tân qui Đông. Khu này nằm gần sông, có đường nước thuận cho việc chuyên chở. Trong tương lai, khu Tân qui Đông ắt còn khởi sắc thêm lên nữa.

Thế thì tỉnh Gia định có hai thí điếm to tát đáng kể.

CÁC TRỤC GIAO THÔNG TỈNH GIA ĐỊNH

Gia Định ngày nay có một hệ thống Giao-thông rất phong phú.

Từ tỉnh lỵ xuyên qua các quận lỵ giới hạn tỉnh và đô thành như sau :

Tỉnh Gia định bao quanh đô thành Saigon :

— Đông giáp Xã An phú (từ khi xã An Khánh sát nhập vào Đô thành lập quận 8) 1 phần ranh xã Bình trung (Thủ đức) chạy dọc theo rạch Giồng Ông Tố ra đến sông Saigon, bọc qua kinh tế tại cầu Tân Thuận.

— Tây giáp các xã Bình trị đông, An lạc, Tân kiên và An phú tây (Bình chánh).

— Bắc giáp các xã Thạnh mỹ tây, Bình hòa, Phú nhuận, giới hạn bởi một đoạn sông Saigon từ cầu lớn đến vàm rạch Thị nghề, và từ vàm rạch Thị nghề chạy dài theo con rạch đến cầu Công lý. Kế tiếp các xã Tân sơn hòa, Phú thọ hòa và Tân phú.

— Nam giáp các xã Tân thuận đông giới hạn dọc theo lòng kinh sẽ đến cầu Rạch Ông, kế đó các xã Bình hưng và Phong đước.

Giáp giới với các tỉnh :

Tỉnh Gia định từ khi được sát nhập thêm hai quận : Quảng xuyên và Cần giò (năm 1965) sự giáp giới với các tỉnh kế cận như sau :

Đông : giáp với các tỉnh Biên hòa và Phước tuy.

Tây : giáp với các tỉnh Hậu nghĩa, Long an và Gò công.

Bắc : giáp với các tỉnh Bình dương và Biên hòa.

Nam : giáp với biển Nam hải.

II.— ĐƯỜNG SÁ

Về đường sá trong tỉnh Gia định gồm có :

a)— 2 xa lộ

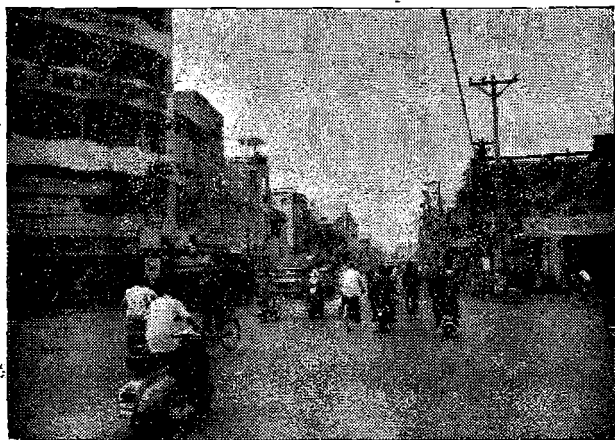
1) Xa lộ Saigon — Biên hòa (1964) khởi điểm tại Đakao (cầu Phan thanh Giản) thẳng đến rạch Biên hòa.

2) Xa lộ vòng đai thủ đô, khởi điểm tại quốc lộ 4 (An lạc) chạy bọc qua quốc lộ 1 (Quang trung) xuyên qua quận Thủ đức, giao điểm với xa lộ Saigon Biên Hòa tại làng Đại học.

b) 3 quốc lộ :

1) Quốc lộ 1 có hai đoạn :

— đoạn 1, từ ranh tỉnh Biên hòa qua quận Thủ đức, qua tỉnh lỵ Gia Định và vào đô thành Saigon giới hạn tại Cầu bông (Đakao). Rồi xuyên qua tỉnh lỵ 2 đoạn mang hai tên : Nguyễn văn Học và Lê văn Duyệt.



GIAO THÔNG QUA CÁC ĐƯỜNG PHỐ

Ngã tư PHÚ-NHUẬN nơi có nhiều xe cộ qua lại đông đảo như t trong tỉnh Gia-định

— Đoạn hai từ ranh Saigon nối tiếp với đường Lê văn Duyệt (Hòa hưng) thẳng lên ngã tư Bảy hiền (quận Tân bình) mang tên là Phạm Hồng Thái kế tiếp xuyên thẳng qua quận Hốc môn, đến giáp ranh tỉnh Hậu nghĩa giới hạn tại cầu An hạ.

2) Quốc lộ 4 — Từ ranh đô thành giới hạn tại mũi tàu Phú lâm đến giáp ranh tỉnh Long An.

3) Quốc lộ 13 — thêm một đoạn tân tạo nối dài từ ngã ba Hàng xanh đến ngã tư Bình triệu (giao điểm Quốc lộ 1) dài 2.690m và từ ngã tư Bình triệu đã được canh tân đến ranh tỉnh Bình dương giới hạn tại cầu đúc Vĩnh bình.

c) 4 liên tỉnh lộ :

1) Liên tỉnh lộ 15 — thuộc quận Nhà bè.

2) Liên tỉnh lộ 22 — nằm trọn trong tỉnh lỵ Gia định, chia ra nhiều đoạn mang tên khác nhau như : Nguyễn văn Thoại, Võ Tánh, Chi Lăng, Bạch Đằng và Hùng Vương.

3) Liên Tỉnh lộ 25 — thuộc quận Thủ đức, từ ranh quận 9 Saigon đến bến phà Cát lái.

4 — Liên tỉnh lộ 50 — Lúc trước gọi là Liên tỉnh lộ 5, sau sửa đổi lại liên tỉnh lộ 50 (do Nghị định số 316-ND/CC ngày 31-3-71 của Thủ tướng Chính phủ) từ ranh đô thành giáp với tỉnh Long-An.

d) 7 tỉnh lộ :

— Tỉnh lộ 9 (Hốc môn)

— Tỉnh lộ 10 (Tân bình và Bình chánh)

— Tỉnh lộ 14 (Hốc môn)

— Tỉnh lộ 15 (Gò vấp và Hốc môn) — 1 đoạn nằm trong tỉnh lỵ mang tên Lê quang định. Và 1 đoạn nằm trong quận lỵ Gò vấp mang tên là Gia Long.

— Tỉnh lộ 16 (Gò vấp và Hốc môn) 1 đoạn nằm trong quận lỵ Gò vấp mang tên là Nguyễn Du.

— Tỉnh lộ 18 (Bình chánh)

— Tỉnh lộ 43 (Thủ đức) có 1 đoạn nằm trong quận lỵ mang tên là Võ Tánh.

đ) 40 hương lộ :

— Hương lộ 1 (quận Cần giờ)

— Các hương lộ 2-3-4-5-6-7-8-9-10-11 (quận Bình chánh)

— Các hương lộ 12-17-18-20-21-22-23-24 và 41 (quận Gò vấp)

— Các hương lộ 13-14-15-16-19, phần hương lộ 17 và 1 phần hương lộ 80 (quận Tân bình).

— Các hương lộ 40-60-70, 1 phần hương lộ 80 và 90 (quận Hốc môn).

— Các hương lộ 25-27-28-30-31-32 và 33 quận Thủ đức).

— Các hương lộ 34-35 và 39 (quận Nhà bè)

Những hương lộ nằm trong tỉnh lỵ và quận lỵ có mang thêm tên riêng như :

— Hương lộ 16 : Thoại ngọc Hầu (từ ngã ba Ông Tạ đến đại lộ Võ. Tánh)

— Hương lộ 17 Võ di Nguy (Từ cầu kiệu đến ngã năm quân khuyển)

— Hương lộ 18 : Phan Thanh Giản

— Hương lộ 19 : Nguyễn Huệ

- Hương lộ 20 Ngô Tùng Châu
- Hương lộ 21 Hoàng Hoa Thám
- Hương lộ 22 Phan văn Trị
- Hương lộ 23 Nguyễn văn Lạc và Dương Công Trừng
- Hương lộ 24 Hùng Vương nối dài đến cầu kinh Thánh Đa.

) Lộ chưa xếp hạng :

Trong tỉnh Gia Định có nhiều đường chưa được xếp hạng như :

- 1) Đường Vĩnh Lộc — Tân Hiệp (Tân Bình — Hốc Môn)
- 2) Đường An nhơn — Lái thiêu (Gò vấp)
- 3) Đường Tân kỳ — Tân quý (Tân bình)
- 4) Đường vòng quanh trường Bộ binh Thủ đức.
- 5) Đường An phú tây — Hưng long (Bình chánh)
- 6) Đường Tân nhựt — Chợ đệm (Bình chánh)
- 7) Các đường số, 2, 3 và số 4 (Nhà bè).

) Đường trong châu thành : (gọi là thị xã lộ)

Ngoài những đoạn lộ thuộc quốc lộ, liên tỉnh lộ, tỉnh lộ, và hương lộ xuyên qua tỉnh lỵ có mang tên riêng cho trong châu thành thì có 93 đường có tên chánh thức được nêu trên họa đồ.

Lại còn có một số đường tân tạo chưa có tên, rải rác trong tỉnh sẽ được đề nghị đặt tên.

PHÂN TÁCH CHIỀU DÀI CÁC HẠNG VÀ LOẠI ĐƯỜNG

(Trong tỉnh Gia Định)

Hạng đường	Bề dài	Bê tông nhựa	Tráng nhựa	Cán đá xanh	Cán đá đỏ	Đắp đất
Xa lộ, quốc lộ	104 ^{km} 120	84 ^{km} 694	19 ^{km} 426			
Liên tỉnh lộ	40, 028	21, 754	18, 274			
Tỉnh lộ	77, 862		58, 325	13 ^{km} 683	5 ^{km} 854	
Hương lộ	212, 940	3, 460	70, 801	46, 172	85, 846	6 ^{km} 661
Lộ chưa xếp hạng	38, 730	0, 961	11, 389	2, 220	24, 160	
Đường trong châu thành	41, 930	3, 570	15, 775	7, 980	8, 775	5, 850
Tổng cộng	515^{km}610	114^{km}439	193^{km}970	70^{km}005	124^{km}635	12^{km}511

Trong các hạng đường trên đây có những đường canh tân và tân tạo từ năm 1964 đến nay — (Phạm vi tỉnh Gia Định)

— Đường canh tân :

- 1— QL 01 : có đoạn dài 20^{km}124 (từ 6m mở rộng 11m50 trải bê tông nhựa)
- 2— “ 04 : suốt con đường 12,915 (từ 6m “ 9m ”)
- 3— “ 13 ” 5,660 (từ 6m “ 12m50 ”)
- 4— LTL 15 ” 11,654 (từ 5m 7m20 ”)
- 5— “ 22 ” 10,100 (từ 6m mở rộng nhiều đoạn)

10m, 12m 14m, 16m và 18m trải bê tông nhựa).

6— HL 17 : một đoạn đường 2,730 (từ 6m mở rộng 10m trải bê tông nhựa)

Cộng : 63.183

— Đường tân tạo :

1— Xa lộ SG—Biên hòa dài 16km400 rộng 16m40 (hoàn tất 1964)

2— “ Vòng đai thủ đô 35, 420 rộng 12m50 (hoàn tất 1971)

3— Quốc lộ 13 nối dài, dài 2.690 rộng 12m50 (hoàn tất 1972)

Cộng : 54km510

III.— CẦU CỐNG

Trên các trục lộ lưu thông trong tỉnh theo các hạng đường kẻ trên gồm có số cầu và cống như sau :

1 — Cầu :

Tổng số có 141 cầu với chiều dài chung 6.753m

— 48 cầu đúc dài 3.332m

— 87 cầu sắt « 3.354m

— 4 cầu cây « 53m

— 2 cầu xây « 14m

NHỮNG CẦU QUAN TRỌNG CÓ CHIỀU DÀI TRÊN 100m :

— Cầu Phan thanh Giản (xa lộ Saigon — Biên hòa) dài 124 m

— Cầu sông Saigon (“) » 986 m

— Cầu Rạch chiếc (“) » 148 m

— Cầu Bình phước (XL Vòng đai thủ đô) » 480 m

— Cầu Bình lợi (Quốc lộ 1) » 276 m

— Cầu Bình điền (quốc lộ 4) » 125 m

— Cầu Bình triệu	(quốc lộ 13 nối dài -)	» 554m
— Cầu Phú xuân	(liên tỉnh lộ 15)	» 140m
— Cầu Thị nghè	(22)	» 135m
— Cầu Ông thìn	(« 50)	» 162m
— Cầu Rạch địa	(Hương lộ 34 — Nhà bè)	» 117m
— Cầu Mương chuối	(«)	» 106m
— Cầu An lộc	(đường An nhơn Lái thiêu)	» 109m
— Cầu Phú long	(«)	» 258m

II.— CỐNG

A.— Tổng số cống ngang lộ : 355 đường cống với chiều dài 4100m.

B.— Cống dọc theo lộ : (hệ thống thoát nước trong châu thành)

Những đường cống thoát nước đã có từ trước năm 1966 phần nhiều đã bị hư sụp không đủ sức thoát nước, nên hằng năm đến mùa mưa, đường sá trong châu thành thường bị ngập nước. Cho nên, nỗ lực của ty Công chánh Gia định, ngoài công tác kiều lộ, còn phải đảm trách về tân tạo các hệ thống cống rãnh trong châu thành, đến nay (1972) hệ thống thoát nước trong châu thành đã đem lại kết quả khả quan.

Kết quả thực hiện hệ thống cống thoát nước :

— Từ năm 1966 trở về trước : Các đường cống đã có sẵn với chiều dài chung là : 9027m.

Các đường cống tân tạo từ năm 1967 đến năm 1972 :

— Năm 1967 thực hiện	2523m
— 1968 " "	7920m

— Năm 1969 thực hiện	6336m
— “ 1970 ”	1880m
— “ 1971 ”	1581m
— “ 1972 ”	1966m
	<hr/>
Cộng :	22.206m

Dự trù cho năm 1973 : 2000m đường cống.

IV.— CÔNG TÁC DỰ TRÙ TRONG TƯƠNG LAI

V.— NHỮNG ĐƯỜNG CHUYÊN TIẾP

a) Từ Trung tâm Hành chánh tỉnh đến các thị trấn quan trọng.

— Đến Gò vấp (3km) Theo đường Nguyễn văn Học (quốc lộ 1) đến ngã tư Bình hòa quẹo trái sang đường Lê quang Định — thẳng đến đường Gia Long qua khỏi cầu Hang (Tỉnh lộ 15) đến chợ Gò vấp.

— Đến Thủ đức : có ba lối đi

1) Theo quốc lộ 1 từ đường Nguyễn văn Học, qua cầu Bình Lợi, thẳng một đường đến Thủ đức (9km500).

2) Theo liên tỉnh lộ 22 (từ đại lộ Chi lăng qua Bạch đằng) đến ngã ba Hàng Xanh quẹo trái sang quốc lộ 13 nối dài qua cầu Bình triệu đến ngã tư Bình triệu, giao điểm của Quốc lộ 1 — và theo quốc lộ 1 thẳng đến chợ Thủ đức (9km800).

3) Theo liên tỉnh lộ 22 (từ đại lộ Chi lăng qua Bạch đằng — Hùng Vương quẹo trái sang xa lộ Saigon — Biên hòa đến ngã tư Thủ đức quẹo trái sang hương lộ 31 vào chợ Thủ đức (12 km).

— **Hố Môn** : có hai lối :

1) Lối đi qua chợ Gò Vấp theo tỉnh lộ 15, qua ngã năm quân khuynh, lên thẳng qua chợ Cầu, quẹo trái sang hương lộ 40, ra quốc lộ 1 thẳng lên vào hương lộ 70, đến gặp lại tỉnh lộ 15, kể đó là chợ Hố môn (20km).

2) Theo liên tỉnh lộ 22 (từ Chi lăng — sang qua Võ Tánh) đến giao điểm quốc lộ 1, tại ngã tư Bảy Hiền quẹo mặt, thẳng lên, vào hương lộ 70 gặp tỉnh lộ 15 kể đó là chợ Hố môn (18km 300).

— **Nhà Bè** : Theo đường Chi lăng — Bạch đằng — Hùng Vương qua cầu Thị Nghè vào Đô thành, qua cầu Tân Thuận theo liên tỉnh lộ 15, thẳng đến Trung tâm Hành chánh quận Nhà bè (14km200).

— **Bình Chánh** : Theo đường Lê văn Duyệt (quốc lộ 1), qua cầu Bông vào đô thành, thẳng đến Phú Lâm, theo quốc lộ 4 đến Hành chánh quận Bình chánh (23km).

— **Quận Tân Bình** : Nằm trong tỉnh lỵ Gia định, theo đại lộ Chi lăng, qua ngã tư Phú Nhuận, theo đường Võ Tánh đến quận Hành chánh Tân bình (3km).

— Riêng hai quận Quảng Xuyên và Cần Giò, phải đi theo đường thủy.

Theo đường thẳng (chim bay) từ TT/HC Gia định đến Quảng Xuyên khoảng 25 km — đến quận Cần Giò khoảng 53 km.

b— Từ Trung tâm Hành chánh tỉnh đến ranh các tỉnh :

—Ranh tỉnh Biên hòa	theo xa lộ Saigon — Biên hòa	17km
—Ranh tỉnh Bình dương	theo quốc lộ 13	10km
—Ranh tỉnh Hậu Nghĩa	theo quốc lộ 1	22km600
—Ranh tỉnh Long an	theo quốc lộ 4	24km500

BẢNG LIỆT KÊ DIỆN TÍCH CÁC QUẬN, XÃ VÀ ẤP CỦA TỈNH GIA-ĐỊNH QUA DÂN SỐ MỖI QUẬN

Tỉnh lỵ : Gia-Định

Diện tích : 154.540 mẫu

Dân số 1.414.906 người

8 Quận

74 Xã

I) QUẬN TÂN-BÌNH

7 xã — 57 ấp.

Quận Tân Bình nằm phía tây bắc tỉnh Gia-Định và phía bắc Đô thành Saigon.

Ranh giới — Bắc giáp Quận Hóc Môn và Gò Vấp.

— Tây giáp tỉnh Hậu-Nghĩa.

— Nam giáp Đô thành Saigon và quận Bình-chánh

— Đông giáp đô-thành Saigon và quận Gò-vấp.

Diện tích độ 111 cây số vuông.

Gồm có các xã :

1. Xã Vĩnh Lộc	5.549 mẫu.
2. Bình Hưng Hòa	1.648 mẫu.
3. Tân Sơn Nhì	1.654 mẫu.
4. Phú Thọ Hòa	631 mẫu.
5. Tân Phú	356 mẫu.
6. Tân Sơn Hòa	810 mẫu.
7. Phú Nhuận	488 mẫu.

Cộng : 11.136 mẫu.

Dân số : 478.161 người

II) QUẬN GÒ-VẤP

7 xã — 59 ấp

Quận Gò-Vấp ở về hướng Tây-Bắc Đô-thành Saigon.

Ranh giới : — Bắc giáp Quận Hóc-Môn và Quận
Lái-thiêu (Bình-dương)

— Nam giáp Đô-thành Saigon.

— Đông giáp Quận Thủ-đức.

— Tây giáp Quận Tân-Bình.

Diện-tích độ 70 cây số vuông.

Gồm có các xã :

1. Xã Bình Hòa	595 mẫu.
2. Thạnh Mỹ Tây	1.239 mẫu.
3. Thông Tây Hội	992 mẫu.
4. Hạnh Thông	910 mẫu.
5. Thạnh Lộc	1.686 mẫu.
6. An Phú Đông	760 mẫu.
7. An Nhơn	576 mẫu.
Cộng <u>6.758</u> mẫu.	

Dân số 420.132 người

III) QUẬN THỦ-ĐỨC

15 xã — 56 ấp.

Quận Thủ Đức ở phía Đông-Bắc tỉnh Gia định.
Ranh giới — Bắc giáp Quận Lái-thiêu (Bình-dương)
và quận Dĩ-an (Biên-Hòa).

— Đông và Nam giáp tỉnh Biên-hòa
bởi sông Đồng-Nai.

— Tây giáp quận Gò Vấp bởi sông Saigon

Diện tích độ 200 cây số vuông

Gồm có các xã :

1. Xã Long Thạnh Mỹ	1.624 mẫu.
2. Long Bình	1.252 mẫu.
3. Phú Hữu	1.548 mẫu.
4. Thạnh Mỹ Lợi	1.427 mẫu.
5. Bình Trưng	685 mẫu.
6. Linh Xuân Thôn	838 mẫu.
7. An Phú	1.439 mẫu.
8. Phước Long	1.275 mẫu.
9. Tam Bình	1.184 mẫu.
10. Linh Đông	601 mẫu.
11. Hiệp Bình	1.273 mẫu.
12. Long Trường	1.916 mẫu.
13. Long Phước Thôn	2.274 mẫu.
14. Tăng Nhơn Phú	2.033 mẫu.
15. Phước Bình	

Cộng 19.369 mẫu.

Dân số 184.989 người.

IV) QUẬN BÌNH-CHÁNH

15 xã — 60 ấp

Quận Bình Chánh nằm về phía Tây-Nam tỉnh Gia-Định.

Ranh giới : Bắc giáp quận Đức-hòa (tỉnh Hậu nghĩa).

— Nam giáp Quận Rạch-Kiến (tỉnh Long an).

— Đông giáp đô thành Sài gòn và quận Tân bình.

— Tây giáp Quận Bến Lức (tỉnh Long An).

Diện tích độ 185 cây số vuông.

Gồm có các xã

1. Xã Bình Hưng	1.405 mẫu.
2. Phong Đức	1.090 mẫu.
3. Đa Phước	1.619 mẫu.
4. An Phú	803 mẫu.
5. Qui Đức	667 mẫu.
6. Hưng Long	1.270 mẫu.
7. Tân Túc	903 mẫu.
8. Tân qui Tây	851 mẫu.
9. An phú Tây	583 mẫu.
10. Bình Chánh	753 mẫu.
11. Tân Nhựt	3.235 mẫu.
12. Bình trị Đông	1.091 mẫu.
13. Tân kiên	1078 mẫu.
14. An Lộc	430. mẫu.
15. Tân Tạo	2342 mẫu.

Cộng : 18.120 mẫu.

Dân số : 65.768 người

VI) QUẬN NHÀ BÈ

9 xã — 35 ấp.

Quận Nhà Bè nằm về phía Đông Nam tỉnh Gia-Định.

Ranh giới : — Bắc giáp Đô thành Sài Gòn.

— Nam giáp quận Cần-giוע (Long-an).

— Đông giáp sông Nhà Bè.

— Tây giáp quận Bình Chánh.

Diện tích 25 cây số vuông

Gồm có các xã :

1. Xã Phước Lộc Thôn	469 mẫu.
2. Phước Long Đông	652 mẫu.
3. Long Đức	903 mẫu.
4. Nhơn Đức	1.441 mẫu
5. Long Kiên	586 mẫu.
6. Tân Qui Đông	889 mẫu.
7. Phú xuân Hội	1288 mẫu.
8. Phú mỹ Tây	1516 mẫu.
9. Tân thuận Đông	1202 mẫu.
Cộng : <u>8.946</u> mẫu.	

Dân số : 73.868 người.

V) QUẬN HỐC-MÔN

12 xã — 59 ấp.

Quận Hốc Môn nằm về phía Tây bắc tỉnh Gia định.
Ranh giới — Bắc giáp Quận Củ chi (Hậu-Nghĩa) và Phú Hòa (Bình Dương)

-- Đông giáp quận Lái Thiêu (Bình Dương), và quận Gò Vấp.

— Nam giáp Quận Tân Bình.

— Tây giáp Quận Củ chi và Đức hòa (Hậu Nghĩa)

Diện tích 120 cây số vuông.

Gồm có các xã :

1. Xã Tân Thới Hiệp	963 mẫu.
2. Xuân Thới Thượng	2.133 mẫu.
3. Trung Mỹ Tây	842 mẫu.
4. Tân Thới Trung	935 mẫu.
5. Tân Thới nhứt	615 mẫu.
6. Xuân Thới Sơn	440 mẫu.
7. Đông Hưng Tân	1.271 mẫu.
8. Nhị Bình	625 mẫu.
9. Đông Thạnh	1.343 mẫu.
10. Thới Tam Thôn	871 mẫu.
11. Tân Hiệp	973 mẫu.
12. Tân Thới Nhì	

Cộng : 11.011 mẫu.

Dân số 166.389 người.

VII) QUẬN CẦN-GIỜ

5 xã — 9 ấp

Quận Cần Giờ ở về phía Đông-Nam tỉnh Gia-định, cách Vũng Tàu 13 cây số, cách Saigon 145 cây số đường thủy.

Ranh giới : — Bắc giáp quận Quảng Xuyên và tỉnh Biên Hòa.

— Đông giáp thị xã Vũng Tàu.

— Nam giáp biển Nam Hải.

— Tây giáp sông Đồng Tranh.

Diện tích quận Cần Giờ 355 cây số vuông

Gồm có các Xã

1. Xã Cần Thạnh	10035 mẫu.
2. Đồng Hòa	3487 mẫu.
3. Thạnh An	11420 mẫu.
4. Tân Thạnh	7195 mẫu.
5. Long Thạnh	3453 mẫu.
Cộng : <u>35590</u> mẫu.	

Dân số 10.350 người

VIII) QUẬN QUẢNG-XUYÊN

4 xã — 12 ấp

Quận Quảng-Xuyên ở phía Đông-Nam tỉnh Gia-Định, nằm trong khu rừng rậm bao la được mệnh danh là « Khu rừng sát ». Ranh giới là 3 con sông lớn chảy ra biển Nam-Hải. Sông Soi-Rạp, sông Lòng-Tảo, và sông Đồng-Tranh.

Ranh giới : — Bắc giáp quận Nhơn-trạch (Biên-hòa)
— Đông giáp quận Cần-giờ.
— Nam giáp biển Nam-Hải.
— Tây giáp quận Gò-Công, Cần-đước, Cần-Giuộc (Long An).
Diện tích độ 400 cây số vuông.

Gồm có các Xã :

1. Xã Bình Khánh	7006 mẫu.
2. An thới Đông	14114 mẫu.
3. Lý Nhơn	11728 mẫu.
4. Tam thôn Hiệp	9842 mẫu.
Cộng : <u>42690</u> Mẫu.	

Dân số 15.249 người

Cước Chú Quận Bình chánh được thành lập từ ngày 5-4-1957 gồm 15 xã. Phần đất này gồm hai quận Gò đen và Cần giuộc của tỉnh Long an.

Hai quận Quảng-xuyên, Cần-giờ trước thuộc tỉnh Biên hòa và được sáp nhập tỉnh Gia định kể từ ngày 17-1-1965.

NHIỆM KỲ
CÁC VỊ TỈNH TRƯỞNG TỈNH GIA ĐỊNH
TỪ NĂM 1949 TRỞ ĐI.

1. Ông Lê văn Thanh	Đốc phủ sứ	19.01.1949 — 08.06.1949
2. « Nguyễn văn Tứ	«	09.06.1949 — 05.08.1952
3. « Hồ văn Sĩ	Phủ XLTV	06.08.1952 — 30.08.1952
4. « Nguyễn văn Diệu	Đốc phủ sứ	31.08.1952 — 08.09.1954
5. « Nguyễn thúc Lang	«	09.09.1954 — 03.08.1955
6. « Lê quang Hiền	Trung tá	04.08.1955 — 14.03.1957
7. « Hồ bảo Thành	Đốc phủ sứ	15.03.1957 — 08.07.1959
8. « Đoàn văn Bích	Phủ hạng 3	09.07.1959 — 08.02.1961
9. « Nguyễn Đức Xích	Thiếu tá	09.02.1961 — 03.11.1963
0. « Huỳnh văn Tồn	Đại tá	04.11.1963 — 02.03.1964
1. « Nhan Minh Trang	Đại tá	03.03.1964 — 06.09.1964
2. « Cao Minh Châu	Trung tá	07.09.1964 — 19.03.1965
3. « Nguyễn thôn Độ	Phủ XLTV	20.03.1965 — 31.05.1965
4. « Trương quang Ân	Đại tá	01.06.1965 — 26.08.1966
5. « Bùi thế Cầu	Y sĩ Thiếu tá	27.08.1966 — 31.03.1968
6. « Nguyễn văn Tồn	Đại tá	01.04.1968 — 10.01.1971
7. « Lê văn Tư	Đại tá	11.01.1971 — 18.01.1972
8. « Châu văn Tiên	Đại tá	19.01.1972 —

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ TỪ-THIỆN THUỘC
TỈNH GIA-ĐÌNH**

số t.t	TÊN CƠ SỞ	Đặc tính	Cơ quan quản trị
1	Trung Tâm Mê-Linh	tư, miễn phí	Hội Phụ-nữ V.N.P.S.X.H.
2	T.T. Giáo-hóa thiếu nhi	công	Bộ Xã-Hội
3	Viện dưỡng lão Phú Mỹ	bán công	Dòng Chartre Phaolô
4	Cô Nhi Viện Quốc-Gia	công	Dòng Mến Thánh-Giá
5	C.N.V. Gò-Vấp	tư	Dòng Mến Thánh-Giá
6	C.N.V. Don Bosco	tư	Dòng Salirine
7	C.N.V. Lâm-Tỳ-Ni	tư	Chung Thái Hòa
8	C.N.V. Elizabeth	tư	Dòng M. T. G. Phát-diệm
9	C.N.V. Hòa-Bình	tư	Tư nhân
10	C.N.V. Đa-Phúc	tư	Hội-thánh Tin Lành
11	C.N.V. Santa Maria	tư	Tư nhân
12	C.N.V. Thông thiên học	tư	Hội Thông-Thiên Việt-Nam
13	C.N.V. Kỳ-Quang	tư	Chùa Kỳ-Quang
14	C.N.V. Phú-Mỹ	tư	Dòng thánh Phaolô
15	C.N.V. Diệu-Quang	tư	Phật Giáo Ấn-Quang
16	C.N.V. Xuân-Trường	tư	Cao-Đài Giáo
17	C.N.V. cầu Bình-Lợi	tư	Dòng Chúa Cứu Thế
18	C.N.V. Li Ma	tư	Dòng Đa minh Bình-Hòa
19	Ký Nhi Viện Li Ma	tư	— ut —

C.N.V. Lạc-Quang	tư	Nhà Thờ họ Lạc
K.N.V. Lạc-Quang	tư	— nt —
C.N.V. Tân-Lập	tư	Dòng M. T. G. Thủ-Thiên
K.N.V. Tân-Lập	tư	— nt —
K.N.V. Bà-Chiều	công	Ty Xã-Hội Gia-Định
K.N.V. Dực-Sư	tư	Hội PNPT Việt-Nam
K.N.V. bảo-trợ nhi-đồng	tư	Hội Bảo trợ Nhi Đồng
K.N.V. Thánh-Tâm	tư	Dòng Phanxicô
K.N.V. Văn-Đức	tư	Cha-Sở Lạc-Hưng
K.N.V. Vinh-Sơn	tư	Dòng Saint Paul
K.N.V. Trung-Tâm S.X	công	T.T.S.X. Bộ cựu chiến binh
K.N.V. Tam-Hải	tư	Dòng Mến Thánh-Giá
K.N.V. Bắc-Đầu	tư	— nt —
K.N.V. An-Ninh	tư	Dòng Đa Minh
K.N.V. Mẫu-Tâm	tư	Dòng PhaoLô
K.N.V. Mai-Hương	tư	Caritas Saigon
T.T. Xã-Hội Mê-Linh	tư	Hội Phụ-Nữ Việt-Nam
K.N.V. Từ-Bi	tư	Nhà thuốc Nhành-Mai
K.N.V. T.T. Cải-Huấn	công	Nha Cải Huấn

ác cơ-sở Từ Thiện trên đây đã và đang hành trạng tại tỉnh nh đề phục vụ đồng bào, những nơi chẳng may bị chiến tranh đói, tật bệnh, kẻ già nua, trẻ em cô cút thiếu người chăm nom, ờ các cơ sở này xoa dịu và hàn gắn sự khổ đau phần nào.

ĐÔI DÒNG CHÂN ÂN

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ

Đại-tá CHÂU-VĂN-TIÊN Tỉnh trưởng Gia định, lưu tâm đến vấn đề Văn-hóa nước nhà, cấp giấy giới thiệu cho chúng tôi tiếp xúc với các Ty, Sở, đoàn thể Tôn giáo, quý thân hào, nhân sĩ, Nông, Công, Thương trong tỉnh, sưu-tầm tài-liệu lịch-sử và chụp ảnh, viết quyền « Gia-định Xưa và Nay ». Một số quý-vị nhiệt-tâm với nền Văn-hóa dân-tộc, hưởng-ứng việc làm của chúng tôi nên hết lòng giúp đỡ quyền « Gia-định » được sớm hoàn thành.

Thượng-toạ THÍCH QUẢNG-LIÊN, giám đốc trường trung-học Bồ-Đề hoan-hỷ giúp cho nhiều tài-liệu, hình-ảnh các ngôi Chùa trong Tỉnh, và còn khích-lệ chúng tôi sưu tầm thêm cho đầy-đủ các tỉnh Miền Nam và Trung-phần, nói lên dấy non-sông gấm-vóc có những trang sử oai-hùng.

Ông LÊ-MINH-TRIẾT Tổng Giám đốc Công Ty Sa-giang và Công Ty biển chế Hải Sản Kiên giang, từ trước đến nay đã nâng đỡ chúng tôi rất nhiều trong việc biên khảo, và gởi cho các tài liệu nói về nền kinh tế của miền Tây để viết vào những tác phẩm sắp xuất bản.

Cụ NGUYỄN-VĂN-CUỘC, nguyên Giáo-viên hồi-hưu trên 70 tuổi, ở Long-An, bút-hiệu An-Tân, cụ đã đóng-góp với chúng tôi qua nhiều thi-phẩm giá-trị để in vào quyền Gia-định, nói lên tình yêu-mến Quê-hương dân-tộc.

Quý đọc giả bốn phương từ lâu đã theo dõi các tác phẩm sưu khảo của chúng tôi gởi nhiều thư từ về khích lệ. Thật ra quý vị đã dành cho chúng tôi những cảm tình sâu đậm trong cuộc đời làm Văn hóa. Để đáp lại tấm thịnh tình ấy, chúng tôi nguyện cố gắng phục vụ và phát huy nền Văn hóa Dân-tộc.

HUYỀN-MINH

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT

- Gia Định sử lược qua các thời đại.
- Phiên trấn dinh trong thời chúa Nguyễn phúc Chu.
- Phiên an trấn trong đời Gia Long
- Gia Định dưới thời vua Minh Mạng, Thiệu-Trị
- Gia Định dưới thời Tự-Đức và Pháp.
- Tên tỉnh cũ 1832 và tên tỉnh thuộc Pháp
- Tóm lược Địa danh Gia Định qua các thời đại
- Tỉnh Gia Định từ trước và sau 1945.
- Địa Lý, Vị trí, Địa giới, diện tích.

PHẦN THỨ HAI

DI TÍCH LỊCH SỬ

- Đền thờ, Lăng mộ Danh Nhân.
- Thành cũ Gia định
- Lũy Bán Bích, Lũy lão Cầm
- Sông Bến Nghé, Sông An Thông
- Nhà Bè Xưa, Vườn Trầu.
- Khái lược Thánh tích Đức Tả Quân.
- Đền thờ, Lăng mộ, thạch bia.
- Đền Hiền Trung và Lăng Phú Trung.
- Lăng và Miếu thờ Khâm sai Nguyễn văn Học.
- Lăng Phú Thành và đền thờ Trương tấn Bửu.

- Văn Miếu thờ Đức Khổng Tử.
- Lăng Tả Dinh Lê văn Phong.
- Lăng Cha Cả Bá Đa-Lộc.
- Con đường ngự và Miếu Hội Đồng.
- Lăng và đền thờ Quận Công Võ Tánh
- Ngôi mộ Tướng Đồ-thanh Nhân.
- Lăng Quý tộc nhà Hồ.
- Hai ngôi mộ cô hầu Đức Tả Quân.
- Hai ngôi mồ công Thần.
- Mã Ngụy (chôn tập thể).
- Các ngôi Cồ mộ tọa lạc Saigon, Chợ-lớn
- Nhà thờ và ngôi mộ họ Trương Minh.
- Ngôi mộ và đền thờ ông Phan Công Hớn.
- Ngôi mộ ông Trần văn Đạo.
- Cầu Lầu, Tích Điền, Đền Xã Tắc.
- Đình Tân Kiên qua nhiều chứng tích lịch sử,
- Chợ Điều Khiển.
- Chùa Cây Mai, đồn Cây Mai.
- Thủ Thiêm với tích Bến Ngự.
- Cầu Bông, Cầu Sơn.
- Gò-Vấp, Thủ-Đức, Bà Chiểu.
- Rạch Voi và Láng Voi.
- Di tích phòng tuyến Chí-Hòa
- Trận đánh lịch-sử quyết định vận mạng thành Gia-Định.

PHẦN THỨ BA

DANH NHÂN LỊCH SỬ

Gia-Định Tam Hùng oai danh lừng lẫy.

- Đệ nhất hùng Đông Sơn Thượng-tướng Quân Đồ thanh Nhân.

- Đệ nhị hùng Lâm Thao quận Công Châu văn Tiếp.
- Đệ tam hùng Thượng-tướng-quân Hoài quốc Công Võ Tánh.

GIA ĐỊNH TAM GIA

- Lê Quang Định.
- Ngô Nhân Tịnh.
- Trịnh Hoài Đức.

Năm vị Hồ tướng trấn Gia Định Thành

- Nguyễn văn Trương.
- Nguyễn văn Nhơn.
- Tả quân Lê văn Duyệt.
- Quận Công Nguyễn huỳnh Đức.
- Long Văn Hầu Trương tấn Bửu.



- Nguyễn đăng Trường
- Chương cơ Nguyễn văn Thành.
- Bình Giang Quận Công Võ-di-Nguy.
- Khâm sai Chương cơ Nguyễn văn Học.
- Xứ sĩ Sùng Đức tiên sinh Võ-trường Toàn.
- Ninh Hòa Quận Công Ngô-tùng-Châu.
- Tả quân phó tướng Võ văn Lượng
- Tướng Lê văn Khôi.
- Phạm Công Uẩn.
- Lê Bá Phẩm.
- Tống viết Phước.
- Tôn thọ Vinh.
- Trương phước Luật.
- Trương minh Thành

- Hoàng ngọc Uẩn.
- Nguyễn khắc Thiệu.
- Nguyễn đình Thiên.
- Nguyễn văn Loan.
- Hộ đốc Võ duy Ninh
- Nguyễn đình Chiểu
- Đề Học Nguyễn Thông.
- Phan văn Đạt
- Hồ huấn Nghiệp.
- Cao đức Lâm và Phạm văn Quỳnh.
- Phan văn Trị (Cử Trị)
- Tôn thọ Tường.
- Phan Công Hớn.
- Nguyễn an Khương.
- Nguyễn an Cư
- Nhà cách mạng Nguyễn an Ninh v.v...

PHẦN THỨ TƯ

HUYỀN THOẠI, GIAI THOẠI, ĐỊA DANH.

- Địa danh Gia Định và các tỉnh Miền Nam.
- Ông Hoàn, ông Trám.
- Bà Hoàng Cô với ngôi Chùa Từ Ân
- Người Huê Kiều bị Tây Sơn tàn sát ở Gia Định.
- Đức Tả Quân với sở thích đá gà, và xem hát bội.
- Địa danh rạch Thị Nghè.
- Đá vách mạch Bà huyền bí.
- Trí Năng và Hồng Ân hai nhà sư đánh cọp.
- Sự tích Nhà Bè và phú hộ Võ thủ Hoảng.
- Sự tích Hốc Môn 18 thôn Vườn Trầu.
- Hốc Môn quận Trầu Cau.

- ‘Hốc Môn Địa Linh Nhơn* Kiệt.
- Gò vấp với Ngôi Miếu Nôi.
- Bà Mụ Rơm làm hộ sinh cho Cọp
- Cô Bà Trâm hồn oan hiền lộng.
- Người Pháp tên Louis Vidal làm Hương Cả Làng Phú-Nhuận (tục danh ông Cả Đành)
- Các tay anh chị vang bóng một thời vùng Bà Chiểu.
- Ông Nguyễn văn Giáp tay anh chị bỏ đời theo đạo đi tu.
- Lẳng tiếng đàn lòng, Ông Tú Phan Khôi thả thuyền trên sông Cầu-Bông.
- Địa Danh Đồng ông Cộ với lối đi chuyền độc đáo.
- Cầu Bình Lợi thường xảy ra những vụ quyền sinh.

PHẦN THỨ NĂM

SINH HOẠT TÔN GIÁO

Đình, Chùa, Nhà thờ, Thánh thất, Nhà giảng.

- Chùa Kim Chương.
- Tờ đình Giác Lâm.
- Đại Già Lam Giác Viên.
- Sắc Tứ Long Huệ.
- Sắc Tứ Tập Phước.
- Chùa Quán thế Âm (ngôi chùa sau cùng của cố Hòa Thượng Quảng Đức tự thiêu trong mùa pháp nạn)
- Tiều Sử Cố Hòa Thượng Thích Quảng Đức.
- Giáo Hội Tăng Già Khất Sĩ Việt Nam.
- Bát Bửu Phật Đài (pho tượng Phật lộ thiên với 108 cội Bồ Đề)
- Chùa Quảng Hương Già Lam.

- Chùa Hải Quang và Hội Ái Hữu Tương tế Trung Việt.
- Chùa Huệ Nghiêm.
- Tu Viện Quảng Đức.
- Chùa Nhất Trụ.
- Chơn Đức Thiền Viện.
- Long Vân Tự
- Chùa Huỳnh Kim — Chùa Giác Thiện.
- Đền Phú Giầy.
- Hồng-Môn Minh Đạo
- Thánh Thất Liên Hoa Cứu Cung.
- Nhà Thờ Thị Nghè.
- Hội Thông Thiên Học
- Hội Thánh Tin Lành
- Đình Phong Phú (Thủ Đức)
- Đình Bình Hòa (Gò Vấp)
- Đình Tân Thới Nhi (Hốc Môn)
- Tổng kết qua các đạo giáo.

PHẦN THỨ SÁU :

GỒM CÁC BỘ MÔN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

- Gia Định văn vật
- Các Cơ quan ngôn luận.
- Nhóm Sơn Hội Bình Dương
- Bút nhóm cận đại
- Nhóm Phụng sơn văn đàn
- Nhóm văn hóa Đại đạo Hồng Môn.

- Thi văn đoàn Phụ Nữ Mới.
- Nhóm văn hóa Việt Nam.
- Nhóm văn nghệ Phù Viên
- Vè Đốc phủ Ca.
- Gia Định thơ ca

BỘ MÔN THỂ THAO

- Từ Gia Định Sport đến Étoile bleue
- Hội Étoile Gia Định (Ngôi sao Gia Định)
- Gồm các môn Thể thao khác
- Đi Ski trượt nước, đua canot
- Hội bóng rổ, đánh Goal v.v...

PHẦN THỨ BẢY

GIA ĐỊNH NGÀY NAY

- Qua các nẻo phố phường.
- Khu vực Hành Chánh
- Kinh Tế
- Tiều Công nghệ
- Thương Mại
- Trung tâm thực tập y khoa.
- Văn hóa Giáo dục.
- Trường Trang trí Mỹ thuật.
- Bạc đại học
- Bạc Cao đẳng
- Bạc Trung học Kỹ thuật
- Bạc Trung học phổ thông
- Trung học tỉnh hạt

- Trung học tư thục
- Các trường tiểu học Công lập.
- Các trường tiểu học Quân đội
- Hội phụ huynh học sinh

CÁC MÔN NGHỆ THUẬT NỔI TIẾNG

- Ngành nhiếp Ảnh.
- Môn Hội Họa
- Nghệ thuật Sơn Mài.

CÁC CƠ QUAN QUÂN SỰ

- Trường bộ binh Thủ Đức
- Trung tâm huấn luyện Quang-Trung.
- Học Viện cảnh sát Quốc Gia
- Trung tâm huấn luyện Quân Khuyển
- Căn cứ Thủy Quân Lục Chiến.

SẢN PHẨM NỔI TIẾNG TỈNH GIA ĐỊNH

- Thuốc Gò Vấp
- Con Hồ Da Tử
- Nem Thủ Đức
- Nem Bà Điền
- Rượu đế Hóc Môn
- Rượu của Nông dân sáng chế
- Các loại trái cây
- Khăn đen Suối đôn
- Bản đồ tỉnh Gia-Định

XÃ TÂN PHÚ KIỀU MẪU

- Quá trình của Xã Tân Phú
- Khu Chợ Búa

- Khu Kỹ nghệ
- Tôn giáo
- Văn hóa
- Hành Chánh
- Các trục Giao thông
- Đường Sá
- Chiều dài các hạng và loại đường
- Cầu cống
- Cầu quan trọng có chiều dài
- Những đường chuyển tiếp
- Danh sách các vị Tỉnh Trưởng từ 1949 trở đi
- Các Cơ quan Từ Thiện thuộc Tỉnh Gia Định

BẢN LIỆT KÊ

DIỆN TÍCH CÁC QUẬN, XÃ, ẤP VÀ DÂN SỐ

- Quận Tân Bình
- Quận Gò Vấp
- Quận Thủ Đức
- Quận Hóc Môn
- Quận Nhà Bè
- Quận Bình Chánh
- Quận Quảng Xuyên
- Quận Cần Giờ



Đón đọc : HÀ-TIÊN Xưa và Nay

- Nơi nổi tiếng có nhiều danh lam thắng cảnh nhứt của Miền Nam.
- Nơi Mạc-Cửu vang bóng một thời oanh-liệt.
- Nơi sản xuất kỹ-nghệ đôi-môi.

BẢNG CẢI CHÁNH

Trang	hàng	Chữ Sai	Sửa lại
24	17	Từ sau năm 1945	Từ trước năm 1945 và từ năm 1945 trở đi
175	22	Trâu Sóc	Tân Sóc
—	22	Cầu Bạc	Cần Bạc
211	31	Ngổ tư Bình Hòa	Ngổ năm Bình Hòa
217	12	Nhịp nhàng	Nhẹ nhàng
262	8	Thâu đốt	Thieu đốt
266	30	Phật La-Hán	La Hán
268	26	Am Cựu	An Cựu
269	10	Viện Đại Hạnh	Viện Đại-học Vạn-Hạnh
284	19	Ảnh chùa Nhất Trụ Lê văn Khoa	Ảnh Nguyễn ngọc Khoa
335	20	Pha thuốc	Tha thướt
347	7	Lê Tâm	Lệ Tâm
351	12	Đến nước	Đất nước
405	7	Chúng đã	Chúng tôi đã
416	10	Này tong năm	Này trong năm

Thơ từ liên lạc với tác giả

HUỲNH MINH

585/88, Phan-Đình-Phùng — SAIGON

In tại Nhà in HẠNH-PHÚC

67 Lê-văn-Thạnh GÒ-VẤP

Đ.T. : 42.407

Giấy phép số 1094/PTUDV/
PHBCNT/KSALP ngày 16-4-1973.

Giá 650\$

